

TRANH CHẶN TRÂU

THE TEN OX HERDING

H.T. THÍCH THANH TỪ
Dịch Chánh Văn

Bình Giải

YAMADA MUMON
SHENG YEN
MYOKYO-NI

[2]

Biên dịch: Thuận Bạch

Nội Dung		- Thánh Nghiêm	204
Tranh Thiền Tông Số 3: THẤY TRÂU		- Ni Diệu Kính	208
- HT Thích Thanh Từ	6	*	
- Sơn Điền Vô Văn	8		
- Thánh Nghiêm	28		
- Ni Diệu Kính	52		
Tranh Thiền Tông Số 4: ĐƯỢC TRÂU			
- HT Thích Thanh Từ	62		
- Sơn Điền Vô Văn	64		
- Thánh Nghiêm	92		
- Ni Diệu Kính	96		
Tranh Thiền Tông Số 5: CHẶN TRÂU			
- HT Thích Thanh Từ	128		
- Sơn Điền Vô Văn	130		
- Thánh Nghiêm	150		
- Ni Diệu Kính	156		
Tranh Thiền Tông Số 6: CUỐI TRÂU VỀ NHÀ			
- HT Thích Thanh Từ	180		
- Sơn Điền Vô Văn	182		

3. SEEING THE OX

Yamada Mumon

PREFACE:

Through sound, you gain entry; by sight, you face your source.

The six senses are none different; in each daily deed, plainly there.

Like salt in water, or glue in paint. Raise your eyebrows--it is nothing other.

VERSE:

*In the trees nightingales sing and sing again,
Sun warms the soft wind, green willows line
the bank,
Here, there's nowhere left for it to hide,
Its majestic head and horns no artist could
draw.*

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 3: THẤY TRÂU

HT Thích Thanh Từ dịch



vật khác.

TỤNG:

*Hoàng Li chi thượng nhất thanh thanh
Nhật noãn phong hòa ngạn liễu thanh
Chỉ thử cánh vô hồi tị xứ
Sân sân đầu giác họa nan thành.
(Hoàng anh cất tiếng hát trên cành
Nắng ấm gió hòa bờ liễu xanh
Chỉ thế, không nơi xoay trở lại
Đầu sừng rành rõ vẽ khôn thành.)*

3. YAMADA MUMON

In search of the ox, we started out on the path of practice and finally came across the tracks of the ox. The third picture, "Seeing the Ox," shows the stage where we actually catch sight of the ox. In other words, it is the stage of *kensho*, satori.

PREFACE:

Through sound, you gain entry; by sight, you face your source.

By listening carefully to the call of the ox, we open the gate of the ideal and are able for the first time to encounter it in our heart-mind. In Buddhism, it is said our consciousness has six functions or "six roots": eye, ear, nose, tongue, body and mind. Among these, the working of the ears is the most marvelous. It is said that Kannon Bodhisattva is sensitive to all the sounds of the world. It is not just sounds but all the workings of the eyes, ears, nose, tongue, body and mind are Kannon Buddha Bodhisattva. Still, among these, sounds do the most work in our consciousness. Shakamuni awakened when he saw the morning star at dawn. Reibun Osho awakened when he looked at the blossoms of a peach tree.

3. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Muốn tìm trâu, chúng ta khởi sự tu tập và cuối cùng đã thấy dấu. Tranh số 3, "Thấy trâu," chỉ ra giai đoạn thấy hẵn trâu, nói cách khác, kiến tánh.

DẪN:

Từ tiếng được vào, chỗ thấy liền đúng [trực diện nguồn chân].

Thận trọng lắng nghe tiếng gọi của trâu, chúng ta mở được cánh cổng lý tưởng và lần đầu tiên trực diện bản tâm. Theo đạo Phật, tâm thức của chúng ta có sáu quan năng là "sáu căn (môn)": mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Trong các căn, tai nghe là diệu dụng nhất. Bồ-tát Quán Âm bén nhạy với tất cả âm thanh thế gian. Không chỉ tai mà mắt, mũi, lưỡi, thân và ý đều là Bồ-tát Quán Âm. Ngoài ra, âm thanh tác động mạnh nhất trong tâm thức chúng ta. Thích-ca Mâu-ni thấy sao mai giác ngộ. Linh Vân ngộ khi thấy hoa đào nở.

Baddabara Bodhisattva¹, it is said, experienced *satori* weak ill when he got into a bath. But in addition to these ways, there seem to have been quite a few people who experienced *satori* on hearing a sound. Mumon Osho, the compiler of the *Mumonkan* (*Gateless Barrier*), suddenly was awakened on hearing the drum in the dining hall. Kyogen Osho flicked a scrap of tile against a green bamboo in a bamboo grove and at the sound of the "Tock!" suddenly had *kensho*. Hakuin Osho heard the sound of the temple bell at dawn and instantly was swept by *satori*. The haiku poet, Basho, had his *kensho* at hearing the splash of water when a frog leaped into an old pond. This is what is meant by "**Through sound, you gain entry; by sight, you face your source.**" Through some external stimulus, *satori* is triggered. The "Plop!" sound made by the frog that leaped into the old pond wasn't just a bomb; it hit Basho as if the entire universe had exploded. When Reibun saw the peach blossoms in bloom, he leaped up in astonishment. Actually though, when you think about it, we should all be astonished at the world we are living in, but we are not the least bit excited.

¹ *Baddabara* – is the unmentioned subject of koan Case 78 of the Blue Cliff Record. In Zen monasteries, an image of *Baddabara* is placed near the entrance of the bath-house.

Bồ-tát Bạt-đà-bà-la² ngộ lúc đang bệnh bước vào phòng tắm. Nhưng ngoài ra có vị đã ngộ khi nghe tiếng. Vô Môn Huệ Khai, trước tác *Vô Môn Quan*, hoát nhiên đại ngộ khi nghe tiếng trống trong nhà quá đường. Hương Nghiêm nghe tiếng sỏi văng vào bụi tre thành linh kiến tánh. Bạch Ẩn nghe tiếng chuông chùa hừng đông đại ngộ. Nhà thơ hài-cú Ba Tiêu kiến tánh khi con ếch nhảy vào ao kêu “tùm!” Đó là "**Từ tiếng được vào, chỗ thấy liền đúng [trực diện nguồn chân].**" Qua duyên bên ngoài tác động, ngộ được khơi mào. Con ếch nhảy vào ao kêu “tùm!” giống như tiếng bom; đánh trúng Ba Tiêu như thể cả vũ trụ bùng nổ. Linh Vân khi thấy hoa đào nở, nhảy lên kinh ngạc. Dù thực tế, khi nghĩ đến, tất cả chúng ta phải ngạc nhiên đối với thế giới đang sống, nhưng chúng ta không phải là phẫn khích quá ít.

² Bồ-tát Bạt-đà-bà-la Bích Nham Lục tắc 78. Trong các Thiền viện ảnh tượng của Ngài thường đặt gần cửa vào nhà tắm.

Without something fresh, new, to move your consciousness like this, you will not penetrate to the source.

The six senses are none different,

What I have said is true not merely for the ears but also for the eyes. It is the same also for the sense of smell and of taste, as well. Similarly for sensation and thought. Eyes, ears, nose, tongue, body and mind, all six roots are oneself; nothing which touches the six roots is not a gateway to *kensho*.

in each daily deed, plainly there.

"Deed" here means act, activity or action, buddha-nature is activity. In the eyes, it refers to seeing; in the ears, it means hearing; in the nose, it means smelling an odor; in the mouth, it means talking. In these activities of our consciousness, isn't the ox here showing its head? Buddha-nature is here nakedly revealed. There is nothing which hides it.

When you have been able to achieve the *samadhi* of *Mu* in zazen and have got some understanding of Joshu's *Mu*, we provisionally call this *kensho*.

Không có điều gì tươi mới, đánh động tâm thức như thế, bạn sẽ không thể thâm nhập nguồn cội.

Sáu căn không đổi khác,

Những gì tôi đã nói là đúng không chỉ cho đôi tai mà còn cho đôi mắt, cũng như thế đối với khứu giác và vị giác. Tương tự cho xúc giác và suy nghĩ. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thức, tất cả sáu căn môn là chính mình; không vật gì xúc chạm sáu căn mà không phải là công kiến tánh³.

trong động dụng (hằng ngày) rành rành hiển lộ.

"Động dụng" ở đây có nghĩa hành động hoặc hoạt dụng, Phật tánh là động dụng. Nơi mắt gọi là thấy, tai là nghe, mũi là ngửi; miệng là nói. Trong những động dụng của tâm thức, có phải là trâu đã ló đầu? Phật tánh ở đây được khơi dậy lộ trần. Không một vật nào che giấu Phật tánh.

Khi chúng đạt *tam-muội Không* trong tọa Thiền và thể hội phần nào cái *Không* của Triệu Châu, chúng ta tạm gọi là kiến tánh.

³ Sáu căn, không biết tu là sáu tên giác, biết tu là sáu cửa giải thoát (kinh Lăng Nghiêm). (D.G.)

But *kensho* achieved while sitting on a zazen cushion is weak in action. Through contact with the outside world, you must also grasp the life that throbs there. The power that you've built up through *samadhi* in zazen is smashed to pieces by the sounds of the outside world; it is shattered by the sights of the outside world. At that point, suddenly our self-nature externalizes and throbs into life. Is the sound me? Or am I the sound? The sound and I are one; the sound and I go "Gong!" When subject and object are one, there the ox comes trotting along. Buddha-nature is not a precious antique to be wrapped in brocade and packed away in a wooden box. Our buddha-nature reveals itself clearly in our daily work. That is because buddha-nature is act, activity.

Like salt in water, or glue in paint.

This phrase is from Zenne Daishi's work, *Shinnomei (The Heart King Inscription)*. Salt in running water is not visible to the eye. Similarly the glue that is always mixed into an artist's paints is not visible to the eye; the eye sees only the colors, blue or green or red.

Nhưng kiến tánh đạt được khi ngồi Thiền trên bồ-đàn thì yếu ớt trong hành động. Qua tiếp chạm với cảnh giới bên ngoài, bạn phải hiểu thấu đời sống rộn ràng. Định lực tích lũy nhờ ngồi Thiền sẽ bùng vỡ khi nghe tiếng bên ngoài; sẽ tan nát khi thấy sắc bên ngoài. Đến đây, thành linh tự tánh hiển lộ và vang dội vào đời sống. Có phải âm thanh là tôi? Hoặc tôi là âm thanh? Âm thanh và tôi là một; âm thanh và tôi cùng đi "Boong!" Khi chủ thể và đối tượng hiệp nhất, nơi đó trâu cùng chung bước. Phật tánh không phải cỗ vật quý giá gói trong giấy hoa và đóng trong thùng gỗ. Phật tánh nơi chúng ta tự khơi dậy trong công việc đời thường. Bởi vì Phật tánh là làm, là động.

Chất muối trong nước, chất keo trong sơn.

Câu này trong bài Minh Tâm Vương của Thiện Huệ Đại Sư⁴. Chất muối trong nước chảy nhìn bằng mắt không thấy được. Cũng vậy chất keo pha trộn trong sơn của họa sĩ không thấy được bằng mắt; mắt chỉ thấy màu sắc, xanh hay lục hay đỏ.

⁴ Phó Đại Sĩ, tên Hấp, tự là Huyền Phong, hiệu là Thiện Huệ, sanh năm 497 thọ 73 tuổi.

In exactly the same way, our buddha-nature has no shape or form. But in our every activity, it is present. Seeing, hearing or speaking; laughing, crying or getting angry—aren't these all buddha-nature? If you take these away, where is there buddha-nature?

Raise your eyebrows—it is nothing other.

As soon as you move your eyebrows, already buddha-nature is at work. This is so because in order to raise your eyebrows, you have to open your eyes. When you open your eyes and look, then all seeing and all hearing are buddha-nature. All is the ox. If you are looking but cannot see the ox, that means your mind is full of unnecessary thinking, prejudice, false knowledge and mistaken opinions. But when you throw away that false knowledge and those mistaken opinions, when you throw away those prejudices, when you become no-mind and then look around, then the ringing of the bell is the call of the ox; the beat of the *mokugyo* is the call of the ox; the screech of a car, the clatter of a train, all are the call of the ox. There you must find the Buddha.

Y như thế, Phật tánh nơi chúng ta không tướng không hình. Nhưng trong từng động tác đều có mặt. Thấy, nghe hay nói; cười, khóc hay nổi giận—chẳng phải đều là Phật tánh sao? Nếu rời xa những động tác, thái độ này thì Phật tánh ở đâu?

Vén lông mi lên, chẳng phải vật khác.

Ngay lúc vén lông mi lên, Phật tánh đã hoạt dụng. Bởi vì muốn vén lông mi, phải mở mắt. Khi mở mắt và nhìn, tất cả thấy và nghe đều là Phật tánh. Tất cả đều là trâu. Nếu bạn đang tìm mà không thấy trâu, có nghĩa tâm bạn đang đầy ắp niệm tưởng dư thừa, thành kiến, tri kiến hư vọng và quan điểm sai lầm. Nhưng khi buông xả tri kiến hư vọng và quan điểm sai lầm, khi buông xả thành kiến, khi vô tâm và nhìn chung quanh, lúc đó chuông vang là tiếng trâu gọi; báng (mộc ngư) đánh là tiếng trâu kêu; tiếng xe cộ thắng két, tiếng tàu hỏa chạy xình xịch, tất cả đều là tiếng trâu. Chính nơi đó bạn phải hội ngộ Phật.

VERSE:

*In the trees nightingales sing, and sing again,
Sun warms the soft wind, green willows line
the bank,*

Perched on the tip of a plum branch, a nightingale sings with its beautiful voice. Isn't this the ox? Isn't this buddha-nature? At last, the spring breezes have come. The sun has started to warm up; the wind is soft; on the willows, buds are forming—a mild and peaceful spring scene. Everything which touches the eyes, which touches the ears, are they not the ox? Are they not buddha-nature? This is, "The splashing of the brook is the eloquence of the Buddha, Are not the mountains in color the pure Buddha body?"

*Here, there's nowhere left for it to hide,
Its majestic head and horns no artist could draw.*

At this point, it could not run away even if it wanted to. All seeing, all hearing is the ox. One could not capture in a picture the beauty of its horns, their fine shape.

TỤNG:

*Hoàng anh cất tiếng hát trên cành
Nắng ấm gió hòa bờ liễu xanh*

Đậu trên ngọn cành đào, hoàng anh cất giọng lãnh lót. Không phải là tiếng trâu, là Phật tánh sao? Rồi thì, tiết xuân vừa đến. Nắng ấm vừa lên; gió nhẹ; liễu xanh đâm chồi non—mùa xuân ấm áp thanh bình. Mọi vật xúc chạm mắt tai, chẳng phải là trâu sao? Chẳng phải là Phật tánh sao? Có phải đây là "Tiếng khe là tướng lưỡi rộng dài. Màu non là Pháp thân thanh tịnh?"

Chỉ thế, không nơi xoay trở lại [để che giấu]

Đầu sừng rành rõ vẽ khôn thành.

Đến đây, trâu dù muốn bỏ chạy cũng không được. Tất cả thấy nghe đều là trâu. Chúng ta không thể vẽ ra được nét đẹp của dáng dấp đầu sừng.

To attempt to draw them would mean making two things where there was one. The "Plop!" of the frog jumping into the pond is an amazing sound but if you were told to convey this sound to someone else, you would have to use some sound or word as a symbol. If you were told to sing like the nightingale sitting on the branch of the plum tree, your singing, no matter how good, would not approach the real thing. The flowers are red, the willows are green. They are inexpressibly beautiful. But if you tried to paint them, you might be able to draw their shape but you would not be able to draw the living ox. This is what is called *kensho*.

Ippen Shōnin, who had long practiced the *nembutsu*, once met Hattō Kokushi of the temple Kokokuji in Yura and showed him a verse that he had written.⁵

In chanting, there is neither self nor Buddha,
Only the sound of Namu Amida Butsu.

⁵ Ippen Shōnin (1239-89) was a practitioner and poet in the Pure Land Buddhist tradition. *Nembutsu* is chanting the name of the Buddha, *Namu amida-bu*, the central practice in Pure Land Buddhism. Hatto Kokushi, literally "National Teacher Dharma Lamp," is the title of Shinchi Kakushin (1207-98), the Japanese monk who went to China and on return to Japan, founded the Fuke Sect. At the end of his life, he retired to the temple of Kokokuji in Yura.

Có ý định vẽ ra tức chỉ có một vật mà làm thành hai. Con ếch nhảy vào ao nghe "Tùm!" thật hay nhưng nếu muốn trao âm thanh này cho người khác, bạn phải dùng một tiếng động, một lời hay một chữ tượng trưng. Nếu muốn hát như chim hoàng anh đậu trên ngọn cành đào, bạn cất tiếng ca, dù hay đến đâu cũng không giống thật. Hoa thắm, liễu xanh. Đẹp thật khôn tả. Nhưng nếu muốn vẽ ra, chỉ có thể vẽ được hình dáng nhưng không thể vẽ con trâu sống. Đây gọi là kiến tánh.

Nhất Biến Thượng Nhân, từ lâu tu pháp môn niệm Phật, có lần gặp quốc sư Pháp Đăng ở Hưng Quốc tự, Do Lương và trình bài kệ.⁶

Khi niệm, không ngã cũng không Phật,
Chỉ tiếng Nam-mô A-di-đà.

⁶ Nhất Biến Thượng Nhân: (1239-89) hành giả và thi nhân tu niệm Phật theo Tịnh Độ tông. Quốc sư Pháp Đăng, là tước vị sắc phong cho Thiền sư Tâm Địa Giác Tâm (1207-98), từng sang Trung Hoa rồi trở về Nhật thành lập tông Phổ Hóa (?-860, đệ tử Bàn Sơn Bảo Tích, cháu Mã Tô). Cuối đời, Pháp Đăng quy ẩn ở Hưng Quốc tự, Do Lương.

To this Hattò Kokushi replied, "That shows your practice is still shallow. Try sitting on it some more." At this Ippen Shònin reflected, "My verse indeed is still immature. The sound of Namu Amida Butsu and the me who hears that sound are two. Since there are two things, the sound and that something which is not the sound, it then becomes necessary to say 'Only the sound of Namu Amida Butsu'. Yes, of course, that is still immature." So saying, he pondered this for another three years and then showed his verse to Hattò Kokushi when they met again. This time the verse was:

In chanting, there is neither self nor Buddha
Namu Amida Butsu, Namu Amida Butsu.

Hattò Kokushi replied, "Well, I guess that's all we can expect from you."

Ippen Shònin asked, "Kokushi, what would you have written?"

The Kokushi replied,

In chanting, there is neither self nor Buddha
Over the back pond, the wind is sighing.

Quốc sư Pháp Đăng đáp: "Công phu của ông còn cạn. Cố tiếp tục hơn nữa." Nhất Biến Thượng Nhân thầm nghĩ: "Quả thật bài kệ của ta còn non. Tiếng Nam-mô A-di-đà Phật và ta, người nghe tiếng, là hai. Vì có hai, âm thanh⁷ và không phải âm thanh⁸, vậy cần phải nói 'Chỉ tiếng Nam-mô A-di-đà'. Đúng vậy, thật là còn non." Tự nghĩ như thế, ông tham thêm ba năm nữa và trình kệ cho quốc sư Pháp Đăng khi gặp lại:

Khi niệm, không ngã cũng không Phật,
Nam-mô A-di-đà, Nam-mô A-di-đà.

Quốc sư Pháp Đăng đáp: "Tốt, ta chỉ mong ông như thế."

Nhất Biến Thượng Nhân lại hỏi: "Quốc sư, ngài sẽ viết kệ như thế nào?"

Quốc sư Pháp Đăng đáp:

Khi niệm, không ngã cũng không Phật,⁹
Mặt hồ sau, gió thổi vi vu.¹⁰

⁷ Đối tượng.

⁸ Chủ thể.

⁹ Chứng nghiệm tánh Không, đạt Định, rồi chứng ngộ.

¹⁰ Dụng sau khi ngộ.

Chanting "Namu Amida Butsu, Namu Amida Butsu" is certainly a form of *samadhi*. It is the state of consciousness of *nembutsu*. But it is necessary at some time to destroy this consciousness so that you can see that the actuality of the wind sighing over the pond is itself *nembutsu*. You must see that the wind in the pines is *nembutsu*, that the murmuring of the valley stream itself is *nembutsu*.

Waka:

In spring sun in the green willow strands
See its timeless form.

In the gentle balmy warmth of the spring, there on the tips of the willow strands swaying in the softly blowing breeze, something green has appeared. The first buds have thrust forth. Is that not Buddha-nature there in the willow buds? Isn't that the ox? Don't say you can't catch this ox. That ox which hasn't moved "from eternal kalpas in the past, from kalpas without beginning in the past"—suddenly it's right there!

Niệm "Nam-mô A-di-đà Phật, Nam-mô A-di-đà Phật" chắc chắn là tướng của Tam-muội. Đó là thức biết *niệm Phật*. Nhưng đôi khi cần phải trừ bỏ thức này sao cho bạn có thể nhận ra cái hiện tiền gió đang thổi trên mặt hồ tự là *niệm Phật*. Bạn phải thấy gió thổi trong cây tùng tự là *niệm Phật*, tiếng suối reo trong thung lũng tự là *niệm Phật*.

Hòa Ca:

Mùa xuân mặt trời động cành liễu
Kìa dáng màu
Đâu nữa nếp thời gian.

Trong tiết xuân ấm áp êm dịu, đầu cành liễu đong đưa ngọn gió mát lành xuất hiện những dấu chấm màu xanh. Chồi non đầu tiên nảy mầm. Chẳng phải Phật tánh ở đó trong chồi liễu non sao? Chẳng phải là trâu sao? Chớ bảo là không bắt được trâu. Trâu này không hề động chuyển "từ vô lượng kiếp quá khứ, từ quá khứ vô thủy"—hoát nhiên hiện ra ngay đây!

"The ox, whose lowing were my signs, I searched and oh!—a fleeting glimpse." You heard the sounds of the ox, the sound of its "Moo", the sound of its "Thud!" the sound of its "Plunk!" You persevered in your practice until you clearly saw the ox there in those sounds. Still you have not yet really caught the ox. You have just caught a glimpse from behind. You still have seven more stages yet to go. To catch the ox and train it is no easy task but first you must catch sight of it. You have all come to the monastery and now walk around hoping to catch a glimpse of the ox, but when you are out on begging, when you are sweeping up in the gardens, the ox is there wandering around. It would be a great shame if you did not see that ox. Everywhere, that ox is just lying there in the fallen leaves, in the sand flying off the tip of your broom. If you do not spot the ox, then you will have come to the monastery to walk around in your straw sandals and have nothing to show for it. To catch sight of the ox as soon as you can should be your first desire.

*

"Trâu, mức độ thấp là dấu hiệu của tôi, tôi đã tìm kiếm và ồ!—thoáng thấy." Bạn đã nghe thấy tiếng động của trâu, tiếng "Moo", tiếng "Thud!" tiếng "Plunk!" Bạn kiên trì tu tập cho đến khi thấy rõ trâu ngay giữa những âm thanh. Nhưng vẫn chưa thực sự bắt được trâu. Chỉ mới thoáng thấy trâu từ phía sau. Bạn còn bảy giai đoạn phải tu tiếp. Bắt được trâu và chặn đất không phải dễ làm nhưng trước hết phải thấy trâu. Tất cả các ông đến Thiền viện và giờ đây rảo quanh tìm kiếm hy vọng thấy trâu, nhưng khi các ông đi khát thực, đang quét sân vườn, trâu đang ở đó đi loanh quanh. Thật đáng xấu hổ nếu không thấy trâu. Nơi nơi, trâu nằm đó trong đám lá rụng, trên bụi cát nơi đầu chổi. Nếu không phát hiện được trâu, tất phải đến Thiền viện mang giày cỏ đi tìm chung quanh và chẳng thấy gì. Muốn thấy trâu phải đặt khát vọng lên hàng đầu.

*

3. SHENG YEN

In the third picture, after searching for a long time, the oxherder gets a glimpse of the ox's tail sticking out from behind a tree. He is overjoyed to spot the ox, but he still does not have the beast in his grasp. In fact, he hasn't even clearly seen it face to face.

Getting a glimpse of the ox is equivalent to seeing one's basic nature for the first time. It is like making a long and exhausting journey to a famous mountain and finally spotting it in the far distance. It close enough to see, but too far yet to climb. Just how high it is and what the actual terrain is like are still not clear. Proceeding onward, from time to time one may lose sight of it in the trees and mist, but at least one has seen the mountain and know that it is always there. At this point, faith is firmly established.

In the Chan tradition, we speak of "seeing into one's true nature" (c. *jian-xing*; J. *kensho*) as a form of "enlightenment" or "awakening" (c. *kaiwu*; J. *satori*). This idea of Chan or Zen "enlightenment" is quite popular in the West these days. However, as simple as it may seem, a great deal of vagueness and confusion surrounds the term.

3. THÁNH NGHIÊM

Trong tranh số 3, sau thời gian lâu dài tìm kiếm, người chăn thoáng thấy đuôi trâu lấp ló sau cội cây. Anh vui mừng phát hiện được trâu, nhưng tay chưa nắm giữ. Thực ra, anh vẫn chưa giáp mặt rõ ràng.

Thoáng thấy trâu tương đương với thấy tánh lần đầu tiên. Giống như trong chuyến đi leo núi đã kiệt sức cuối cùng thấy đỉnh đến xa xa. Khá gần để có thể thấy được, nhưng còn xa mới đến. Thật là quá cao và đứng chỗ đất này vẫn không thấy rõ. Tiến lên phía trước, thỉnh thoảng mất dấu trong lùm cây giữa sương mù, nhưng ít ra đã thấy núi và biết núi luôn luôn còn đó. Đến đây, niềm tin kiên cố vững vàng.

Truyền thống Thiền thường nói đến "kiến tánh" như một dạng thức "giác ngộ" hay "chứng ngộ." Quan điểm "giác ngộ" của nhà Thiền khá phổ biến ở phương Tây ngày nay. Tuy có vẻ đơn sơ, rất nhiều mơ hồ và nhầm lẫn xung quanh thuật ngữ này.

Few people have a clear idea of what they are referring to when they use it, not to mention what it takes to achieve it. Some books give the impression that it is a simple thing to accomplish, or that it is an easy and instant solution to all one's problems. Actually, a lot of harm can come from are too much emphasis on this word, especially when differing interpretations are so abundant. One must be aware that its usages are far from uniform and that they cannot necessarily be equated. Within the Buddhist tradition alone, the neo term has a wide range of meanings, depending on which Buddhist school, doctrinal system, or text one happens to be studying. Some Mahayana scriptures speak of sixteen different levels of insight into emptiness (S. *Sunyata*), or schemes of the Bodhisattva path that involve anywhere from ten, to thirteen, to even fifty-two stages of development. Any one of these stages may be characterized as a kind of enlightenment, or enlightenment may be reserved for one two stages that are regarded as key watersheds in the bodhisattva's spiritual development. The Hinayana, likewise, distinguishes four stages of sainthood, culminating in the condition of arhat, or complete liberation from samsaric rebirth.

Ít người có ý tưởng rõ ràng về việc đang đề cập khi sử dụng, chưa nói đến thành tựu. Một số sách tạo ấn tượng kiến tánh là một việc đơn giản khi thành tựu, hoặc đó là một giải pháp dễ dàng và tức thời cho tất cả bài toán của một người tu. Thực tế, rất nhiều tác hại có thể đến từ việc nhấn mạnh quá nhiều vào danh từ này, đặc biệt khi có nhiều cách hiểu khác nhau. Phải tỉnh giác rằng cách sử dụng không đồng đều và không nhất thiết phải ngang nhau. Chỉ riêng trong truyền thống Phật giáo, thuật ngữ mới có một loạt ý nghĩa, tùy thuộc vào tông phái, hệ thống giáo lý hoặc văn bản học tập. Một số kinh điển Đại thừa nói về mười sáu cấp độ hiểu biết khác nhau về tánh không (*Sunyata*), hay hệ thống Bồ-tát đạo bao gồm từ mười, đến mười ba, thậm chí đến năm mươi hai quả vị. Trong mỗi giai đoạn nào đều có mức độ giác ngộ tiêu biểu hoặc cấp độ giác ngộ có thể dành riêng cho một hai giai đoạn xem như bước ngoặt chủ yếu trong tiến trình tu Bồ-tát đạo. Phật giáo Nguyên Thủy, tương tự như vậy, phân biệt bốn giai đoạn thánh quả, đỉnh cao là A-la-hán, hoặc giải thoát hoàn toàn khỏi tái sinh luân hồi.

In both Hinayana and Mahayana, the criteria for distinguishing different levels of spiritual progress are quite complex and closely bound up with their respective doctrinal systems. There are experiences that may be called enlightenment which are all—equivalent or far superior to seeing into one's true nature. There are experiences that may be called enlightenment which do not involve seeing into one's nature at all. Thus, while one may be able to draw certain rough correspondences between these different systems, for the most part each understanding of the term "enlightenment" is unique to its particular scheme of practice and must be understood within this context.

The meaning of enlightenment also varies widely among different religious traditions. Many instances of enlightenment may be little more than somatic responses to a particular regimen of practice. Ascetic exercises, breath control, so and concentrated prayer may induce visions, intense experiences of joy, or the sensation that the body is light and free. Are such things to be considered bona fide enlightenment experiences?

Đôi với cả Nguyên Thủy và Đại Thừa, tiêu chuẩn phân biệt cấp độ tu tiến khác nhau khá phức tạp và liên kết chặt chẽ với hệ thống giáo lý tương ứng. Có những chứng nghiệm có thể gọi là giác ngộ, tất cả đều tương đương hoặc sâu hơn kiến tánh. Có những kinh nghiệm có thể gọi là giác ngộ mà không liên quan đến kiến tánh. Do đó, mặc dù có thể rút ra một số tương ứng sơ bộ nhất định giữa các hệ thống khác nhau này, nhưng phần lớn mỗi cách hiểu về thuật ngữ "giác ngộ" thì độc nhất tùy theo tiến trình tu tập đặc biệt và nên hiểu trong nội dung như thế.

Ý nghĩa về giác ngộ cũng rất khác nhau giữa các truyền thống tôn giáo. Nhiều trường hợp giác ngộ có thể nhẹ hơn nhiều so với phản ứng vật lý theo một chế độ tu tập đặc biệt. Tu khổ hạnh, điều phục hơi thở, và chú tâm cầu nguyện có thể gây tạo thấu thị, kinh nghiệm hỷ lạc mãnh liệt hoặc cảm giác cơ thể nhẹ tênh và tự do. Những việc như vậy có phải kinh nghiệm giác ngộ trung thực hay không?

They may, indeed, represent positive signs of progress in the practice: the individual's mind is brighter and more open than usual, and, for a while, this person may feel free of the usual vexations and weaknesses of character. Generally, after a few days, hours, even minutes, the situation will change. Greed, hatred, and the usual afflictions will reappear. Even so, such experiences are valuable. At the very least, they may deepen the practitioner's commitment to the spiritual path. But according to Chan (and the Buddhist tradition at large), they are not enlightenment. They are just feelings, often little more than conditional reactions to meditative postures and techniques.

Be that as it may, in certain respects Chan practice is especially prone to this sort of overinflation or misinterpretation of meditative experiences. Given the traditional reticence of the Chan school to provide any formal discussion of enlightenment, when a beginner hears that Chan espouses a sudden path to enlightenment, it is easy to make mistake an unusual meditative experience for enlightenment.

Có thể tiêu biểu cho dấu hiệu tiến bộ tích cực trong tu tập: tâm cá nhân sáng và rộng mở hơn thường ngày, và, trong chốc lát, người này có thể cảm thấy không còn bó buộc vì phiền não và tính tình yếu kém. Nói chung, sau vài ngày, vài giờ, thậm chí vài phút, tình cảnh sẽ đổi khác. Tham, sân và những phiền não thông thường sẽ xuất hiện trở lại. Dù vậy, những kinh nghiệm kể trên vẫn có giá trị. Ít nhất, có thể đào sâu phát nguyện của hành giả trên đường tu tập. Nhưng theo Thiền (và truyền thống Phật giáo nói chung), những kinh nghiệm này không phải giác ngộ, chỉ là cảm xúc, thường kém hơn so với phản ứng tùy duyên trong tư thế và thủ thuật tọa Thiền.

Có thể, trong vài khía cạnh nhất định, tu Thiền đặc biệt dễ bị lạm phát quá mức hoặc giải thích sai lạc về kinh nghiệm Thiền định. Truyền thống nhà Thiền dè dặt về việc đưa ra thảo luận chính thức về giác ngộ, vì khi một người sơ cơ nghe Thiền cổ xúy con đường đốn ngộ, rất dễ nhầm lẫn giác ngộ với một kinh nghiệm Thiền định lạ thường.

There are many people who, when they speak of Chan enlightenment, are actually referring to this sort of shallow, emotional response. Traditionally, such mistakes are forestalled by the presence of a Chan master. Indeed, this is why Chan practice has always taken the form of training directly under an experienced master. If people were to seek confirmation for these experiences from a truly capable Chan teacher, the teacher would more than likely scold them for their presumptuousness. Even if these experiences do represent progress of a sort, to acknowledge false enlightenment does more harm to students than good.

What, then, does the Chan tradition mean by the expressions, "seeing into one's true nature" or "enlightenment"? Seeing into one's true nature is to achieve a mind of perfect equanimity. In its being perfectly equal, this mind is also empty. Emptiness does not mean blank extinction. It means that the ordinary narrow mind of selfish attachment has been seen through and, as a consequence, has momentarily opened forth and vanished. The Chinese word for "enlightenment" (*kaiwu*) is a compound containing the two words to "open up," and "awaken" (*wu*).

Có nhiều người, khi nói về sự giác ngộ trong nhà Thiền, thực sự họ đang đề cập đến loại phản ứng nông cạn, xúc động này. Theo truyền thống, những sai lầm như vậy sẽ được ngăn chặn khi một vị Thiền sư có mặt. Thật vậy, đây là lý do tại sao tu Thiền luôn có hình thái đào luyện trực tiếp dưới một bậc thầy lão luyện. Nếu mọi người tìm kiếm ấn chứng kinh nghiệm ngộ từ vị Thiền sư thực sự có khả năng, thì vị thầy rất có thể sẽ la mắng họ vì tính tự phụ. Ngay cả những kinh nghiệm này tiêu biểu cho một kiểu tu tiến, nếu thừa nhận là giác ngộ hư dối sẽ càng gây hại không tốt cho Thiền sinh.

Vậy thì, nhà Thiền hiểu thế nào về cụm từ "kiến tánh" hay "giác ngộ"? Kiến tánh là chứng đạt tâm xả viên mãn, hoàn toàn bình đẳng, tâm này cũng là không. Không không có nghĩa không ngờ (ngoan không), mà có nghĩa thấy thấu tâm hẹp hòi thường tình của dính mắc ích kỷ và, do đó, thoáng chốc tâm này mở ra và tan biến. Chữ Hán Việt là "khai ngộ" gồm hai chữ, "khai (mở)" và "ngộ".

The barrier between self and other dissolves, or "opens up" and one "awakens" to the all-pervading openness and equality of emptiness. Even the idea of enlightenment itself vanishes. Thus, if a person thinks he or she has been enlightened and is elated over the idea, or feels that he or she has made a great personal accomplishment, the chances are he or she has not really seen into his original nature.

However, even when defined in this way, one should not think of "enlightenment," or "seeing into one's nature" as a single monolithic experience that never changes thereafter, or that it is the same for all people. This is not really what "sudden" enlightenment means. Indeed, even though one glimpses one's true nature, generally one will still be partially blind. In Chan, we speak of this stage as "having opened one eye." One might also describe it as the eye opening for a moment and then closing again.

Imagine walking at night. It is raining hard and pitch black.

Rào cản giữa ngã và nhân (người khác) tan biến, hoặc "mở ra" và "ngộ" ra cái Không mở rộng trùm khắp và bình đẳng. Ngay cả ý tưởng về giác ngộ cũng tan biến. Vì vậy, nếu một người nghĩ rằng anh hoặc cô ấy đã giác ngộ và phấn khởi về ý này, hoặc cảm thấy rằng mình đã đạt một thành tựu cá nhân tuyệt vời, rất có thể anh hoặc cô ấy đã không thực sự kiến tánh.

Tuy nhiên, ngay cả khi định nghĩa như thế, không nên nghĩ về "giác ngộ" hay "kiến tánh" như một trải nghiệm nguyên khối duy nhất không bao giờ thay đổi sau đó, hoặc phải giống nhau đối với tất cả mọi người. Đây không thực sự là nghĩa của "đốn" ngộ. Thật vậy, dù có kiến tánh, chung quy vẫn còn phần nào mê mờ. Thiền tông gọi giai đoạn này là "mở một con mắt." Cũng có thể mô tả như mở mắt giây lát rồi nhắm lại.

Hãy tưởng tượng đi bộ vào ban đêm. Trời đang mưa to và tối đen.

Suddenly, a bolt of lightning flashes across the sky, briefly illumining the terrain around you. Previously, you groped and stumbled your way along in the dark; but now, because of the lightning bolt, you are aware of your immediate surroundings and direction. You can walk with more assurance, but only for a short distance.

Is this experience a big event? Is such a person a sage, a saint? One could say that during the time that the eye is open, which may be no more than a split-second, this person has gained an inkling of what it means to be a completely enlightened sage. But really, he or she is still just a common person and continues to suffer the same vexations as other ordinary people. Of course, there are people who open their eyes completely and never close them again. But this kind of individual is very rare. For the most part, the initial glimpse into one's true nature will not be very deep; nor will it mean the end of further searching and practice. Be that as it may, this experience does mark an important watershed in a person's practice.

Bỗng nhiên, một ánh chớp lóe lên trên bầu trời, chiếu sáng chốc lát địa hình xung quanh bạn. Trước đây, bạn đã dò dẫm và vấp ngã trong bóng tối; nhưng bây giờ, nhờ ánh chớp, bạn tỉnh giác môi trường xung quanh và định hướng ngay tức thì. Bạn có thể đi bộ đảm bảo hơn, nhưng chỉ một khoảng ngắn.

Có phải kinh nghiệm này là một sự kiện trọng đại? Người này là hiền nhân, là thánh nhân? Ta có thể nói rằng khoảng thời gian mở mắt, có thể không quá một giây, người này vừa chớp hiểu một bậc thánh hoàn toàn giác ngộ mang ý nghĩa thế nào. Nhưng thực sự, anh hoặc cô ấy vẫn chỉ là người phàm và tiếp tục khổ sở phiền não giống như những phàm nhân khác. Tất nhiên, có người mở mắt hoàn toàn và không bao giờ nhắm lại. Nhưng người như thế rất hiếm. Hầu hết kiến tánh đầu tiên sẽ không sâu lắm; cũng không có nghĩa xong việc tiếp tục tìm kiếm và tu tập. Có thể, trải nghiệm này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự tu tập của một người.

One could even say that it is really the beginning of genuine Chan practice. Having had a taste of one's true nature, one will never forgive its flavor. From this point on the practitioner will have a keen sense of what vexation is and the the direction in which true practice lies. In fact, this is precisely the idea that Chan masters have in mind when they equate "seeing into one's true nature" with "entering the door of Chan."

Such questions about the meaning and nature of enlightenment are extremely important, for they address misunderstandings that potentially can have disastrous consequences. For instance, if a person who has had an "enlightenment" experience believes that he or she no longer has any vexations or no longer needs to practice meditation, he or she may doubt that the experience was of any value when vexations return. It is equally possible, after vexations reappear, that such persons may deceive themselves and others *by* putting on airs of a Chan master, or *by* claiming that "vexations are themselves enlightenment" or that "there is no enlightenment to attain."

Thậm chí có thể nói rằng đó thực sự là khởi đầu của Thiền tập chân chính. Có hương vị của chân tự tánh, ta sẽ không bao giờ quên mất. Từ đây, hành giả sẽ có cảm thức sâu sắc về phiền não là gì và định hướng được tu tập chân thực ở đâu. Thực tế, đây chính xác là ý nghĩ trong tâm chư vị Thiền sư khi sánh "kiến tánh " ngang với "vào cửa Thiền."

Những thắc mắc như trên về ý nghĩa và bản chất của giác ngộ vô cùng quan trọng, vì sẽ giải quyết những hiểu lầm có thể gây ra hậu quả tai hại. Ví dụ, nếu một người đã "giác ngộ" tin rằng mình không còn phiền não nữa hoặc không cần phải công phu nữa, người ấy có thể nghi ngờ sự chứng nghiệm này có giá trị gì không khi gặp phiền não trở lại. Cũng có thể như vậy, sau khi phiền não xuất hiện trở lại, những người kể trên có thể lừa dối chính họ và những người khác *bằng điệu bộ* ra vẻ Thiền sư, hoặc *bằng cách* tuyên bố rằng "phiền não tức Bồ-đề" hoặc "không có giác ngộ phải đạt."

There are a number of ways a genuine Chan master may help students avoid such pitfalls. One such way is to let them know that, although these initial glimpses into one's true nature are good, they are still very shallow. Practitioners at this stage are like newly hatched chicks. They know enough to open their mouths to eat, but have yet to grow a single feather on their bodies. How can they think of flying at this point? If the fledgling tried to leave the nest, it would tumble to its death or become the meal of a larger animal. If its siblings followed its example, the situation would be even worse. People who have shallow enlightenment experiences and then think they are qualified to practice as they wish or tell others what to do endanger both themselves and others. It must be impressed on these persons that one must continue to work hard at one's practice. This discipline of continued practice is the safe nest for practitioners.

Another way to help such individuals is to remind them of the five precepts: not to kill, not to steal, not to engage in sexual misconduct, not to deceive or speak falsehood, and not to indulge in intoxicants.

Có một số phương cách một Thiền sư chân chánh có thể giúp Thiền sinh tránh những cạm bẫy như trên. Một phương cách là để cho họ biết rằng, mặc dù kiến tánh ban đầu là tốt, nhưng vẫn còn rất nông cạn. Hành giả trong giai đoạn này giống như gà con mới nở, chỉ mới biết há mỏ ăn, nhưng chưa mọc chiếc lông nào trên thân. Làm thế nào chúng có thể nghĩ đến bay nhảy thời điểm này? Nếu gà mới ra khỏi trứng đã vội rời ổ, nó sẽ té chết hoặc thành bữa ăn cho con vật lớn hơn. Nếu anh chị em gà theo gương nó, tình hình sẽ còn tồi tệ hơn. Người có kinh nghiệm giác ngộ nông cạn và nghĩ rằng họ có đủ trình độ khả năng công phu theo ý của họ hoặc dạy bảo người khác phải tu thế nào sẽ gây nguy hiểm cho mình và người. Đối với những người này cần nhấn mạnh rằng họ phải tiếp tục công phu gian khổ. Kỷ luật công phu liên tục là tổ ấm an toàn cho hành giả.

Một cách khác để giúp những người này là nhắc nhở họ về năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

Truly great masters who are deeply enlightened need not pay deliberate attention to the precepts. Because of their highly developed powers of wisdom and samadhi, they will never be apart from the spirit of the precepts, even, if on occasion, they may seem to contravene them. Their entire being is imbued with selfless loving-kindness and compassion. However, for persons who have just had their first glimpse of enlightenment, the precepts are like the nest that keeps the chick safe. It is dangerous for them to leave the precepts prematurely.

To some people this may seem like a double standard. One hears, for example, of Buddhist groups where monks drink alcohol and call it "wisdom soup." Such activity is often justified *by* the traditional Mahayana Buddhist claims that, for the enlightened person, vexations are themselves enlightenment, or that vexation itself may be used *by* a teacher as an "expedient device" (*S. upaya*) to break down a student's narrow conceptions of spiritual discipline. It is true that great masters are keen at targeting a student's attachments and devising methods on the spot to help them.

Những bậc đại sư thực sự giác ngộ viên thâm không cần phải chú tâm cân nhắc đối với giới luật. Bởi vì có tuệ lực và định lực thành thực, các ngài sẽ không bao giờ xa rời tinh thần giới luật, thậm chí, nếu đôi khi, dường như không tuân theo đúng mức. Toàn bộ sinh mạng các ngài đã thấm nhuần từ bi vô ngã. Tuy nhiên, đối với người mới chứng ngộ đầu tiên, giới luật giống như tổ ấm giữ cho gà con an toàn. Điều nguy hiểm cho họ là rời bỏ giới luật quá sớm.

Đối với một số người, điều này có vẻ như một tiêu chuẩn nước đôi. Chẳng hạn, nghe thấy trong vài nhóm Phật giáo có nhà sư uống rượu và gọi đó là "xúp trí tuệ." Lối sống như vậy thường viện lý do là Phật giáo Đại thừa bảo, với người giác ngộ phiền não tức Bồ-đề, hoặc bậc thầy có thể sử dụng phiền não như "phương tiện thiện xảo" để phá bỏ quan niệm giới luật hẹp hòi của người học. Đúng là các đại sư có nhắm vào sự chấp dính của người học và nghĩ ra phương tiện ngay lúc đó để giúp họ.

Some of *you* will already know the tale of how master Nanquan once cut a cat in half as a means to teach his disciples. But, if a lesser master tries to imitate great Chan masters in this way, it leads to problems. I consider myself to be a lesser Chan master, so I am not going to do such things. Indeed, when one really thinks about it, only one great master in a thousand years killed a cat; and even then it was a single occasion. He did not kill cats as a rule. Generally speaking, masters and students alike should maintain the precepts, for the precepts safeguard one's own practice and provide the basis for harmony and trust in the spiritual community. Master Xuyun, who was probably the greatest Chan master in recent history strictly adhered to the precepts.

A third way to avoid error after the initial glimpse into one's nature is to adhere to the outer forms and rituals of Chan practice. Having definite forms of procedure, attire, and behavior helps to create a better environment in which to practice.

Một vài *người* đã biết câu chuyện Nam Tuyên chém mèo như phương tiện khai thị hàng môn đệ. Nhưng, nếu một bậc thầy không phải cao thủ cố thử bắt chước đại Thiên sư như trên, sẽ gặp rắc rối. Tôi tự xem mình không phải đại Thiên sư, vì vậy tôi sẽ không hành động như vậy. Quả thật, khi thực sự nghĩ đến việc này, chỉ có đại sư cả ngàn năm mới chém con mèo; và thậm chí đó là cơ hội độc nhất. Nam Tuyên không chém mèo theo giới luật. Nói chung, thầy và đệ tử đều nên giữ giới, vì giới luật bảo vệ sự tu tập của chính mình và tạo cơ sở hòa hợp và tín tâm trong tăng chúng. Thiên sư Hư Vân, đại sư lớn nhất trong lịch sử gần đây là bậc nghiêm trì giới luật.

Cách thứ ba để tránh phạm lỗi sau giai đoạn kiến tánh là chấp hành oai nghi và nghi thức trong Thiền tập. Có oai nghi, trang phục và hành vi nghiêm túc sẽ giúp tạo lập một môi trường tu tập tốt đẹp.

Of course, I am mainly referring to monks and nuns, but this holds true for lay practitioners as well. By respectfully maintaining proper ceremonial form and demeanor, a Chan student will not stray from the practice. Nor will his or her actions encourage others to do so. Actually, if a person who has never had a deep enlightenment experience continues to practice hard and adheres to the precepts and all the outer forms, to a certain extent he or she is in a position to help other people. I am sorry to say that, in Taiwan, practitioners do not keep up these outer forms. Today it seems that most practitioners are sloppy in their practice.

Most of all, however, it is one's basic attitude toward practice and enlightenment that is important. I always tell students that they should emphasize the process, not the result. The process of practice itself is really the final result. Thus, one should never be attached to experiences, good or bad.

*

Tất nhiên, chủ yếu tôi đề cập đến tăng ni, nhưng điều luật này cũng đúng đối với hàng cư sĩ. Tôn trọng và gìn giữ oai nghi và thái độ đúng đắn, thiền sinh sẽ không lạc ra ngoài pháp tu. Hành vi như vậy cũng khuyến khích người khác không lạc đường. Thực tế, nếu một người chưa bao giờ có kinh nghiệm ngộ thâm sâu tiếp tục công phu miên mật và nghiêm trì giới luật và tất cả oai nghi, ở một mức độ nhất định, người đó có thể trợ duyên cho người khác. Tôi rất tiếc phải nói rằng ở Đài Loan, người học không theo kịp oai nghi. Ngày nay, dường như hầu hết hành giả đều cầu thả trong tu tập.

Tuy nhiên, trên hết, đó là thái độ cơ bản rất quan trọng của một người đối với sự tu tập và giác ngộ. Tôi luôn nói với thiền sinh rằng họ nên đặt nặng tiến trình tu chứ không phải kết quả. Tiến trình công phu thực sự tự là kết quả cuối cùng. Như vậy, không nên chấp dính vào kinh nghiệm, dù tốt hay xấu.

*

3. MYOKYO-NI

The herdsman recoils startled at hearing the voice and that instant sees into the origin. The six senses are quieted in peaceful harmony with the origin. Revealed, the bull in his entirety now pervades all activities of the herdsman, present as inseparably as is salt in sea water, or glue in paint. When the herdsman opens his eyes wide and looks, he sees nothing but himself.

How now to go on with the practice? Recognising the traces and following them in our search for that elusive heart-bull is the next step.

In the actual situation, my friend has just handed me that cup of tea and something snorts up in me! If really careful in the training, at this moment there is instant awareness of what is happening: the bull snorting! So far I had always denied him; now for the first time I actually 'see' him. Hence I can no longer blame my friend but realise it is me, and finally after long training I have eventually come into contact with the heart-bull. There is a hot moment when that awareness hits me.

3. NI DIỆU KÍNH

Người chăn giật mình khi nghe tiếng và tức thì thấy tánh. Sáu căn lặng lẽ hài hòa với bản tánh. Lộ mặt, toàn bộ trâu bây giờ trùm khắp mọi hoạt động của người chăn, có mặt không rời như muối trong nước biển, như keo trong sơn. Khi mở to mắt và nhìn, người chăn không thấy gì ngoài chính mình.

Bây giờ phải tiếp tục công phu ra sao? Nhận ra dấu rồi đi theo tiến trình tìm kiếm trâu-tâm khó nắm bắt là bước tiếp theo.

Thực tế, người bạn vừa đưa tôi tách trà và có điều gì khịt mũi trong tôi! Nếu thực sự công phu miên mật, lúc này tỉnh giác tức thì việc đang xảy ra: trâu khịt mũi! Cho đến nay tôi đã luôn phủ nhận trâu; bây giờ lần đầu tiên tôi thực sự 'thấy' trâu. Do đó tôi không còn đổ lỗi cho bạn mà nhận ra chính là mình, và cuối cùng sau thời gian dài công phu, tôi đã tiếp chạm trâu-tâm. Một khoảnh khắc nóng bỏng lan tỏa khi sức tỉnh giác này đập vào tôi.

Then I want to grasp, hold, to look and see what the bull is like; and what happens? All I see is that the bull has already gone. Only fleetingly I saw his hind quarter, and the whisk of his tail!

These pictures are remarkably accurate. The moment I want to hold, to look, to inspect — he is gone. This is rather frustrating. It also indicates how split I am from myself. My usual way of looking at something is so as to recognise it or to learn it, not a coming together with it. I can look at the lines on my hand, and I can give a lucid description of them only because there is a distance. We are split, my hand and I! If my hand hits my cheek, at the moment of impact — at-one-ment — is there anything that I can say about the lines on my hand? But the impact is there. That is the difference between knowing by observation, 'in the head', and knowing by familiarity, 'in the body', for which no observation is necessary; as with the impact, it just happens, or better, IS. Such awareness arises of itself, direct and immediate; Zen Buddhism, all Buddhism, is referring to this type.

The immediacy of such incoming information is easily demonstrable.

Sau đó, tôi muốn nắm, giữ, nhìn và xem trâu ra sao; và điều gì xảy ra? Những gì tôi thấy là trâu đã biến mất. Chỉ thoáng thấy chốc lát một phần tư thân trâu, và chiếc đuôi!

Những hình ảnh này thật chính xác. Lúc tôi muốn nắm giữ, nhìn, quan sát—trâu đã biến mất. Thật nản lòng. Sự kiện này cũng chỉ ra cho biết tôi đã tự phân hai. Thường tôi nhìn một vật là để nhận biết hoặc học hiểu, không phải là đến với nhau. Tôi có thể nhìn vào đường chỉ tay của tôi và có thể mô tả rõ ràng chỉ vì có một khoảng cách. Chúng ta phân hai, bàn tay tôi và tôi! Nếu tay tôi chạm vào má, tại lúc va chạm—ngay lập tức—có điều gì tôi có thể nói về đường chỉ trên tay mình không? Nhưng tác động thì có. Đó là sự khác biệt giữa việc biết bằng quan sát, 'trong đầu' và biết bằng quen thuộc, 'trong thân', mà không cần quan sát; như sự va chạm, chỉ xảy ra, hoặc hay hơn nữa, LÀ (NHƯ THI). Sức tỉnh giác này tự phát sinh, trực chỉ và tức thì; Thiền tông, toàn bộ Phật giáo, đều đề cập thể loại này.

Tính chất tức thì của tin tức xảy đến như trên được chứng minh dễ dàng.

Just pinch yourself in the soft part of the arm; does the awareness of the pinch arise of itself, force itself into consciousness, not needing an act of observation? As that it is the direct perception of the pinch, rather than a descriptive commentary. As when drinking a glass of water, one 'instantly' knows how cold it is.

Having found the traces, we understand that things are all of the same dough, however differently they may be formed. All things are Buddha things. We are all sitting in the same boat. We all have the same reactions, although they are triggered off by different things connected with the preferences of the body and the inner framework that we partly are born with, and which partly we have made since then. Yet the Buddha-Nature is in all of us; our reaction mechanism is the same; we all have our share of the heart-bull.

At stage two we cannot distinguish between what is genuine and what is not, even less between true and false. There are only the traces as yet, accurate as that, but also deceptive because they are not the bull! To distinguish between the true and false without judging is not yet possible.

Chỉ cần tự ngắt véo chỗ cánh tay mềm; có phải biết là ngắt véo tự phát khởi, đẩy vào ý thức, không cần một hành động quan sát? Vì đó là nhận thức ngắt véo trực tiếp, không phải bình luận mô tả. Như khi uống một ly nước, 'lập tức' biết lạnh đến mức nào.

Khi tìm thấy dấu, chúng ta hiểu rằng mọi vật như nhau giống như đều là bột, dù hình thành khác nhau. Tất cả pháp đều là pháp Phật. Tất cả chúng ta đều ngồi chung trên một chiếc thuyền. Tất cả chúng ta đều có phản ứng như nhau, dù bị kích hoạt khác nhau liên quan đến sở thích của thân và khuôn khổ nội tại mà một phần do bẩm sinh, và một phần chúng ta tạo tác. Tuy nhiên, Phật tánh nơi tất cả chúng ta; cơ chế phản ứng của chúng ta đều như nhau; tất cả chúng ta đều chung nhau chia sẻ con trâu-tâm.

Ở tranh số hai chúng ta không thể biện biệt giữa cái gì là chân và cái gì là vọng, thậm chí ở mức nhẹ hơn là giữa thực và hư. Chỉ có dấu vết như vậy, chính xác như vậy, nhưng cũng là vọng dối vì không phải trâu. Chưa đủ khả năng biện biệt giữa đúng và sai mà không phê phán.

'Direct perception' has not yet taken place; only the traces have been found.

But following those traces and coming closer, at hearing the bellow, the herdsman suddenly is startled out of himself, and jolted into the origin — he catches sight of the bull. That means that he did enough training not to be deceived, has now enough inner strength to stay at home, can endure and witness the impact — or an eruption of the fires flaring up — without being carried away on the wave of that energy.

Now we can come back yet again to the friend with the cup of tea. Being convinced that it was all the friend's fault — thus evading the issue — is now no longer possible. Factually, at being handed the cup of tea, there was a hot eruption coming up. It is this hot reaction in the actual situation that we have to work with, aware that it is my own heart rolling helter-skelter like that golden ball we talked about, and refraining from running after it and going astray. In fact, the bull in his entirety has for a moment been glimpsed, the voice has been heard. Now truly known by that impact-awareness, he cannot hide himself any longer. Hence the realisation that he, the bull, is inherently present as salt in sea water.

Chưa thể 'Trực nhận'; chỉ thấy dấu.

Nhưng đi theo dấu và đến gần hơn, khi nghe thấy tiếng rống, người chăn đột nhiên giật mình và lao vào bản tánh—anh thấy trâu. Có nghĩa anh đã công phu vừa đủ để không bị lừa dối, giờ đã đủ sức mạnh nội tâm để ở nhà, có thể chịu đựng và chứng kiến tác động va chạm—hoặc một đám cháy bùng lên—mà không bị cuốn theo làn sóng nhiệt lượng.

Bây giờ chúng ta có thể quay lại lần nữa với người bạn và tách trà. Tin chắc tất cả là lỗi của người bạn—để trốn tránh hậu quả—giờ đây không được nữa. Thực tế, khi được trao tách trà, đã có hơi nóng phun trào. Đó là phản ứng nóng bỏng trong tình cảnh thực tế mà chúng ta phải đối đầu, tỉnh giác đó là trái tim của mình, tác nhân lừng xăng như quả bóng vàng đã nói, và kiềm chế không chạy theo quả bóng và đi lạc. Thực tế, toàn thể trâu trong khoảnh khắc đã thấy thoáng qua, đã nghe tiếng rống. Bây giờ thực sự biết do sức tỉnh giác tác động, trâu không thể giấu mình nữa. Do đó, nhận biết trâu, xưa nay đã có mặt như muối trong nước biển.

Master Hakuin has a most helpful analogy about sea water. If a man really wants to know the taste of sea water, rather than speculating about it, all he need do (Japan is an island) is just go out of his front door and continue going in a straight line. Sooner or later he will arrive at the sea shore. There, stooping down, he puts his hand into the sea, and licks off a few drops; at that instant he knows the taste of all the seven oceans!

The passions are the Buddha-Nature and the Buddha-Nature is the passions. Care needs to be taken with such stark and startling statements. So before I let rip in all directions at once, thus showing my Buddha-Nature, I had better restrain myself and ponder for a while. Could it be the same tremendous energy or power that, albeit blind, acts in the passions? And that this same energy, but transformed — humanised, spiritualised — is the Buddha-Nature? In the presence of I with my picking and choosing, this energy flares up as the bull, but in the absence of I — No-I as the Buddha put it — it reverts to what it always has been, the Buddha-Nature. Awareness of that energy, at the moment of eruption, is catching the bull.

*

Thiền sư Bạch Ẩn so sánh thật hữu ích với nước biển. Nếu một người thực sự muốn biết mùi vị nước biển, thay vì suy đoán, tất cả việc cần làm (Nhật Bản là một hòn đảo) chỉ là ra cửa trước và tiếp tục đi thẳng. Sớm muộn gì anh cũng sẽ đến bờ biển. Ở đó, cúi mình, đặt tay xuống biển và liếm vài giọt; ngay đó anh biết mùi vị của cả bảy đại dương!

Phiền não tức Phật tánh (Bồ-đề) và Phật tánh tức phiền não. Cần phải cẩn trọng với lời tuyên bố thẳng thừng và sừng sờ như vậy. Vì vậy, trước khi hiển lộ khắp nơi, cho thấy Phật tánh nơi tôi, tôi nên tự chế ngự và tư duy một lát. Phật tánh có thể là năng lượng hay sức mạnh siêu vĩ, mặc dù khó thấy, vẫn tác hành trong phiền não? Và chính năng lượng này, nhưng chuyển hóa—nhân tính hóa, tâm linh hóa—có đúng là Phật tánh? Nơi cái Tôi hiện diện với lựa chọn, năng lượng này bùng lên là trâu, nhưng khi không có cái Tôi—Vô ngã như Đức Phật đã nói—sẽ trở về điều luôn luôn vốn hiện hữu, Phật tánh. Tỉnh giác năng lượng này, ngay lúc phun trào, là thấy trâu.

*

4. CATCHING the OX

Yamada Mumon

PREFACE:

Today you've chanced upon it, so long
hidden in the wilds.

But you can't keep up with its high spirit,
and it won't give up its love of sweet grass. Even
more willful, as wild as ever, if you want to tame
it, you must lay on the whip.

VERSE:

*With your last ounce of strength, you take it,
But stubborn and strong, it won't be broken.
Now it suddenly climbs to high ground,
Then it descends to vanish deep into mist.*

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 4: ĐƯỢC TRÂU

HT Thích Thanh Từ dịch

DẪN:

Vùi lấp ngoài
đồng hoang đã lâu,
ngày nay gặp được y.
Do cảnh đẹp nên khó
đuôi, mền cỏ non
chẳng chịu thôi. Tâm
ngang ngạnh khá
mạnh, tánh hoang dã
vẫn còn. Muốn được



thuần hòa cần phải roi vọt.

TỤNG:

*Kiệt tận thân thông hoạch đắc cừ
Tâm cường lực tráng tốt nan trừ
Hữu thời tài đáo cao nguyên thượng
Hựu nhập yên vân thâm xứ cư.
(Dùng hết thân thông bắt được y
Tâm hùng sức mạnh khó khăn gì
Có khi vừa hướng cao nguyên tiến
Lại xuống khói mây mãi nằm yên.)*

4. YAMADA MUMON

Just catching sight of the ox is not enough. You must get a tight rope on it, tame it and make it your own. The Zen priest Ikkyu wrote:

With just one glance at the figure of Miss Original Face

Standing there, you will fall in love with her.

You can't say that you don't know this lady, Miss Original Face. Miss Original Face is a pretty woman and you must get at look at her. If you catch just a glimpse of your own true heart-mind, that is, your eternal self or buddha-nature, you will become so absorbed in your zazen you won't be able to stop. That's the frame of mind you must get into.

PREFACE:

Today you've chanced upon it, so long hidden in the wilds,

"Sentient beings are from the beginning buddhas¹¹." From the very day of our birth right up to this very moment, each of us has been endowed with buddha-nature but none of us has been aware of where that ox has been.

¹¹ The first line from Hakuin's *Zazen Wasan*, chanted regularly in Rinzai Zen monasteries.

4. SON ĐIỀN VÔ VĂN

Chỉ thấy dấu chưa đủ. Cần phải buộc dây, chặn dắt và chế phục. Thiền sư Nhất Hưu viết:

Thoáng nhìn Hoa Hậu Bản Lai

Ô hay đứng đó thấy thương tức thì.

Không thể nói là bạn không biết Hoa Hậu Bản Lai. Hoa Hậu Bản Lai là người đẹp bạn phải nhìn. Khi thấy chân tâm chính mình, là thường ngã hay Phật tánh, bạn sẽ tan hòa vào Thiền định đến nỗi không dừng được. Đó là trạng thái tâm phải tiến vào.

DẪN:

Vui lấp ngoài đồng hoang đã lâu,

"Mọi chúng sanh xưa nay là Phật¹²." Từ xưa nay lúc sinh ra chí đến lúc này, mỗi người chúng ta đều hàm sẵn tánh Phật nhưng không ai nhận biết trâu-tâm này ở đâu.

¹² Dòng đầu tiên trong Tọa Thiền Hòa Tán của Bạch Ẩn, thường tụng trong Thiền viện tông Lâm Tế.

Not merely from the day we were born, but from before the very beginning of the universe right up to the end of the endless future, the ox of the heart-mind has been hidden somewhere in the bush. And now today we have finally found it. Until now, we have only heard stories about the ox called buddha-nature but today we have at last come face to face with it.

But you can't keep up with its high spirit,

Now that you've caught it, you see that the spirit¹³ of this ox is exceedingly refined. Far and away above our level, there is no way you can keep up with it. Yes, you certainly did catch a glimpse of it, but now it has gone off somewhere and disappeared.

This thing called spirit is an individual thing. Only a sparrow can understand the spirit of a sparrow. Only a hen can understand the spirit of a hen and only another fish can understand the spirit of a fish. In this cold weather, perhaps you are feeling sorry for the fish, poor thing, for it has to live in the freezing water. But don't make the mistake of thinking it would be better off if you put it in warm water. That would kill it.

¹³ Here "spirit" translates *kyogai*. This difficult term could also be translated "world," "consciousness"

Không phải chỉ từ ngày sinh ra mà xưa nay trước khi vũ trụ xuất hiện đến lúc tận cùng trong tương lai vô tận, trâu-tâm đã trốn đâu đó trong lùm bụi. Và bây giờ cuối cùng chúng ta bắt gặp. Chỉ đến bây giờ, chúng ta chỉ nghe kể chuyện có trâu gọi là Phật tánh nhưng hiện nay rốt cuộc mặt đối mặt.

Do cảnh đẹp nên khó đuổi,

Bây giờ bắt được trâu, cảnh giới¹⁴ của trâu quá sức tinh tế. Cao xa quá tầm mức chúng ta, không cách nào có thể theo nắm giữ. Vâng, có thoáng thấy, nhưng giờ đây trâu chạy đâu mắt.

Cảnh giới là việc riêng tư. Chỉ có chim sẻ mới biết cảnh giới của chim sẻ. Chỉ có gà mới biết cảnh giới của gà và chỉ có cá mới biết cảnh giới của cá. Trời lạnh có lẽ bạn tội nghiệp cho cá, vì sống trong nước lạnh. Chớ làm cho cá vào nước ấm là tốt, vì cá sẽ chết.

¹⁴ Dịch là "cảnh giới", cũng có nghĩa ngoại cảnh ứng hợp với nghiệp thức.

You are a human and there is no way you can understand the spirit of a fish. There was once a priest called Tòsui Osho who acquired the nickname Tòsui the Beggar. He had given up his temple and had taken to living as a beggar on the banks of the Kamo River in Kyoto. One of his disciples heard rumors of what had happened to him and came all the way up from Kyushu to look for his master. He finally located him under the Sanjo Bridge and addressed him: "You gave up your temple, so there's nothing we can do about that. But you haven't yet got rid of your disciples. You are the only person I can ask to be my master. I have left my temple too, so please let me come with you." Thus pleading, he bowed low touching his head to the ground in front of the master for whom he had come searching.

"Your spirit and mine are different. There is no way we can live together."

"No, please don't say that. I'll learn your spirit. Please take me with you."

"You can't come with me. Go away! Leave!"

But even after being told this, he stayed on and followed. Once as they were crossing over the Osaka ridge and heading towards Otsu, they came across a beggar who had fallen by the wayside and died.

Bạn là loài người, không thể biết cảnh giới của cá. Hòa Thượng Đích Thủy có biệt danh là Đích Thủy Ăn Xin. Sư bỏ chùa sống ăn xin dọc bờ sông Kamo ở Kyoto. Một đệ tử nghe tin đồn lên đường từ Cửu Châu đi thăm thầy. Vị đệ tử gặp Sư dưới gầm cầu Sanjo và thưa: "Thầy đã bỏ chùa, không thể nào nói năng chuyện này nữa. Nhưng thầy không thể bỏ đệ tử được. Thầy là người duy nhất con kính là sư phụ. Con cũng đã rời chùa, xin cho con đến ở với thầy." Vị đệ tử khẩn cầu quỳ lạy thầy đầu chạm đất, vì thầy mà cất công đi tìm.

- Cảnh giới của con và ta khác nhau. Không thể nào sống chung được.

- Xin thầy đừng nói thế! Con sẽ học theo cảnh giới của thầy. Cho con đi theo với.

- Không thể được. Đi! Đi!

Tuy nghe thầy nói thế, đệ tử vẫn tiếp tục đi theo. Khi băng qua khỏi cầu Osaka hướng về Otsu, họ qua mặt một người ăn xin vừa té xuống chết bên đường.

"Well, well, one of our fellows has passed away, pity. There doesn't seem to be anyone around who will bury him so you go over to that farmhouse and borrow a shovel."

They dug a grave in the mountains, buried the beggar in it, and in compassion chanted some sutras. Then they noticed there was some food left in the beggar's bowl.

"Well, well, this was a beggar upon whom the gods smiled. There are people these days dying of starvation but this beggar died leaving food behind. What a waste! Let's take this as today's offering. We're lucky!" Then, as if he were having a delicious meal, Tòsui enthusiastically began eating the food which the dead beggar had left in his chipped and cracked bowl.

"This is today's offering in honor of the dead. I'll give half of it to you." The disciple tried to eat his half but couldn't get it down his throat. The master ate as if he was having a delicious feast but the disciple just couldn't swallow his food. He closed his eyes, set his mind firmly, even tried reciting the Buddha's name, but when he put the food in his mouth, he just couldn't get it down. After a moment, he would belch and then throw it back up.

"Ôi thôi, một người bạn của chúng ta vừa qua đời, tội nghiệp! Chẳng thấy ai chung quanh chôn cất y, vậy con đi lại trang trại đằng kia mượn cái xúông."

Họ đào một ngôi mộ trong núi, mai táng người ăn xin, và từ bi tụng một thời kinh. Họ nhận thấy còn sót ít cơm trong chén ăn của người ăn xin. "Tốt thôi, ông ăn xin này được trời thương. Ngày nay nhiều người chết đói nhưng ông ăn xin này còn dư cơm để lại. Thật là phí phạm! Hãy nhận phần cơm này như của cúng dường. Chúng ta thật may mắn!" Rồi xem như được một bữa ăn ngon, Đích Thủy hồ hởi ăn ngay miếng cơm người ăn xin bỏ sót trong cái chén sứ mẻ.

"Đây là bữa ăn cúng dường hôm nay hồi hương cho người qua đời. Ta chia cho con một nửa." Đệ tử ráng ăn phần cơm này nhưng không thể nào nuốt trôi xúông cổ họng. Thầy ăn như bữa tiệc thịnh soạn nhưng đệ tử không nuốt nổi. Vị tăng nhắm mắt, củng cố tâm lực, chí đến cố gắng niệm Phật, nhưng khi để thức ăn vào miệng vẫn không thể nào nuốt xúông. Một lát sau vị tăng phun ra và mửa hết.

At that, Tòsui said, "You see, that's just what I mean when I say your spirit is different. You and I live in two different worlds; we can't continue on together. Now go away."

This story is a good example of "**But you can't keep up with its high spirit.**" A mind of thoughts and attachments can't possibly fathom the spirit of that ox called Original Face. With your head full of thoughts of good and bad, pretty and ugly, even should you seek out the spirit of the ox of buddha-nature, there is no way that you would be able to recognize it if you saw it.

And it won't give up its love of sweet grass.

The grass which this ox eats is not the common grass which you can find just anywhere. The grass which the ox of Fundamental Wholeness eats is not found in [mountainous areas like] Rokko or Arima, much less in [urban areas like] Shin-Kaichi or Motomachi. Don't deceive yourself into thinking that you can feed it your desires and attachments, your passions and self delusions; the ox of Fundamental Wholeness will run away at the mere smell of them. If there is even the slightest whiff of impurity, the ox won't touch that grass. "**It won't give up its love of sweet grass.**"

Thấy thế Đích Thủy bảo, "Con thấy không, chính là ta đã nói cảnh giới của con khác. Con với ta sống trong hai thế giới khác nhau; không thể đi chung đường. Thôi, đi, đi!"

Chuyện này là thí dụ hay về "**Do cảnh đẹp nên khó đuổi.**" Với niệm tưởng và dính mắc tâm không thể dò tìm cảnh giới của trâu tên là Bản Lai Diện Mục. Đầu chứa đầy niệm phải quấy, đẹp xấu, cho dù có tìm kiếm cảnh giới của trâu Phật tánh, cũng không thể nào nhận ra dù có thấy.

mến cỏ non chẳng chịu thôi.

Giống cỏ mà trâu này ăn không phải loại cỏ thường có thể tìm thấy bất cứ nơi nào. Trâu Bản Phận ăn thứ cỏ không phải tìm ở [núi đồi như] Rokko hay Arima, càng không phải ở [phố chợ như] Shin-Kaichi hay Motomachi. Đừng tự dối mình nghĩ rằng có thể cho trâu ăn tham dục và trói buộc, phiền não và si mê ngã chấp; trâu Bản Phận sẽ chạy mất khi vừa ngửi thấy mùi. Một chút mùi ô uế, trâu sẽ không động đến cỏ. "**mến cỏ non chẳng chịu thôi.**"

Zen has to be just this daily life of ours. Our actual life just as it is must be our Zen but the ox of Fundamental Wholeness detests even the smell of the actual; it is strictly pure. It hates the world of desires and attachments, passions and self delusions, and will trot right off to the mountains.

Even more willful, as wild as ever,

That ox is tough! Solid muscle! Although you've managed to get a rope on it, it shakes itself free and runs away. At the first unguarded moment it will head back to the mountains. You may have caught it, but it is no easy matter to break it and finally make it your own.

If you want to tame it, you must lay on the whip.

If you want to tame that ox so that it will be compliant, well-behaved and always right by your side, then you must hold it on tight rein and lay on the whip. There was once a priest, named Shichiri Osho who used to say you must hold on to *nembutsu* In the same way that you would hold beans in your mouth. You aren't allowed to spit the beans out and you aren't allowed to swallow them; the beans must always be there in your mouth.

Thiền chỉ là đời sống thường ngày của chúng ta. Đời sống thực tế của chúng ta tự như như phải là Thiền nhưng trâu Bản Phận chán ghét kể cả mùi thực tế; phải thật là cực kỳ tinh khiết. Trâu ghét thế gian tham ái và hệ phược, phiền não và si mê ngã chấp, và sẽ bỏ chạy vào núi.

Tâm ngang ngạnh khá mạnh, tánh hoang dã vẫn còn.

Trâu cứng đầu, cứng cổ! Cho dù đã chế ngự với dây vàm buộc cổ, vẫn giãy giụa cố thoát để chạy đi. Lúc mới đầu vì sợ ý nên trâu liền chạy vào núi. Bạn có thể bắt được, nhưng không phải dễ chế phục.

Muốn được thuần hòa cần phải roi vọt.

Nếu muốn chăn trâu này sao cho vâng phục, ngoan ngoãn và luôn luôn ở bên cạnh, bạn phải giữ kỹ nó, nắm chặt dây cương và nhip roi vọt. Thất Lý Hòa Thượng thường bảo phải giữ chặt tiếng Niệm Phật, như thể ngậm hạt đậu trong miệng. Bạn không được phép nhả ra cũng không được phép nuốt vào; hạt đậu luôn ở trong miệng.

This story may sound a little messy but the point is that when you chant, "Namu Amida Bu, Namu Amida Bu ... ," you must keep your attention focused as you do when you have a mouth full of beans; if you do this, then you can live in *nembutsu samadhi*. This is what it means to "**lay on the whip.**" Unless you are continually mindful and on guard, never letting go of Buddha-nature, then the ox will run right back to the mountains. It is a ridiculous distortion if you mouth sayings like "The passions themselves are enlightenment" as if you were enlightened, yet when you meet a woman, you embrace her, or when presented with alcohol you indulge in drink. There is no satori there.

VERSE:

With your last ounce of strength, you take it,

Only when no wish to drink arises even when you are faced with alcohol, only when no desire to touch a pretty girl arises even when you meet her, only then will you finally take the ox. You have exhausted all your intellectualizing and finally reached the point where there's nothing left to think about, nothing left to say. You become a great fool and all that thinking, thinking, thinking disappears. Only when you get to that place can you get hold of the ox.

Chuyện này cốt yếu ở chỗ khi niệm "Nam-mô A-di-đà Phật, Nam-mô A-di-đà Phật,..." phải giữ chú tâm như khi miệng ngậm đầy hạt đậu; nếu làm được, bạn sống được trong Niệm Phật Tam-muội. Đây là ý nghĩa "**cần phải roi vọt.**" Chỉ có liên tục chú tâm và cảnh giác, đừng bao giờ buông rời Phật tánh, trâu sẽ chạy trở về núi. Thật là kỳ cục nếu miệng thì nói những câu như "Phiền não tức Bồ-đề" như thể bạn đã giác ngộ, rồi gặp người nữ thì ôm, gặp rượu chè thì uống. Không có giác ngộ ở đó.

TUNG:

Dùng hết thần thông bắt được y

Chỉ khi nào không còn muốn uống rượu khi chai rượu để trước mặt, chỉ khi nào không còn muốn chạm vào người đẹp dù đang đứng trước mặt, chỉ lúc đó mới bắt được trâu. Bạn đã tận dụng hết tri thức hiểu biết và cuối cùng đạt đến chỗ không còn gì phải suy nghĩ, không còn gì phải nói năng. Bạn thành đại ngu và tất cả niệm tưởng, tư duy, nghĩ ngợi, biến mất. Chỉ khi đạt tới chỗ này bạn mới nắm được trâu.

Sometimes you hear it said, "In the old days, people died and lamented not being able to live; today people live and lament not being able to die." In the old days people did zazen and rid themselves of discriminative thinking; they would stand up without realizing it, go out without realizing it, and finally they got to become like complete fools. Then they agonized over how to manifest from that place the great living energy of Zen in immediate action. These days however people agonize over not being able to just die cleanly, once and for all. Always something remains; they do not really die. It is like killing a snake—it's still twitching. Your mouth is going, "*Mu!*" but your tail is still twitching; you are not completely dead yet. So long as you do not first attain the Great Death, the *samadhi* of *Mu*, then you can never catch that ox.

But stubborn and strong, it won't be broken.

However, that ox is wild and strong and will run away at the very first opportunity. It is no easy task to tame its power. It is no easy task to break its wild power and subdue it.

***Now it suddenly climbs to high ground,
Then it descends to vanish deep into mist.***

Đôi khi nghe nói, "Ngày xưa người ta chết và than rằng không sống nổi; bây giờ người ta sống và than rằng không chết được." Ngày xưa người tu tọa Thiền và buông bỏ niệm tưởng phân biệt; họ đứng lên mà không biết, đi ra ngoài mà không biết, và cuối cùng thành ngu ngốc hoàn toàn. Rồi họ khoắc khoải lo âu làm sao từ thềm bậc này hiển lộ đại cơ đại dụng của Thiền. Thời nay tuy người ta quá lo âu sẽ không được chết trong sạch, chỉ cần một lần. Luôn luôn có một vật gì còn lại; họ không thực sự chết. Giống như giết con rắn—nó vẫn còn co giật. Miệng bạn vẫn nói, "*Không!*" nhưng chiếc đuôi còn co giật; bạn chưa chết hẳn. Bao lâu chưa một phen Đại tử, là tam-muội của Không, thì không bao giờ bạn bắt được trâu.

Tâm hùng sức mạnh khó khăn gì.

Tuy thế, trâu còn ngang ngạnh khá mạnh, và sẽ chạy mất ngay khi gặp cơ hội đầu tiên. Chấn dất điều phục sức mạnh của nó không phải việc dễ làm. Bẻ gãy sức mạnh hoang dã và chế ngự nó không phải việc dễ làm.

***Có khi vừa hướng cao nguyên tiến
Lại xuống khói mây mãi nằm ỳ.***

The "**high ground**" here refers to that place without self-delusions, where there is neither self nor world; it is compared to the clean, fresh highlands one finds around Mount Fuji or Shinshù in the Japanese Alps. Once in a long while, we can get a brief glimpse of this state. During zazen, you may have had the experience of thinking, "Ah ... this is really good, this must be the *samadhi* of *Mu*. This is just like it's supposed to be, no delusions, no enlightenment. This feels so good, this must be it." But as soon as you stand up it all disappears. The ox disappears again deep into the mists. While sitting in the zendò, you may be thinking, "This is really it," but once *sesshin* ends and you walk out the door to go back to work, then "It" completely vanishes.

Once upon a time, there was a young man of deep filial piety who unfortunately suffered the loss of both his parents. He felt a deep gratitude toward his parents but they had already died; he wondered if there were not some other way for him to express the deep feelings which he felt inside. Now at that time there was a wealthy couple who had many rice fields, much land, a great fortune, but sadly, no children. They circulated a notice on which they wrote:

"*Cao nguyên*" ở đây chỉ cho chỗ không có cái ngã mê vọng, chỗ không bản ngã cũng không cảnh giới; đây là so với vùng cao nguyên sạch mát trong lành chung quanh núi Phú Sĩ hay Shinshù trong dãy Alps ở Nhật. Có một lần thật lâu, chúng ta thoáng nhận thấy ngán ngủi tâm thái này. Trong thời tọa Thiền, có thể bạn thể nghiệm niệm tưởng, "A... hay quá, chắc là Tam-muội *Không*. Chắc giống như vậy, không mê vọng, không chứng ngộ. Cảm thức thật là khoan khoái, chắc đúng như thế." Nhưng ngay khi bạn đứng lên thì mất hết. Trâu lại chìm mất trong đám *khói mây*. Khi tọa Thiền trong Thiền đường, "Thực sự là nó," nhưng một khi khóa tu tiếp tâm chấm dứt và bạn bước ra khỏi cửa trở về làm việc, rồi thì "nó" hoàn toàn biến mất.

Có một chàng trẻ tuổi rất hiếu đễ chẳng may đau khổ vì mất hết cha mẹ. Anh rất nhớ ơn cha mẹ nhưng họ đã qua đời; anh thắc mắc không biết có cách nào bày tỏ lòng biết ơn sâu xa. Lúc đó có một cặp vợ chồng rất giàu, có nhiều ruộng vườn đất đai, một gia tài đồ sộ, nhưng buồn thay, không có con. Họ rao truyền rằng:

"It is now necessary for us to think about how we are to maintain our family lineage. We are willing to bequeath all our property to any conscientious young person who is willing to care for us in our old age. We wish to adopt a person of deep filial piety who will ultimately be the beneficiary of our property. Please assemble if interested." Many people gathered. The wealthy man then proceeded to test the mental ability of the people gathered; almost everyone failed his test and only ten remained. Next, he led the remaining persons, each one to a different well, and instructed them, "Draw water with this bottomless bucket and fill this barrel by tomorrow morning." Now, no matter how many times you draw water with a bottomless bucket, you cannot fill a barrel. Most then and there threw up their hands and left. Only one person remained, the young man whose heart was so full of the unexpressed gratitude he felt towards his parents. He did not think of whether the barrel was or was not getting filled with water; he knew only what he had been told to do by the old gentleman. In complete innocence, he drew water with the bottomless bucket, one drop, two drops, at a time.

"Bây giờ chúng tôi cần nghĩ đến duy trì giòng dõi. Chúng tôi muốn để lại tất cả tài sản cho người trẻ nào đồng ý trông nom chăm sóc chúng tôi tuổi già. Chúng tôi muốn nhận làm con nuôi một người hiếu thảo sẽ hưởng hết gia tài của chúng tôi. Xin đến đây nếu được" Nhiều người tụ tập đến. Người giàu có tiến hành trắc nghiệm tâm ý của họ; hầu hết không đạt, chỉ có mười người được. Tiếp theo, người giàu dẫn từng người ra giếng nước, bảo, "Kéo nước với chiếc gàu thủng đáy và đổ vào cái lu sáng sớm mai." Bây giờ, không biết kéo nước bao nhiêu lần với chiếc gàu thủng đáy, bạn sẽ không thể đổ nước đầy lu. Hầu hết đều giơ tay lên đầu hàng và bỏ đi. Chỉ một người ở lại, người trẻ tuổi lòng đầy thương cảm nhớ ơn cha mẹ mà không bày tỏ được. Không cần nghĩ cái lu sẽ đầy nước hay không; anh chỉ biết một việc là ông lão giàu có bảo phải làm. Hoàn toàn hồn nhiên, anh ta kéo nước với chiếc gàu thủng đáy, mỗi lần một giọt, hai giọt.

By morning, the barrel was full. Only one person had become a complete fool, and heedless of whether or not it was possible, done exactly what he had been told to do. It goes without saying that the wealthy couple adopted him as their son. Without getting hung up on whether you can or cannot do it, go straight into the *samadhi* of *Mu* even if it is only for one second or for one minute, even if it is only for five minutes. You may say, "In order for me to get into just five minutes of *samadhi*, I have to really sweat for three hours to clear all these interfering thoughts out of my mind." But suffering three hours for a mere five minutes, that too is alright. Those five minutes are five minutes of eternity. Those five minutes are five minutes of the eternal Buddha. This is what is meant by "One inch of sitting is one inch of Buddha." It is not a matter of sitting with the physical body. If in your five minutes you cut everything off and die, then you are "inch by inch becoming a sixteen foot Buddha."

Waka:

Thinking only "Ox! Ox! Don't let go!"

Just this is the real fetter.

Đến gần sáng nước đầy lu. Chỉ có người thiệt là ngu và không màng đến công việc thành tựu hay không, mới làm thật chính xác theo lời chỉ dạy. Dĩ nhiên cặp vợ chồng giàu có nhận chàng trẻ tuổi làm con nuôi. Không xao xuyên bối rối mình có làm được hay không, cứ thẳng tiến vào Tam-muội *Không* cho dù chỉ được một giây một phút, ngay cả chỉ năm phút. Bạn có thể nói, "Để chứng đạt Tam-muội chỉ năm phút, tôi phải đổ mồ hôi ba tiếng đồng hồ buông sạch niệm tưởng xen vào tâm." Nhưng khổ cực trong ba giờ chỉ vì năm phút cũng tốt thôi. Năm phút này là năm phút vĩnh hằng. Năm phút này là năm phút Phật thường trụ. Đây là điều gọi là "Từng tấc một tọa Thiền là một tấc thành Phật." Không phải là việc ngồi với thân vật chất. Nếu trong năm phút cắt đứt hết và cho chết đi, rồi thì bạn "từng tấc một tiến đến thân một trượng sáu của Như Lai."

Hòa Ca:

Chỉ nghĩ "Trâu! Trâu! Đừng bỏ đi!"

Chính thật đó là gông cùm.

This is a very interesting poem. If you are holding the rope on the ox's snout, thinking you mustn't let go, you are in for a great struggle. The bonds of desire and attachment, thinking and discrimination, are not easily cut; so too the rope attached to the ox of the heart-mind. The idea that you must not let go of the rope, this thought itself turns into a binding fetter, a source of suffering. You should not be halfhearted about it, but once you've seen the ox of Fundamental Wholeness, you're afflicted with torment; taming and training that ox is no simple matter. Waking and sleeping, it causes you anguish. Yes, you certainly did catch the ox but keeping a rein on your heart-mind, just as it is, is not an easy task.

The other day a newspaper writer came and asked me, "Suppose you did zazen and never had satori? Wouldn't that mean that all your efforts were useless?" I answered him, "These days everyone wants to go to university but just because you go to university does not mean that you are going to graduate. Some people die partway through their studies; others flunk out.

Đây là bài thơ hay. Nếu nắm dây vàm buộc mũi trâu, nghĩ rằng chớ để nó đi mất, bạn đang lâm vào trận đại chiến. Trói buộc của tham ái và dính mắc, niệm tưởng và phân biệt đối đãi, không phải dễ cắt đứt; cũng vậy đối với dây vàm buộc trâu-tâm. Ý nghĩ phải đừng để tuột mất dây, chính ý nghĩ đó biến thành gông cùm trói buộc, nguồn gốc đau khổ. Không nên yếu ớt lừng khừng như thế, nhưng một khi thấy được trâu Bản Phận, bạn lại băn khoăn khổ sở; điều phục và luyện tập trâu không phải chuyện đơn giản. Thức và ngủ khiến bạn lo âu. Vâng, bạn đã chắc chắn được trâu rồi nhưng giữ chặt roi vọt trong tâm, tựa như như, không phải việc dễ làm.

Hôm kia một ký giả đến hỏi tôi, "Ví như thầy tu Thiền và không bao giờ chứng ngộ? Có phải thầy nỗ lực vô ích?" Tôi trả lời, "Ngày nay mọi người đều muốn vào đại học nhưng không phải vào đại học đồng nghĩa với tốt nghiệp. Có người qua đời nửa chừng niên học; người khác thi rớt phải ra khỏi trường.

Not everyone gets to graduate. But you don't therefore say that going to university is useless and decide not to send your children to university, do you? Whether your children will or will not graduate is a later question. You should be pleased just that they got accepted to university in the first place. In the same way, whether you do or do not attain satori is secondary; rather you should be pleased that you had the good fortune to have come into contact with the teaching of Zen in the first place. Whether you do or do not attain satori will resolve itself naturally. I leave that up to you." This is the answer I gave him. It isn't a simple matter. There is no way to know when and where you are going to be blessed with great fortune. "Through sound, you gain entry"—when and where that will happen for you, we cannot know. That means you cannot relax even for a moment; you must apply yourself day and night without pause in continuous *samadhi*.

There is a story about a monk at the monastery of Tenryū-ji at the time of Gasan Roshi (1853-1900)¹⁵.

¹⁵ Gasan Roshi is Hashimoto Shotei (1853-1900) who was master of the Tenryū-ji monastery from 1895 to 1900.

Không phải ai cũng tốt nghiệp. Nhưng không phải vì thế mà ông bảo rằng vào đại học là vô dụng và quyết định không gửi con em mình vào đại học, có phải vậy không? Các con có tốt nghiệp hay không, đó là vấn đề sau này. Đầu tiên ông phải vui sướng khi chúng chịu vào đại học. Cũng vậy, có hay không chúng ngộ là vấn đề sau này; hơn hết và trước hết ông phải vui vì may mắn được tiếp cận với giáo lý Thiền. Có hay không đạt ngộ sẽ tự giải quyết một cách tự nhiên. Tùy ông vậy." Đó là câu trả lời của tôi. Không có cách nào biết được lúc nào và ở đâu bạn trúng lô độc đắc. "Nghe tiếng vào cửa"—xảy ra cho bạn chừng nào và ở đâu, chúng ta không biết được. Có nghĩa bạn không nên buông lơ thả lỏng dù trong chốc lát; phải hành trì ngày đêm không ngừng nghỉ trong trạng thái định liên tục.

Một câu chuyện về một vị tăng chùa Thiên Long vào thời Nga Sơn Lão Sư (1853-1900)¹⁶.

¹⁶ Là Kiều Bồn Xương Trinh, giáo thọ Thiên Long tự từ 1895 đến 1900.

It was the coldest part of the winter and this monk went out on begging rounds with all the other monks. When they were in the area of Nishioji near Sanjo, an apprentice of a *sake* shop came riding by on a bicycle piled high with empty *sake* bottles. The street was frozen over; the bicycle skidded and turned over. The bottles all fell off and smashed "CRASH! CRASH!" At the sound, the monk was suddenly awakened. He left off begging and raced back to the monastery to see the Roshi. They say Gasan Roshi was extremely pleased and declared that there hadn't been a satori like that for a long time. As this story shows, you do not know where or when you will encounter that sound through which you will gain entry. That means that you must always be in a live and taut state of mind; it is most important to maintain constant *samadhi*. If a balloon is blown up beyond its limit, it can't help but burst with a "Bang!" If "*Mu!*" totally fills your body, you can't help but explode. Keep that in mind and enjoy yourself while you continue your practice.

*

Lúc đó trời lạnh nhất vào mùa đông và vị tăng này đang đi khát thực với những vị tăng khác. Khi họ vào khu vực Nishioji đến gần Sanjo, một nhân viên tập sự ở tiệm rượu *sake* đang lái chiếc xe đạp chất cao chai không. Đường sá đóng băng; chiếc xe trượt bánh ngã ùng. Đống chai rớt xuống bể nát lèng xèng. Tiếng động vang lên, vị tăng hoát nhiên đại ngộ. Vị tăng bỏ ngang khát thực và chạy về chùa gặp lão sư. Nga Sơn rất hoan hỷ và tuyên bố đây không phải sự chứng ngộ kéo dài lâu nay. Như câu chuyện trên, không thể nào biết ở đâu hay lúc nào sẽ hội ngộ và nghe tiếng vào cửa. Có nghĩa bạn phải luôn luôn duy trì tâm thái sinh động và miên mật; quan trọng hàng đầu là duy trì định tâm thường xuyên. Nếu quả bóng thổi quá mức, không có cách nào khác hơn là sẽ nổ "Bùm!" Nếu "*Không!*" tràn đầy khắp thân tâm, không có cách nào khác hơn là bùng nổ. Nhớ kỹ điều này và tự thưởng thức khi tiếp tục công phu.

*

4. SHENG YEN

Applying the halter, the oxherder harnesses the ox. Now the beast is in his grip. But the ox is unruly. It bucks the halter and constantly tries to wander off to graze in the fields, so the oxherder must apply the whip and keep a firm hold on the reins in order to restrain it.

One can say that at this point the practitioner has met and come to know the ox in all its fullness. Both eyes are open now. Although they will not close again, at times they may get heavy and not see things clearly. Even so, they are always ready to open up again. Persons at this stage will have had a full experience of their original nature. Nevertheless, the subtle predispositions, or defilements (*S. vàsana*), that foster vexations still remain in their minds, even though their activity is considerably suppressed. When practitioners at this stage encounter conditions that stimulate these predispositions, vexations will arise and they may lapse. Fearing that they could fall back into their previous condition of moral and spiritual darkness, they redouble their efforts.

4. THÁNH NGHIỆM

Nắm giữ dây vàm, người chăn điều khiển trâu. Bây giờ trâu trong tay người chăn. Nhưng trâu chưa chịu phép. Trâu nhảy dựng lên bứt dây vàm và luôn cố chạy ra đồng, nên người chăn phải dùng roi vọt và nắm chặt dây vàm chế ngự.

Có thể nói đến đây hành giả gặp và được trâu toàn diện. Bây giờ cả hai mắt mở to. Mặc dù mắt không nhắm trở lại, đôi khi cảm thấy nặng trĩu và không thấy rõ. Dù như thế, mắt sẵn sàng mở lớn trở lại. Người đến mức tu này chứng nghiệm trọn vẹn bản tánh. Tuy nhiên bầm chất vi tế, hay tập khí, nuôi dưỡng phiền não vẫn còn trong tâm, mặc dù sức hoạt động giảm thiểu rất nhiều. Hành giả ở giai đoạn này khi đối đầu hoàn cảnh kích động tập khí, phiền não phát sinh và có thể vấp ngã. E ngại có thể sa vào trở lại hoàn cảnh tâm linh và đạo đức tối tăm trước đây, hành giả phải tăng cường gấp đôi nỗ lực công phu.

In heart as well as deed, they become true keepers of the precepts.

Where does such a person stand on the Chan path? Is he or she qualified to teach others? One can say that practitioners at this stage have gained control over their vexations and are able to maintain conformity with their true nature. Thoughts of enmity may from time to time appear, but they will never allow themselves to be driven to harm someone as an ordinary person might do. Thoughts of lust may arise, but such thoughts will not carry over into word and deed. The oxherder has the ox in the harness, and, although it might pull mightily against it, he will not be willing to let it go. This in itself is a great accomplishment, for it means that one has the determination and capability to manage practice on one's own. But one is by no means finished. If one knows of a master who is more advanced, one should continue to study with him or her so that one can make rapid progress. However, if there are no other teachers available and people who are not as advanced come to ask you for guidance, you can and should try to help them.

*

Trong tâm niệm cũng như hành động, họ phải nghiêm trì giới luật.

Người như thế đứng ở mức độ nào trên con đường Thiền? Có thể chỉ dạy người khác chăng? Có thể nói hành giả đến chỗ này điều phục được phiền não và có khả năng duy trì sao cho phù hợp với chân tánh. Niệm tưởng sân hận thù nghịch thịnh thoảng có thể trỗi dậy, nhưng sẽ không bao giờ đưa đến tổn thương hay ám hại người khác như phạm nhân có thể gây ra. Có thể khởi niệm ái dục, nhưng sẽ không đi tới lời nói hay hành động. Người chăn được trâu với dây vàm trong tay, và, dù trâu có hung hăng tháo bỏ chống cự, người chăn không muốn để lỏng trâu. Đây là một thành tựu lớn, vì có nghĩa người tu có quyết tâm phấn chí và có năng lực xoay sở tự công phu. Nhưng không có nghĩa đã xong việc. Nếu người tu biết có bậc thầy lão luyện hơn mình, phải tiếp tục học với vị ấy sao cho tiến tu nhanh chóng. Tuy nhiên, nếu không gặp thầy đủ đạo lực và có người kém hơn đến xin chỉ dạy, bạn có thể và phải giúp đỡ họ.

*

4. MYOKYO-NI

For the first time today he encountered the bull that for so long had been hiding in the wilderness. But his pleasantly familiar wilderness still attracts the bull strongly. He yearns for the sweet-smelling grass and is difficult to hold. Stubborn self-will rages in him and wild animal-nature rules him. If the herdsman wants to make the bull really gentle, he must discipline him with the whip.

How is the bull caught? So far he used to evade being caught — he reared and ran, and only the hind-quarters could be seen. Factually, his power is so great that he bowls me over — so I feel that he is too quick; by the time I remember to catch him, he is already gone! But this is because as yet I do not really know the heart-bull. I have really only seen his hind-quarters and wagging tail! When we have truly become familiar with our actions and reactions, as distinct from what we think them to be, we become capable of 'staying at home' when the bull snorts up.

4. NI DIỆU KÍNH

Lần đầu tiên hôm nay người chăn được trâu từ lâu ẩn trốn trong rừng hoang. Nhưng tính hoang dã thân thiết dễ thương của người chăn vẫn thu hút trâu mạnh mẽ. Trâu khao khát cỏ thơm và rất khó kềm chế. Tính ương ngạnh muốn tự ý nổi lên và tính nét thú hoang ngự trị trong trâu. Nếu muốn thuần phục trâu, người chăn phải rèn luyện bằng roi vọt.

Được trâu như thế nào? Cho đến nay, trâu thường trốn tránh để không bị bắt—trâu chồm lên và chạy biến, và chỉ có thể nhìn thấy phần thân sau. Thực tế, sức của trâu mạnh đến nỗi đánh bại tôi—vì vậy tôi thấy trâu quá nhanh; đến lúc tôi nhớ bắt lại, trâu đã biến mất! Sở dĩ như thế là vì tôi chưa thực sự biết trâu-tâm. Tôi thực sự chỉ nhìn thấy thân sau và chiếc đuôi ve vẩy! Khi thực sự thân thiết với hành động và phản ứng của mình, khác với điều mình nghĩ, chúng ta có khả năng 'ở nhà' khi trâu khịt mũi.

We no longer try to grasp and look and deliberate, but rather as daily life practice has enabled us to do, we open up and say, 'Yes'.

At that moment we have the bull. He, of course, wants to rush off as always. What usually happened was that the bull snorted up, and I either turned my back on him, somewhat shakily pretending he was not there at all because, already gone, I could not see him! Or, more likely, in his sudden and snorting emergence, he has taken me on his back and carried me away with him to wherever it is: the green lush valleys of sensual pleasure, or the high plains of intellectual gymnastics, even the peaks of high fancies! If at the moment of the bull rising there is both recognition and acceptance, then he cannot take me on his back, and is himself caught. The well-known danger of being carried away by an onslaught of the passions is echoed in a Chinese proverb, 'He who bestrides the tiger may not dismount.' Tiger or bull, once he has got me on his back, there is not much that I can do, bar holding on and hoping that neither of us will come to much harm.

Chúng ta không còn cố gắng nắm giữ và trông chừng và cân nhắc, nhưng khi tu tập trong đời thường hằng ngày đã cho phép chúng ta công phu, chúng tôi nói thẳng thắn là, "Đúng vậy."

Ngay lúc đó chúng ta được trâu. Trâu, tất nhiên, vẫn vội vã như mọi khi. Thường thì trâu khịt mũi, và tôi quay lưng lại với trâu, giả vờ như trâu không hề ở đó, vì trâu đã biến mất mà tôi chẳng thấy! Hoặc, nhiều khi, đột ngột trâu xuất hiện và khịt mũi, trâu cho tôi cưỡi trên lưng và chở tôi theo đến bất cứ đâu: thung lũng xanh tươi của thú vui nhục dục, hoặc cao nguyên của thể dục tri kiến, thậm chí đến đỉnh cao huyền ảo! Nếu lúc trâu bốc đồng vừa nhận biết vừa kham nhẫn, trâu sẽ không cho tôi ngồi trên lưng, và trâu bị bắt. Mỗi nguy hiểm rõ mồn một khi bị phiền não tấn công lôi kéo âm vang trong câu ngôn ngữ Trung Hoa, 'Lỡ lên lưng cọp thì không bước xuống được.' Cọp hay trâu, khi đã ngồi trên lưng sẽ không làm gì được, chỉ có nắm chặt và hy vọng cả hai chúng tôi sẽ không tổn hại nhiều.

A good example is riding. Once we let the horse break away, having panicked or whatever, no matter how soft its mouth is, it is not in a state to feel the reins any more and all one can do is hold on and hope for the best until it has tired itself out and comes to itself again, all passions spent.

It does sound familiar? The cure for such dangerous bolting in horse or bull is to turn round and at the same speed go back to where we started from! Can we remember — wherever we have strayed to and 'find' ourselves, to go at once right back to what is being done! While being carried away, nothing much can be done. We are no longer capable of perceiving anything, our seeing and perception are wholly beclouded by the 'Fires'; we see and perceive with the bull's eyes! So for that time and in that state, we are the bull!

We have to be careful. Thus fired and carried away, a really creative act may happen, for the bull is both above and below the human realm. It is also true that the greatest and most fiendish atrocities occur in the state of being carried away by the bull.

Một ví dụ điển hình là cưỡi ngựa. Một khi để ngựa bỏ chạy, hoảng loạn hoặc thế nào đó, cho dù miệng có mềm đến đâu, ngựa vẫn không ở trạng thái cảm nhận dây cương nữa và mọi việc chúng ta có thể làm là nắm giữ chặt chẽ và hy vọng điều tốt đẹp nhất cho đến khi ngựa tự qua cơn mệt và hồi đầu, tất cả phiền não lụi tàn.

Nghe chắc là rõ ràng phải không? Cách chữa trị cho việc bắt giữ nguy hiểm như vậy đối với ngựa hoặc trâu là chạy lòng vòng và cùng một tốc độ quay trở về nơi bắt đầu! Chúng ta có nhớ không—bất cứ nơi nào đi lạc và 'tìm thấy' chính mình, tức đi trở lại với việc đã làm xong! Trong khi chở mang đi (trên lưng ngựa hay lưng trâu), chúng ta không làm gì được nhiều. Chúng ta không còn có khả năng nhận thức bất cứ điều gì, nhìn thấy và nhận thức của chúng ta hoàn toàn bị che mờ vì 'Lửa'; chúng ta nhìn và nhận thức bằng mắt của trâu! Vì vậy, trong thời gian và trạng thái này, chúng ta là trâu!

Phải cẩn thận. Do đó bị lửa đốt và chở mang đi, một hành động thực sự sáng tạo có thể xảy ra, vì trâu ở vừa trên và dưới cõi người. Cũng đúng là sự tàn bạo lớn nhất và quái dị nhất xảy ra trong tình trạng bị trâu chở đi.

So it is most important that we get to know what he actually is; also get to know that while being fired or possessed or carried away by him, we are no longer human. We have been returned to the elemental state of nature, of sheer creation and destruction. Not beyond good and bad, but below good and bad; not yet human. This is a very dangerous state and so we have every reason to get to know the bull, to catch him and be willing to work with him, really to gentle him. Our own heart-nature is the bull, and it can be very dangerous to ourselves and to others if he is roaming wild. It begs to be gentled. Bull and man need each other, need to be re-united once more and thus made whole again!

What is the wilderness in which the bull roams? 'Oh, I wish things could be different! Then the world would be a better place!' 'I can't go on any more today — it is just too tiring. Just a little rest. Now it is just not possible any more.' Or I must take issue with something, or tell somebody off 'for his own good'. That wilderness is truly illimitable!

Vì vậy, điều quan trọng nhất là chúng ta phải biết thực sự trâu là gì; cũng phải biết trong khi bị lừa trâu đốt hoặc bị trâu xâm chiếm hoặc chở mang đi, chúng ta không còn là con người nữa. Chúng ta trở lại trạng thái sơ khai tự nhiên, của sáng tạo và hủy diệt tuyệt đối. Không vượt trên tốt và xấu, nhưng thấp hơn tốt và xấu; chưa được là người. Đây là một trạng thái rất nguy hiểm và vì vậy phải có mọi lý do để hiểu biết trâu, để bắt được trâu và sẵn sàng xử sự, thực sự chặn dắt trâu. Tự tánh và tự tâm chúng ta là trâu, và có thể rất nguy hiểm cho chính chúng ta và cho người khác nếu trâu phiêu bạt hoang dã. Trâu van xin được chặn dắt. Trâu và người chặn cần lẫn nhau, cần phải hiệp nhất một lần nữa và do đó lại thành nguyên vẹn!

Tính hoang dã khi trâu phiêu bạt là gì? 'Ồ, tôi ước mọi thứ có thể đổi khác! Rồi thì, thế giới sẽ là nơi tốt đẹp hơn!' 'Tôi không thể tiếp tục thêm hôm nay nữa—quá mệt mỏi rồi. Phải nghỉ một chút. Bây giờ thì không nổi nữa.' Hoặc tôi phải giải quyết vấn đề, hoặc nói với ai thôi đi 'vì lợi ích chính họ'. Tính hoang dã thực sự không thể tưởng tượng được!

Looking at the outside only, the circumstances, the situation, but never looking inside; how difficult it is to recognise the bull, and then to acknowledge him. We 'want' to see him — but only as a picture! We squirm and devise a hundred subterfuges to avoid seeing the bull as he is. Hence the enormous effort needed — for there are none so blind as those who do not wish to see! Moreover, the bull is the last thing I want to work with. I would rather take the whole world on my shoulders and make it a better place, more like what I want it to be, than just change the one thing that is possible for me to change — myself.

So the training, the work of gentling, is far from easy. Worse, the bull is not only wild, he is also extremely deceptive. Sometimes he snorts up wild and crude; but in normal circumstances, and when we are not under too much stress, we have more or less learnt how to behave in a human way. However angry I may be, I try to behave in a reasonable way. If my friend hands me that cup of tea, being under Buddhist training, I manage to say, 'Thank you,' but inside it is 'Blast you!'

Chỉ nhìn bên ngoài, hoàn cảnh, tình huống, nhưng không bao giờ nhìn vào nội tại; thật khó mà nhận ra trâu, và thừa nhận. Chúng ta 'muốn' thấy trâu—nhưng chỉ như là tranh vẽ! Chúng ta vắn vẹo và nghĩ ra hàng trăm luận điệu để tránh thấy trâu như thị. Do đó, cần phải nỗ lực lớn lao—vì không có ai mù quáng đến nỗi không muốn thấy! Hơn nữa, trâu là việc cuối cùng tôi phải xử sự. Thà tôi đặt cả thế gian trên vai và biến thành nơi chốn tốt đẹp còn hơn là việc tôi muốn thế gian hiện hữu, còn hơn là chỉ thay đổi một việc là tôi có thể thay đổi—chính mình.

Vì vậy, việc chăn dắt không phải dễ dàng. Tệ hơn nữa, trâu không chỉ hoang dã, mà còn dối gạt vô cùng. Đôi khi trâu khịt mũi hoang dại và thô tháo; nhưng trong hoàn cảnh bình thường và khi chúng ta không quá căng thẳng, chúng ta ít nhiều đã học được thái độ cư xử theo tính người. Tuy nhiên tôi cũng nổi giận, tôi cố cư xử hợp lý. Nếu người bạn đưa tôi tách trà này, vì đang tu Phật, tôi có thể nói, 'Cảm ơn,' nhưng bên trong sẽ thì thầm 'Đồ trời đánh!'

That is all right to begin with: at least I have said thank you. Good manners are the first discipline. We learn step by step. But the bull whispers, 'Perhaps I ought not to have said this; I should have been honest and said, Blast you! because that is what I felt.' Bah! Are we on the Buddha's Path or among the fighting demons? Even animals have their regulated 'manners'!

The bull is both subtle and wily. Once the obvious, crude and coarse outbursts have been gentled, he changes his tactics. 'I have done my best, and now I really must lie down and rest.' Since it is the heart-bull, one cannot help but feel compassion for that poor exhausted bull and is inclined to let him have a breather! But if you look very carefully at the poor beastie, you see that he has one eye cocked alertly, waiting his chance! Yes, a wily creature, and so the wiliness is in us too. We truly need to be familiar with ourselves as well as not taking ourselves too seriously. We need that kind of humour which is almost sportive play, in which neither of us really wins, but equally, neither really loses.

Bắt đầu như thế cũng được: ít nhất tôi cũng nói được tiếng cảm ơn. Cư xử tốt là giới luật đầu tiên. Chúng ta học từng bước một. Nhưng trâu sẽ thầm nhủ, 'Có lẽ mình không nên nói vậy; mình nên thành thật và nói, Đồ trời đánh! vì mình cảm thấy vậy.' Ô hay! Chúng ta đang trên Phật đạo hay thuộc loài quỷ khiêu chiến (A-tu-la)? Ngay cả súc sanh cũng có cách cư xử 'hòa hoãn'!

Trâu vừa tinh tế vừa mưu mẹo. Một khi bộc phát lộ liễu, thô và bạo đã thuần hóa, trâu thay đổi chiến thuật. 'Mình đã làm hết sức, và bây giờ phải nằm xuống nghỉ ngơi.' Vì là trâu-tâm, ta chỉ biết trái lòng từ đối với trâu đang kiệt sức đáng thương và cho trâu xả hơi! Nhưng nếu nhìn rất kỹ vào con vật đáng thương, bạn sẽ thấy nó có con mắt vênh lên cảnh giác, chờ đợi cơ hội! Vâng, một sinh vật xảo quyệt, và do đó, tính xảo quyệt cũng có nơi chúng ta. Chúng ta thực sự cần phải biết rõ chính mình cũng như không quá xem trọng bản thân. Chúng ta cần một kiểu hài hước gần giống với chơi thể thao, không ai trong chúng ta thực sự thắng, nhưng hòa, cũng không thực sự thua.

As children we wrestle with each other just for the fun of it, and although each tries to win, it does not matter all that much. What matters is that in so doing we become familiar with each other, with the ways and the strength of each other. That is what working with the bull actually entails, once he is caught.

So, having caught the bull, working together with him, and gentling him, begins. The bull is accustomed to his wilderness in which he has been allowed to roam for so long. We thought we knew ourselves, and had no idea that something like the bull actually existed. After that first shock of hearing his bellow and of meeting him, all black, he can no longer evade us; and as we get less frightened of his bellowing, we no longer turn away. So we have met, come together, crashed into each other, and at that moment recognised each other inherently as one.

Again, the picture shows this well: the rope holds or binds the two together, and it holds however they might strain apart, each wanting to have his own way. Now, known to each other, they can no longer break apart.

Hồi nhỏ, chúng ta vật lộn với nhau chỉ vì vui đùa, và mặc dù mỗi người cố gắng giành phần thắng, nhưng chẳng quan trọng chút nào. Điều quan trọng là chơi giỡn như vậy chúng ta thân quen với nhau, theo kiểu cách và sức mạnh mỗi người. Đó là việc thực sự đòi hỏi là phải ứng xử với trâu, khi được trâu.

Vì vậy, khi được trâu thì bắt đầu sống chung, và chặn dắt trâu. Trâu đã quen với tính hoang dã của mình, khiến phiêu bạt lâu nay. Chúng ta nghĩ mình biết mình, và không hề biết chút nào về một vật như trâu thực sự hiện hữu. Sau cú sốc đầu tiên khi nghe tiếng rống và gặp trâu, một màu đen tuyền, trâu không thể nào trốn tránh nữa; và khi bớt sợ tiếng rống của trâu, chúng ta không ngoảnh mặt bỏ đi nữa. Vì vậy, đã gặp nhau, đến với nhau, đâm sầm vào nhau, và ngay đó nhận ra nhau xưa nay là một.

Một lần nữa, bức tranh cho thấy sự kiện này rất rõ: sợi dây vàm giữ hoặc trói cả hai vào nhau, và giữ chặt dù cả hai có thể kéo căng ra, mỗi người muốn mình riêng biệt. Bây giờ, biết nhau, cả hai không còn có thể chia tay.

True, the bull, still wild and used to his wilderness, may yet manage to run off and drag the herdsman with him, but when he gets tired, the herdsman drags him back again.

This working with him is the process of making the bull gentle. He cannot yet detach himself from the desire for the sweet grass. Look at the picture: he is a splendid bull, no doubt; his soaring horns, all that strength that I lack — strength of endurance, strength of sticking it out — it is the bull's.

Home beckons already, for if the bull is truly gentled, that is the end of loneliness, the end also of feeling a gaping hole somewhere in my midriff, something missing in my life. This is precisely from where the bull has gone missing; and reunited, that aching void, which made me restlessly look for something to fulfil me, is filled.

Therefore we need to come together with the bull in spite of the fact that stubborn self-will rages in him, and wild animal nature rules him. But we need to take care, need careful training.

Thật vậy, trâu, vẫn còn hoang dã và quen với tính hoang dã của mình, tìm cách trốn chạy và kéo người chăn đi cùng, nhưng khi trâu mệt mỏi, người chăn sẽ kéo trâu quay lại.

Sinh hoạt với trâu là quá trình chăn trâu cho thuần hòa. Trâu chưa thể tách mình ra khỏi tham đắm cỏ ngọt. Hãy nhìn bức tranh: trâu trông thật lộng lẫy, không còn nghi ngờ; cặp sừng cao vút, tất cả dũng lực mà tôi không có—dũng lực kiên trì, dũng lực phá chấp—đó là sức lực của trâu.

Mái ấm vậy gọi, vì nếu trâu thật sự thuần hòa, cô đơn sẽ chấm dứt, cũng chấm dứt cảm thức có lỗ hổng đâu đó trong cơ hoành, tức một điều gì thiếu vắng trong đời mình. Đây chính xác là nơi chốn trâu từng bỏ đi mất tích; và bây giờ đoàn tụ, khoảng trống đau đớn này, khiến tôi đã không ngừng tìm kiếm một điều gì đáp ứng cho mình, nay được lấp đầy.

Vì vậy, chúng ta cần phải đi chung với trâu mặc dù thực tế tính ương ngạnh muốn tự ý nổi lên và tính nết thú hoang ngự trị trong trâu. Nhưng chúng ta phải chăm sóc, đào luyện cẩn thận.

Who would easily admit of him—or herself that stubborn self-will rages in me and wild animal nature rules me? I shy away from such insights, try to cover them up, and reassure myself once more. Surely this is not true; after all, I am a human being, reasonably behaved — as long as everything goes well. Yes, but then, what happens if my will is radically crossed, one of my ingrained notions is contested? If I am honest, what then happens? Do I mind? Do I then meekly say, 'Well, if you say so'? Or is it a case of stubborn self-will raging, and wild animal nature snorting? It is hard to be that honest because we do so want to be right, don't we? There is a lot of training to be done, not only with the bull, but with our willingness to give house-room to the bull. To say yes and make room for him when he snorts up; the body is geared to take the shock and contain the energy — 'I cannot! That is another lesson to be learned.

What really happens when something we do not fancy comes flying at us? A snort — that is first!

Ai có thể dễ dàng thừa nhận mình có tính ương ngạnh muốn tự ý nổi lên và tính nết thú hoang ngự trị nơi mình? Tôi trốn tránh tuệ giác thấy biết như thế, cố gắng che đậy tính nết và tự trấn an mình một lần nữa. Chắc chắn là không đúng; rốt cuộc, tôi là con người, cư xử hợp lý—miễn là mọi sự đều ổn. Vâng, nhưng sau đó, điều gì xảy ra nếu ý chí của tôi chịu đựng không nổi, một trong những tập khí sâu dày phải đấu tranh? Nếu tôi thành thật, sau đó thế nào? Tôi có phiền lòng? Sau đó tôi có ngoan ngoãn nói, 'Chà, nếu bạn nói như vậy'? Hay lại là một trường hợp ương ngạnh muốn tự ý nổi xung và tính nết thú hoang khịt mũi? Thật khó mà thành thật vì chúng ta muốn mình đúng, phải không? Có rất nhiều phận sự phải hành trì, không chỉ với trâu, mà với sự sẵn lòng nhường chỗ cho trâu. Nói đồng ý và nhường chỗ khi trâu khịt mũi; thân chuẩn bị để chịu cú sốc và chứa đựng năng lực—'tôi' không làm được! Đây là bài học khác phải học.

Việc gì thực sự xảy ra khi không ưa mà gặp?
Tiếng khịt mũi—Chỉ mới đầu thôi!

After that, depending on how we are individually geared, we react in one of two ways. Both are within us, but one is usually more dominant. I either hit out at what comes at me, a forward motion, aggression; or I shrink back into myself, cuddling myself defensively, 'least in sight', a backward motion. Either the hitting or the retreating attitude is how I usually face the situation, but not exclusively; the other attitude may take over in certain circumstances. Both happen to go into gear of themselves, even against my will, and often to my surprise as when I set out on a certain course of action and find myself after a blind spot acting differently from, if not contrary to, what I had planned.

As to the other immediate gesture which displays the dominant attitude, shrinking back indicates retreat, not only from the outside threat but also from the energy snorting up within, warding it off. The energy gets thus repressed, pushed back and may then smoulder, turn sour or vindictive. If the display is of the active, want to hit out type, the energy is discharged in the act, or into the surroundings.

Sau đó, tùy thuộc vào cách chúng ta hướng theo từng việc, phản ứng theo một trong hai cách. Nơi chúng ta, cả hai trâu và người chăn đều ngự trị, nhưng người chăn thường chiếm ưu thế hơn. Hoặc chống trả việc xảy đến, tôi cử động tiến tới, gây hấn; hoặc tôi thu mình, vuốt ve và bảo vệ mình, 'ít nhất là thấy thế', một cử động lùi bước. Thái độ hoặc tấn công hoặc rút lui là cách tôi thường đối diện với tình huống, nhưng không luôn luôn như vậy; có thể thay thế một thái độ khác trong vài trường hợp. Cả hai thái độ tình cờ tự hướng theo, thậm chí trái với ý muốn của tôi, và điều ngạc nhiên là khi tôi quyết định hành động và thấy mình hành động mù quáng khác hẳn, nếu không phải là trái ngược với dự tính.

Đối với một cử chỉ tức thời khác biểu lộ thái độ lấn lướt, là thu mình lại cho thấy sẽ rút lui, không chỉ ra khỏi môi đe dọa bên ngoài mà còn muốn xua đuổi năng lượng khịt mũi bên trong. Năng lượng vì thế bị đè nén, đẩy lùi và sau đó có thể âm ỉ nhiều hơn, thành chua chát hoặc thù hận. Nếu biểu lộ thành hành động, kiêu muốn đánh trả, năng lượng sẽ thải ra trong hành động hoặc vào môi trường xung quanh.

There is also a kind of half-hearted, intentional way of really wanting to hit but not daring to, and so holding in, squeezing the energy which then, like in a hose pipe, hisses up, forming long thought-streams of what I should have done and said, which replays itself in the head again and again until the 'heat' that had arisen has exhausted itself again!

This energy arises in the body and so it is in the body that it has to be worked with. Zen training is not mental training or mind training, nor mental gymnastics, but a religious discipline to be undergone, reverently! The stress is on reverently and religious. For only then, instead of the bull running off again — a flash of hind-quarters and a wag of his tail — we actually crash into each other and connect again, as symbolised by the rope. 'Catching the Bull' is to say 'yes' at the moment of impact, and with a deep in-breath give house-room to this tremendous energy that has soared up — letting it fill me, enduring the charge. Refused or deluded, it is and acts as the bull; but in moments of danger, it is suddenly with us, helper, friend and guardian that takes over.

Ngoài ra còn có một thái độ kiêu nửa vờ, cố ý thực sự muốn đánh trả nhưng không dám, và cứ thế nắm lấy, siết chặt năng lượng mà sau đó, giống như trong một đường ống, rít lên, tạo thành luồng niệm tưởng dài dọc khiến tôi phải làm và nói, cứ thế lặp đi lặp lại trong đầu hết lần này đến lần khác cho đến khi 'nhiệt' phát sinh một lần nữa tự cạn kiệt!

Nhiệt lượng này phát sinh trong thân và do đó ở trong thân và phải được hoạt động. Tu Thiền không phải tu tâm, cũng không phải thể dục tinh thần, mà là kỷ luật tôn giáo phải trải nghiệm, một cách tôn kính! Sự căng thẳng là vì tôn kính và tôn giáo. Chỉ sau đó, thay vì trâu chạy rong một lần nữa—thân sau chớp và đuôi vẫy một cái—chúng tôi thực sự đâm sầm vào nhau và tương giao trở lại, biểu tượng là dây vàm. 'Được trâu' là nói 'vâng' tại thời điểm va chạm, và hít vào một hơi thở sâu sẽ mang lại không gian nơi mình cho nhiệt lượng vĩ đại này đã tăng vọt—hãy để nhiệt lượng tràn ngập tôi, củng cố năng lượng. Chối bỏ hoặc si mê, là hành động như trâu; nhưng giây phút nguy hiểm, đột nhiên cùng với chúng ta, trâu sẽ gánh vác, hỗ trợ, thân hữu và bảo vệ.

So, making the body as large as possible — hence the in-breath — and saying yes to it, is giving it house-room. To endure the presence without being carried away or deflected then becomes the religious way, the enduring way, the reverent way. Bowing in front of that tremendous energy, 'The Fire still burns; I am still here, please burn me away!' and allowing the fire to do the burning is going through the Fire of purification, again and again!

What does burning in the fire feel like? If it is 'Yes, dear fire, go on burning me,' I am only fooling myself. There is no fire burning at all, because if there is real fire, there is real conflict, and then I have to clench my teeth and endure patiently and willingly, live through what seems unendurable! A conflict rages, perceptible by the clamping of the shoulders and general tensing up — hands, arms, stomach. The important thing now is not to be blinded and swept away by the picture-maker, not to judge and name as 'want' or 'anger', to think of nothing but precious energy arising. 'Yes, precious energy, please burn me away.'

Vì vậy, khiến thân càng thoáng rộng càng tốt—do đó, thở vào—và nói vâng với trâu, là cho trâu chỗ ở nơi mình. Kham nhẫn sự hiện hữu mà không bị kéo mang đi hoặc làm lệch hướng thì về sau sẽ thành đường Đạo, kham nhẫn, tôn kính. Cúi đầu đánh lễ trước nguồn năng lượng siêu vĩ này, 'Lửa vẫn cháy; tôi vẫn ở đây, xin hãy đốt tôi đi!' và cho phép ngọn lửa đốt xuyên qua Lửa thanh lọc, lặp đi lặp lại!

Thiên đốt trong lửa cảm thấy ra sao? Nếu là 'Vâng, ngọn lửa thân yêu, hãy tiếp tục đốt cháy tôi', tôi chỉ đang tự lừa dối mình. Rốt cuộc không có ngọn lửa nào cháy cả, vì nếu có lửa thật sẽ có xung đột thực sự, và tôi phải nghiên răng và chịu đựng kham nhẫn và tự nguyện, hãy sống qua tình cảnh không thể chịu đựng được! Một sự xung đột nổi khùng, có thể cảm nhận được vì vai kèm chặt và căng thẳng tất cả—bàn tay, cánh tay, dạ dày. Điều quan trọng bây giờ là không bị mờ mắt và cuốn theo người vẽ tranh, không phê phán và dán tên là 'muốn' hay 'giận', không nghĩ gì khác ngoài nhiệt lượng quý báu phát sinh. 'Vâng, năng lượng quý báu, hãy vui lòng đốt cháy tôi.'

Does that give an intimation why the Third Patriarch said that the Great Way is not difficult, it only avoids picking and choosing? Or why the Fourth Patriarch suggested sticking to the root and not bothering about the branches?

If I seek a culprit, a scapegoat, 'explanations' like the man shot with the poisoned arrow, all that precious energy is dissipated. What a waste! And what murky turbulence this results in. Better gratefully make use of the precious energy that has arisen, for I cannot summon it up by an act of will. Moreover, it is the only power in the universe great enough to have any inroad on me, on the deep root of stubborn self-will and wild animal nature! This is the energy of the bull; and by patient training, by enduring the conflict, the energy itself becomes transformed, gentled — less bull, more human.

So the work is between I and the bull; seemingly being two different entities, but at bottom the same, only having become estranged from each other. Remember, we seemed two opposite forces, each in the beginning not even aware of the other, refusing to see the other, not wanting the other. While one is up, the other is hidden.

Sự kiện trên có dễ hiểu hay không mà tại sao Tam Tổ Tăng Xán nói rằng Chí đạo không khó, chỉ hiềm lựa chọn? Hoặc tại sao Tứ Tổ Đạo Tín đề nghị bám vào cội gốc và không bận tâm cành nhánh?

Nếu tôi tìm một kẻ có tội, một vật tế thần, 'lời giải thích' như người bị mũi tên độc bắn, tất cả năng lượng quý báu sẽ tiêu tán. Thật lãng phí! Và dẫn đến hỗn loạn âm u. Tốt hơn là biết ơn sẽ sử dụng năng lượng quý báu đã phát sinh, vì tôi không thể tập hợp năng lượng bằng một hành động của ý chí. Hơn nữa, năng lượng là sức mạnh duy nhất trong vũ trụ đủ lớn để tạo sự thể nhập với tôi, với nguồn gốc sâu xa của tính ương ngạnh muốn tự ý và tính nét thú hoang! Đây là năng lượng của trâu; và do tu tập kiên trì, bằng cách kham nhẫn xung đột, năng lượng tự biến chuyển, thuần hòa—ít nét trâu, nhiều tính người.

Vì vậy, công việc là giữa tôi và trâu; dường như hai thực thể khác nhau, nhưng tận nguồn là một, chỉ xa cách với nhau. Hãy nhớ rằng, chúng tôi dường như hai thế lực đối nghịch, mỗi chúng tôi ban đầu thậm chí không nhận biết tên kia, không chịu nhìn tên kia, không muốn có tên kia. Trong khi tên này lộ, tên kia ẩn.

In cold blood, not fired, we are reasonable, decent chaps; we cannot even imagine what we can say or do when in a temper. When cooled down again from such a fired state, I can only say, 'I do not know what came over me; I must have been beside myself.' The two estranged sides are mutually exclusive; it is not easy for me to become aware of the other. This is what makes finding the traces and catching sight of the bull so difficult. It is very hard to say yes to him, to allow his presence without being carried away by him, and yet not refusing or repressing him either. I may know my peccadillos and attempt to rid myself of them, but ineffectively, because to do so I must learn to endure them without either giving in or trying to shove them away. As I am unaware of my real volcanic eruption zones, familiarity with the bull is sure to acquaint me with them.

If we can bear the presence of the bull without giving way to him, in this grappling with the bull we become aware that he is truly our own nature and much stronger than I. For the first time we also become aware that we are working with something from which we have never been parted.

Lạnh lùng, không bị thiêu đốt, nên chúng tôi xử sự hợp lý, đàng hoàng; thậm chí không thể nghĩ ra lời nói hoặc hành động khi nổi nóng. Khi mát mẻ trở lại từ trạng thái thiêu đốt, tôi chỉ có thể nói, 'Tôi không biết điều gì đã đến với mình; Tôi phải ở bên cạnh mình.' Cả hai bên xa lánh tức là loại trừ lẫn nhau; tôi không dễ nhận biết tên kia. Sự kiện này khiến cho việc tìm thấy dấu và thấy trâu rất gian nan. Thật khó để nói vâng với trâu, cho phép trâu hiện diện mà không bị trâu chở mang đi, và cũng không từ chối hay đè kèm trâu. Tôi biết mình có làm lỗi không đáng kể và cố gắng buông bỏ, nhưng không hiệu quả, vì muốn thế tôi phải học kham nhẫn lỗi lầm mà không dung túng hoặc cố xô đẩy. Vì tôi bất giác đối với vùng núi lửa phun trào thực sự nơi mình, cho nên thân thiết với trâu chắc chắn tôi sẽ rõ biết.

Nếu chịu đựng trâu có mặt mà không nhượng bộ thì trong cuộc vật lộn với trâu, chúng ta sẽ tỉnh giác rằng trâu thực sự là tự tánh nơi mình và mãnh lợi hơn mình. Lần đầu tiên chúng ta tỉnh giác rằng mình đang công phu với điều gì chưa từng rời xa.

This is a very decisive stage. If we do not now open the eyes and take a good look, we slither headlong into a new mistake. Hence to make the bull really gentle, he must be disciplined with the whip. If we cannot work that discipline with our own heart-bull, he will remain wild. His stubborn self-will and his animal nature will continue to rule, not only the bull, but us too. Perhaps we can gloss it over, become hypocritical, but underneath it is still there.

A verse from the Dhammapada, a popular scripture of the Southern School says:

To avoid doing evil,
To do good,
To purify the heart;
That is the teaching of all the Buddhas.

Truly and always to avoid one and do the other is possible only for the fully purified heart, and so they go hand in hand; but the stress is on the avoiding evil and doing good, as much as possible, for this is the purification and is also the gentling of our own heart-bull.

Đây là một giai đoạn rất quyết định. Nếu bây giờ không mở mắt và nhìn kỹ, chúng ta sẽ rơi vào một sai lầm mới. Do đó để chăn trâu thật thuần hòa, phải đào luyện trâu với roi vọt. Nếu không thể đào luyện trâu-tâm chính mình, trâu sẽ vẫn còn hoang dã. Tính ương ngạnh muốn tự ý và tính nết thú hoang sẽ tiếp tục ngự trị, không chỉ trâu mà cả chúng ta nữa. Có thể chúng ta bao che cho trâu, trở nên đạo đức giả, nhưng ẩn phía sau trâu vẫn còn đó.

Một bài kệ trong kinh Pháp Cú, rất phổ biến của Nam Tông nói rằng:

Chư ác mạc tác	Điều ác không làm,
Chúng thiện phụng hành	Điều thiện gắng làm,
Tự tịnh kỳ ý	Tâm ý trong sạch;
Thị chư Phật giáo	Là lời Phật dạy.

Thực sự và luôn luôn bỏ điều này và làm điều kia chỉ có thể với tâm hoàn toàn thanh tịnh, và vì vậy cả hai đi cùng nhau; nhưng sự nhấn mạnh là ở chỗ không làm điều ác và làm điều thiện, càng nhiều càng tốt, vì đây là thanh tịnh hóa và cũng là sự thuần hòa của trâu-tâm.

An early Chinese Zen master said to a great Confucian scholar who objected to the simplicity of the above verse, 'Though a little child may know this verse by heart, yet even a man of eighty fails to live up to it!'

Perhaps we can now see where the real gentling of the Bull takes place. It is our own stubborn self-will and wild animal nature that need the gentling, and therefore need the whip. We ourselves must have the determination to apply it — nobody can do it for us. We also need skill in this application, for, 'If the cart sticks in the mire, do you whip the cart or the ox?' At this crucial stage, not for a moment can we allow ourselves to drop the rein, or, as Daito Kokushi from his death-bed admonished his disciples, 'Strive diligently, strive diligently!' Truly, all who have gone the Buddha's Way speak with the same voice.

*

Một Thiền sư Trung Hoa thời xưa (Điều Khòa – Ô Sào) đã trả lời với một đại học giả Nho giáo, người phản đối câu thơ trên quá đơn giản, 'Một đứa bé lên tám có thể thuộc lòng câu này, nhưng ông lão tám mươi chưa chắc làm được!'

Có lẽ bây giờ chúng ta có thể thấy chần trau thực sự diễn ra nơi nào. Ngay nơi tính bướng bỉnh tự ý và thú tính hoang dã nơi chúng ta cần phải chần luyện, và do đó cần roi vọt. Bản thân chúng ta phải quyết tâm sử dụng roi vọt—không ai có thể giúp mình. Chúng ta cũng cần có kỹ năng để ứng dụng, vì, 'Một khi xe sa lầy, đánh xe hay đánh trâu?' Ở giai đoạn thiết yếu này, chúng ta không thể cho phép mình buông bỏ dây vàm dù trong chốc lát, hay, như Quốc Sư Đại Đăng trên giường phút lâm chung răn nhắc đệ tử, 'Hãy cố gắng tinh tấn, phấn đấu hết mình!' Thực sự, mọi người đi theo Phật đạo đều nói lên cùng một luận điệu.

*

5. TAMING THE OX

Yamada Mumon

PREFACE:

Once one little thought arises, another follows. Adhere to awakening and all becomes truth; reside in ignorance and all is unreal. This happens not because of the world, but only because of your mind. Keep a firm grip on that rope and do not waver.

VERSE:

*Not for a moment put down whip or rein,
Lest the ox wander back to dust and desire.
Pull again and again, till it's tame and gentle,
Of itself, it will follow without bridle or chain.*

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 5: CHẶN TRÂU

HT Thích Thanh Từ
dịch



DẪN:

Nghĩ trước vừa
dấy, niệm sau liền theo.
Do giác nên được thành
chơn, bởi mê lầm nên
làm thành vọng. Chẳng
phải do cảnh có, chỉ tự tâm sanh. Dây mũi nắm
chắc không cho toan tính.

TỤNG:

*Tiên sách thời thời bất ly thân
Khủng y túng bộ nhập ai trần
Tương tương mục đắc thuần hòa dã
Cơ tỏa vô ức tự trực nhân.
(Nắm chặt dây roi chẳng lìa thân
Ngại y chạy sống vào bụi trần
Chăm chăm giữ thuần hòa dã
Dây mũi buông rồi vẫn theo gần.)*

5. YAMADA MUMON

Well now, you have finally caught the ox but this ox will not do what you want it to do. That's why you have to train it and make it your own. That's what we mean by "taming the ox." This is what is otherwise called "post-satori practice": *Kensho*, or awakening, is our goal but without any follow-up, *kensho* amounts to nothing. You must tame that ox which you worked so hard to catch. For us, training and practice continue right up until we die. Christians think of their minister as a shepherd. But for us, we are not sheep who expect to be watched over by a teacher; we ourselves must each tame and train our own ox. The most important chapter of *The Ten Oxherding Pictures* is this one, "Taming the Ox", where you sit down and chew the cud of satori fully appreciating its texture.

PREFACE:

Once one little thought arises, another follows.

If even the slightest little thought should arise, then one after another, endlessly, other thoughts arise. As soon as one thought fades, the next thought arises and when that one fades, then another one follows that.

5. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Giờ đây, đã được trâu nhưng trâu sẽ không làm theo ý bạn. Do đó tại sao phải luyện tập trâu và chế phục nên gọi là "chăn trâu." Đây gọi là "công phu sau khi ngộ (kiến tánh khởi tu)": kiến tánh, hoặc chứng ngộ là mục tiêu nhưng nếu không tiếp tục công phu, kiến tánh rốt cuộc chẳng đi đến đâu. Bạn phải chăn con trâu bạn đã khổ công bắt được. Chúng ta phải công phu tiếp tục đến chết. Tín hữu Ki-tô nghĩ về mục sư của họ như người chăn. Nhưng đối với chúng ta, không phải là con chiên mong đợi được bậc thầy chăn dắt; bản thân phải tự thuần hóa và chăn luyện chính con trâu của mình. Quan trọng nhất trong Mười Bức Tranh Chăn Trâu là chương này, "Chăn Trâu," là khi ngồi xuống và nhai lại thức ăn chứng ngộ sẽ thưởng thức kết cấu đầy hương vị.

DẪN:

Nghĩ trước vừa dấy, niệm sau liền theo.

Dù chỉ một niệm nhỏ nhất dấy lên, niệm sau liền theo, niệm trước niệm sau sanh khởi bất tận. Ngay khi một niệm biến mất, niệm sau xuất hiện rồi qua đi, niệm khác sẽ kế tiếp.

We call this being lost in samsara.¹⁷ When the thought that you are hungry arises, then next you think about what you want to eat. You think, "What will I have to eat? How about noodles? Or maybe Chinese food? Or maybe a steak?" And then you think. "Do I have enough money? If I don't have enough money, what will I do?" All kinds of unreal ideas and notions arise. Your head is full of such unreal thoughts and ideas.

When you do zazen, then you realize how full of unreal thoughts the human animal is. Ordinary people are out working so they carry on their daily lives without thinking that their own unreal thoughts are unreal. But try doing a little zazen and you will realize how full of unreal thoughts humans are. Such unnecessary useless thinking! Such mental waste! You think things that you do not have to think! This is like letting an engine run idle, or leaving the lights on.

**Adhere to awakening and all becomes truth;
reside in ignorance and all is unreal.**

If once you cut right through unreal thinking, then that world we call awakening or enlightenment is revealed.

¹⁷ *Samsara* (Skt.) is translated into Japanese as *shoji*, literally "birth and death".

Chúng ta gọi là lạc đường vào luân hồi¹⁸. Khi niệm đói nổi lên, bạn nghĩ tiếp mình sẽ ăn món chi, "Ăn mì ống? Hay món Tàu?" Rồi lại nghĩ: "Không biết đủ tiền không? Nếu không thì sao đây?" Mọi thứ vọng tưởng nổi lên, đầu đầy ấp nghĩ tưởng và ý kiến mê vọng.

Khi tọa thiền chúng ta nhận ra biết bao vọng tưởng là tính hoang dã nơi người. Phạm nhân đi làm ngoài đời phải cu r mang cuộc sống hằng ngày mà không biết vọng niệm của mình là không thật. Nhưng tọa thiền bạn sẽ thấy con người đầy ấp biết bao vọng tưởng. Suy nghĩ dư thừa, vô ích! Thật là uổng phí! Bạn nghĩ đến việc không cần nghĩ! Giống như để máy chạy không, hay bỏ quên đèn sáng.

**Do [hiệp] giác nên được thành chơn, bởi mê
lầm nên làm thành vọng.**

Nếu loại trừ vọng tưởng thì cảnh giới này gọi chứng ngộ hoặc giác ngộ hiện hành.

¹⁸ Luân hồi dịch sang tiếng Nhật là Sanh tử.

Seen from the world of awakening, you can grasp the true nature of things. People in the world at large think they are seeing things truly but really they see just the shadow of things. They look at things through their many wants and desires, through that self-interest that says, "Me! Me!" Going through life only looking through their own personal experience, they have lost their grip on what is true and real. Since their hearts and minds are full of unreal thoughts, the world that they see is of course unreal.

This happens not because of the world, but only because of your mind.

True and false do not exist in the world out there. Depending on whether the mind that looks out on that world is awakened or deluded, the things of the world are true or false. The moon neither weeps nor smiles.

I gaze at the moon, sad for the thousand things,
Though it's not my autumn alone.

When you are lonely in heart and cry from sadness, then too the moon cries. And when you are laughing inside, the moon too laughs.

Thinking all this is my world,
I gaze at the moon
Thinking nothing is amiss.

Trong cảnh giới giác ngộ, bạn lĩnh hội chân tánh các pháp. Đa số người đời cho rằng mình thấy sự vật đúng như thực nhưng thật ra họ chỉ thấy bóng dáng. Họ nhìn sự vật qua ý muốn và tham dục, qua lợi ích riêng tư rồi nói: "Tôi! Tôi!" Sống cả đời chỉ nhìn thấy qua kính nghiệm cá nhân, họ không thu hút được điều gì chân và thật. Do tâm và ý tràn đầy vọng tưởng, thế giới họ nhìn thấy dĩ nhiên là hư vọng.

Chẳng phải do cảnh có, chỉ tự tâm sanh.

Chân và vọng không hiện hữu ở cảnh giới bên ngoài. Tùy thuộc tâm nhìn ra ngoại cảnh ngộ hay mê, sự vật thế gian sẽ là chân hay vọng. Trăng thì chẳng khóc chẳng cười.

Tôi ngắm trăng, buồn vì trăm chuyện
Dù mùa thu không phải riêng mình.

Khi tâm cô đơn và bạn buồn khóc, trăng sẽ khóc. Và khi tâm cười, trăng cũng cười.

Nghĩ mọi sự đời là cõi của ta,
Ta ngắm trăng
Chẳng nghĩ gì thì lại sai.

When you are full of spirit, then the moon too will appear full of spirit. Things in themselves are neither true nor false; they are neither sad nor happy.

There is nothing so important as water. But even though you can not live for one day without water, if you get swept away in a flood, you will feel that there is nothing so terrible as water. Water itself is neither good nor bad but people see it as good or bad depending on their particular situation at the time.

You may search the world looking for truth but there is no truth in the world. It arises only from the heart-mind. When the heart-mind that is looking is true, then the world also is true; when the heart-mind that is looking is false, then the world being looked at also becomes false.

What is it for you to always be true? It is a matter of ridding yourself of thoughts. The true state of being of the human person is no-idea, no-thought consciousness; it is no-mind consciousness. The true nature of our heart-mind is a mirror-like spotless condition unmarred by even a single thought.

Khi tinh thần tròn đầy thì mặt trăng cũng tròn đầy. Sự vật tự không chân không vọng; chẳng buồn chẳng vui.

Không có gì quan trọng bằng nước. Nhưng dù không thể sống một ngày không có nước, nếu chìm xuống sông bạn sẽ thấy là không điều gì khủng khiếp bằng nước. Nước tự không tốt hay xấu nhưng con người thấy tốt hay xấu tùy theo tình cảnh riêng.

Bạn tìm lẽ thật trong thế gian nhưng không có lẽ thật ở thế gian. Lẽ thật chỉ xuất hiện từ tâm. Khi trạng thái tâm đang tìm kiếm là chân thì thế gian sẽ chân; khi trạng thái tâm tìm kiếm là vọng thì thế gian sẽ vọng.

Điều gì đối với bạn luôn luôn chân thật? Đó là tự giải thoát khỏi niệm tưởng. Tâm thái chân thật của sinh mạng con người là vô niệm, vô tâm. Chân tánh của tâm giống như mặt gương trong không mây may dính bụi niệm tưởng dù là một niệm.

The many unreal thoughts and ideas we have are images cast upon this mirror. No matter how much you search there for truth, there is no truth there. Our original nature is that condition like a spotless mirror where "Fundamentally there is not one thing."¹⁹

Those who come into contact with a person of such consciousness are all themselves helped. If you yourself are no-mind, then without you saying or doing anything, people who come into contact with you too will take away some of that no-mind. This is how Zen helps people. When a single beautiful flower blossoms, those who look upon it become gentle and calm in feeling. When a single individual attains awakening, those who come into contact with that person also awaken. They too are saved. This is what is meant by saving sentient beings.

Keep a firm grip on that rope and do not waver.

Catch the ox's noseline and keep a firm grip on it so that you never waver from mindfulness. Do this and there will be no faltering. To waver is to falter, to hesitate.

¹⁹ Fundamentally there is not one thing. From the poem which Hui-neng wrote to become the Sixth Patriarch.

Biết bao vọng kiến và vọng tưởng của chúng ta đều là hình bóng hiện ra trên mặt gương. Dù tìm kiếm lẽ thật cách gì đi nữa trên mặt gương, cũng không bao giờ có lẽ thật. Bản tánh chúng ta là tâm thái này giống như gương trong không dính bụi, chỗ "Xưa nay không một vật."²⁰

Ai đến với một người có tâm ý như thế đều được cứu độ. Nếu bạn vô tâm, không cần nói hay làm việc gì, người đến với bạn sẽ hưởng được phần nào sự vô tâm này. Đây là cách Thiền độ tha. Khi một đóa hoa đẹp nở, ai nhìn sẽ cảm giác êm dịu và u nhân. Khi một người chứng ngộ, ai đến tiếp xúc cũng sẽ được tỉnh ngộ. Họ sẽ được cứu độ. Đó là ý nghĩa độ tha²¹ ("Nhất nhân chứng đắc cứu huyền thăng.")

Dây mũi nắm chắc không cho toan tính.

Nắm được dây vàm nơi mũi trâu và giữ chặt bạn sẽ không buông lung thất niệm. Hành động như thế tâm sẽ không dao động. Buông lung là dao động, là do dự ngập ngừng.

²⁰ Bản lai vô nhất vật, trong bài kệ của Huệ Năng khi thành Lục Tổ.

²¹ Nhất nhân chứng đắc cứu huyền thăng. (D.G.)

Right from the start, leave no room to insert any doubt or discrimination. Moment to moment no-mind—just advance straight down this path and you will be alright. To maintain this consciousness, to proceed in moment to moment mindfulness is what is meant by taming the ox.

In ancient times, there was a famous priest in China called Ransan²² who had withdrawn to a rock cave on Mount Kozan to do post-satori training, which in Zen is called, "the long nurturing of the sacred embryo". Emperor Tokuso of the T'ang Dynasty heard of this person of great virtue and sent out a summons requesting him to come to the capital and lecture on the Buddha-dharma. When the imperial messenger reached Mount Kozan, he found Ransan cooking some roots over a fire made from cow dung. Ransan did not greet the messenger when he arrived; he did not so much as even look up.

The messenger said, "Virtuous priest, this is a gracious invitation from His Imperial Majesty. You should not remain squatting there baking those roots. Normally one stands up and makes a polite reply."

²² Ransan: (Ch. Lan-tsan), a figure in Zen legend famous for his laziness. The story of him baking a potato root can be found in *Blue Cliff Record*, Case. 34.

Ngay khi mới bắt đầu, không cho phép niệm nghi ngờ hoặc phân biệt xen vào. Giữ vô tâm liên tục—chỉ một bề thẳng tới đường đạo và bạn sẽ đắc lực. Duy trì tâm ý như thế, chánh niệm liên tục là ý nghĩa chẵn trâu.

Trung Hoa thời xưa có vị tăng là Minh Toàn Lại Tàn²³ quy ẩn trên núi Hành Sơn công phu sau khi ngộ (kiến tánh khởi tu), nhà Thiền gọi là "trưởng dưỡng thánh thai". Vua Đức Tông đời Đường nghe tiếng vị cao tăng đức hạnh này liền phái sứ giả đến thỉnh vào cung thuyết pháp. Khi sứ giả đến núi Hành Nhạc, thấy Lại Tàn đang đốt phân bò nướng khoai. Lại Tàn không ra đón, thậm chí không đứng dậy chào sứ giả.

Sứ giả nói: "Thưa đại đức có chiếu chỉ của vua. Xin thầy ngưng nướng khoai và đứng lên nghe đọc."

²³ Một nhân vật trong truyền thuyết Thiền nổi tiếng vì sự lười biếng. Câu chuyện về Lại Tàn nướng khoai trong *Bích Nham Lục* tấc 34.

Even at these words, Ransan ignored him. He continued baking his roots letting a long drop of water hang off the end of his nose. The drip at the end of his nose was so long it looked like it would reach his chest.

At this sight, the messenger continued, "You can at least wipe your nose, can't you!"

Ransan replied, "Here I am completely absorbed in mindfulness practice. Just because someone like you from the outside world shows up, you think I have time to wipe my nose!"

This is post-satori training. Only a person who has trained and attained satori does this kind of post-satori training. Those who have not seen their own true nature, who have not attained satori or awakening, can do nothing but stir up more unreal thoughts.

VERSE:

*Not for a moment put down whip or rein,
Lest the ox wander back to dust and desire.*

This says, keep a firm hold of the nose line with one hand, hold the whip tightly in the other hand and do not for a moment let go of the ox.

Lại Tàn vẫn không đếm xỉa, ngồi yên tiếp tục nướng khoai, để mặc nước mũi chảy lòng thòng dài tới ngực.

Thấy vậy, sứ giả bảo: "Sao thầy không chùi mũi!"

Lại Tàn đáp: "Hiện giờ tôi đang chánh niệm. Tôi không hơi đâu vì người đòi [là ông] mà chùi mũi!"

Đây là đào sâu sở ngộ sau khi kiến tánh. Chỉ có người nào kiến tánh mới khởi tu pháp này. Người chưa kiến tánh, chưa chứng ngộ, không thể làm được gì ngoài việc dấy khởi vọng tưởng.

TỤNG:

*Nắm chặt dây roi chẳng lìa thân
Ngại y chạy sống vào bụi trần.*

Bài tụng bảo, một tay giữ kỹ dây vàm, tay kia nắm chặt cây roi không buông thả trâu phút giây nào.

If you are careless, the ox will go and hide itself in dust and refuse. If you let one thought through, then that one thought will cause another to occur. If you let your attention waver even a little, this ox will run off somewhere. Do not let down your guard! Allow no openings. Keep a tight grip on that whip and line.

Pull again and again, till it's tame and gentle,

As you train the ox pulling with the rope and beating with the whip, gradually it becomes tame. That is, train the ox by pulling with the rope, the rope called the koans, and by beating with the whip, the whip called the “old cases.” The ox will become gentle and docile and will do your bidding. It becomes well behaved and will not run away. Standing or sitting, clearly the ox, Buddha-nature, is there self-aware.

Of itself, it will follow without bridle or chain.

When the ox has been tamed, though you do not use the whip or the line, it will always follow you like a well trained dog. Though you forget all about koans, you will always be in no-mind. You will get so that you will always be just there blank, thinking of nothing. You must take the training of the ox to this point.

Nếu bạn lơ lửng, trâu chạy đi và sẽ trốn trong bụi trần. Nếu khởi một niệm thì niệm đó sẽ gây ra một niệm khác. Nếu bạn chú tâm hơi lơ lửng, trâu sẽ lạc mất. Chớ ngừng canh chừng! Không cho phép kẻ hở. Giữ chặt dây vàm và roi cương.

Chăm chăm chắn giữ thuần hòa dã,

Do chặn trâu với dây vàm và roi nhíp, dần dần trâu thuần hòa. Đó là chặn trâu bằng cách nắm chặt dây vàm, đây là công án, và nhíp cây roi thì roi là “cổ tắc.” Trâu sẽ thuần hòa và vâng làm theo lời bạn. Trâu ngoan ngoãn vâng phục và không chạy mất nữa. Đứng, ngồi, rõ ràng là trâu, Phật tánh, đều tự giác.

Dây mũi buông rồi vẫn theo gân.

Khi trâu thuần hòa, dù không dùng dây, roi, luôn đi theo bạn như chó ngoan. Cho dù quên đi công án, bạn vẫn luôn ở trong trạng thái vô tâm. Vì sắp chứng ngộ nên tâm luôn rỗng rang, thường nghĩ đến chỗ bật suy nghĩ.²⁴ Bạn phải chặn trâu đạt đến chỗ này.

²⁴ Phi tư lương xứ thường tư lương.

You must train the ox so that you will not lose kensho, so that you will not lose Buddha-nature. Somewhere in the *Record of Rinzai*, Rinzai Zenji says, "Don't continue on with thoughts that have already arisen and don't arouse any that have not yet been aroused. Just this will be worth far more to you than ten years of pilgrimage.²⁵ Don't let thoughts that have already arisen lead you off; let them pass away untouched just as they have arisen. And about those thoughts which have not yet arisen, it is unnecessary to think "I must not cause them to arise." If you concentrate on letting go all thoughts which may rise without grasping on to them, this will be more useful than ten years of half-hearted monastery training.

Waka:

Days pass, even the wild ox comes to hand,
And becomes a shadow to my body,
How gratifying!

With day after day devoted to training and practice, the ox, the heart-mind that always wants to get lost, even this ox will come to follow you around like your shadow.

²⁵ (*Rinzai-roku* §19).

Phải chẵn trâu để không lạc mất sớ đặc kiến tánh, không lạc mất Phật tánh. Lâm Tế Ngữ Lục nói: "Nếu vọng [niệm] khởi lên chớ cho tiếp tục khởi, nếu chưa khởi thì đừng cho khởi. Như vậy còn hơn quý vị mười năm hành cước.²⁶" Đừng để niệm tưởng đã khởi lôi kéo; hãy cho qua mà không dính vào, niệm tưởng chỉ đến chỉ đi. Và đối với niệm chưa khởi, không cần thiết phải nghĩ "Ta không nên để niệm khởi." Nếu tập trung vào buông bỏ niệm khởi mà không dính mắc, sẽ lợi lạc hơn mười năm tu tập miễn cưỡng trong chùa.

Hòa Ca:

Ngày qua, trâu hoang nắm trong tay
Như bóng không rời hình,
Thật hài mãi làm sao!

Ngày qua ngày hiến mình tu tập, trâu, tức tâm ý luôn muốn lang thang đi lạc, ngay chính trâu đó vẫn đi theo bạn như bóng không rời hình.

²⁶ Lâm Tế Ngữ Lục-chương 19.

It is truly a great pleasure when you know that you can always savor the world of no-mind in this way. There is no pleasure as great as this. But remember, it is "days pass". It is not a matter of just one or two days spent trying to tame the ox. It is not a matter of a mere five-day *sesshin*. You must live in continuous concentration on mindfulness, in koan *samadhi*, never letting up even once. Gasan Osho of Tenryu-ji has a verse:

Half-wakened by the nightwatch drum
Tomorrow what throw will I use

Even while he is sleeping, a sumo wrestler is thinking, "In tomorrow's bout, I meet so-and-so. What throw will I use on him?" Sleeping or waking, he is always focussed on the bout. Sumo does not take place just inside the ring. Outside, even when sleeping, the sumo wrestler is thinking, "Tomorrow, what throw should I use?" So I put this one request to you: get into koan *samadhi*, keep a firm grip on this line, and concentrate on correct mindfulness.

*

Đúng là thật hân hoan khi bạn biết rằng mình có khả năng luôn nếm trải cảnh giới vô niệm như thế. Không nguồn vui nào lớn lao hơn. Nhưng nên nhớ "ngày trôi qua." Không chỉ là dành một hoặc hai ngày cố chẵn trâu. Không chỉ là việc tu năm ngày trong tuần *tiếp tâm*. Bạn phải sống chánh niệm liên tục, chú tâm vào công án tam-muội, đừng bao giờ lơ lửng dù chỉ một lần. Hòa thượng Nga Sơn ở chùa Thiên Long viết:

Đêm nghe tiếng trống canh, nửa thức nửa ngủ
Ngày mai sẽ đánh vật hấn ...

Ngay cả khi ngủ, võ sĩ đô vật vẫn nghĩ: "Ngày mai thi đấu, mình gặp v.v." Ngủ hay thức, luôn luôn trận đấu canh cánh bên lòng. Võ sĩ không chỉ sẵn sàng trên võ đài. Bước ra ngoài, ngay cả trong giấc ngủ, võ sĩ vẫn tự hỏi: "Ngày mai phải đánh vật hấn thế nào?" Tôi cũng nên bắt buộc bạn như thế: hãy thâm nhập công án tam-muội, nắm chặt dây cương trên công án, và tập trung vào chánh niệm.

*

5. SHENG YEN

This fifth picture is the true oxherding picture. The oxherder, with whip in one hand and reins held lightly in the other, either leads the ox gently along the path or walks alongside it. From time to time, the ox still shows a tendency to stop and nibble the grasses along the road, so the herdsman must be alert and not allow himself to become too frivolous or self-satisfied. But the ox readily responds to command, so the oxherder does not have to struggle as fiercely as he did before. In certain respects, the oxherder does not seem to be expending much effort at all. The ox just appears to follow along. Actually, however, attentive practice continues, but it is now even subtler. It has become part of everyday life and is not so manifestly visible.

The main focus at this stage is the development of one's power of samadhi. After the initial insight into one's true nature, it is necessary to deepen samadhi, for when vexations do arise, the unshakeable power and calm of samadhi enables one to disperse them quickly.

5. THÁNH NGHIÊM

Tranh số 5 thực sự là chăn trâu. Người chăn, với roi vọt trong một tay và nới lỏng dây cương tay kia, dù dắt trâu nhẹ nhàng hay cùng chung bước trên đường. Thỉnh thoảng, trâu muốn dừng lại và gặm cỏ dọc đường, nên người chăn phải tỉnh giác bén nhạy và không cho phép nhẹ dạ hay tự mãn. Nhưng trâu sẵn sàng nghe theo mệnh lệnh, người chăn không cần phải tranh đấu mạnh bạo như trước đây. Trên vài phương diện, người chăn không cần phải nỗ lực nhiều. Trâu vẫn đi theo. Nhưng thật ra, công phu tinh tấn phải tiếp tục, nhưng giờ đây nhẹ nhàng hơn. Đây là phần việc trong đời sống thường ngày và hiện hành thấy rõ.

Điểm chính yếu ở giai đoạn này là khai triển định lực. Sau khi tuệ giác ban đầu chiếu soi tự tánh, thật là cần thiết đào sâu định lực, vì khi phiền não xuất hiện, định lực kiên cố và an tĩnh sẽ có khả năng nhanh chóng phá tan.

Most important of all, it is through deep samadhi that one reaches down and uproots the suppressed seeds or predispositions of vexation. The method of practice at this point is different and more subtle than the usual *gong'an* or *huatou* practice described in previous chapters. *Gong'an* and *huatou* methods make use of a certain amount of samadhi power—they skirt its surface, so to speak. But they are fundamentally different from true samadhi concentration. One can think of *huatou* or *gong'an* practice as a method for gathering up one's vexations or wandering thoughts and squeezing them all into one concentrated spot, one unified question or problem, until there is no place to push them anymore, at which point they explode. We use the sensation of doubt to focus the mind, draw together these vexations, and concentrate them until they explode. The strength of the explosion depends on the force behind it. When blowing up and bursting a balloon, the balloon may burst into many pieces, or it may only develop a small hole and slowly collapse. It depends on many factors, among them how much force one applies. In *gong'an* and *huatou* practice, the goal is to concentrate the mind, and then—ultimately—to blow this concentrated mind to bits, so to speak.

Hầu hết chúng ta, chính nhờ định lực uyên thâm mà đạt đến gốc rễ và nhổ bỏ mầm mống hay khuynh hướng phiền não. Pháp tu ở đây khác hơn và tế nhị hơn pháp tu công án hay thoại đầu thông thường như mô tả ở chương trước. Pháp tu công án hay thoại đầu cần có định lực—có thể chỉ lòng vòng trên bề mặt. Nhưng cơ bản khác với chánh định. Ta có thể hiểu tu công án hay thoại đầu là phương pháp gom tụ phiền não hay vọng tưởng và nén chặt thành một điểm, một nghi vấn hay bài toán, cho đến khi không còn chỗ đẩy đi xa hơn nữa, tới cực điểm thì bùng nổ. Chúng ta dùng nghi tình để giữ tâm tụ vào một điểm, kéo theo tất cả phiền não, và tập trung tất cả lại đến khi bùng nổ. Sức mạnh bùng nổ tùy theo động lực phía sau. Khi một quả bóng nổ tung, sẽ vỡ ra nhiều mảnh, hoặc chỉ tạo một lỗ nhỏ rồi xì hơi. Việc này tùy thuộc nhiều yếu tố, trong đó động lực mạnh cỡ nào. pháp tu công án hay thoại đầu, mục tiêu là tập trung tâm, và rồi—rốt sau—tâm tập trung sẽ nổ tung thành mảnh vụn.

It is analogous to throwing a rock into water. If a person with keen karmic roots and relatively little vexation uses the "doubt" method, it is like throwing a big rock into a little puddle. The water is scattered and all that remains is the rock. That's the aim of the method. However, if the person practicing has many vexations and doesn't really penetrate the method, then the result will be like throwing a pebble into a lake. There will be a splash, but not enough to displace the water and see the bottom of the lake. Focusing on the *huatou* and the doubt sensation involves concentrating the mind on a single object, just like samadhi practice. In fact, if the doubt is all-absorbing, the explosion at the end will momentarily touch or skirt samadhi; but the experience is not the same as samadhi proper, which entails the deliberate cultivation of a much deeper, unmoving concentration. Thus, *huatou* and *gon'an* are useful for bringing about and deepening the initial Chan glimpse into one's true nature. Moreover, in some cases—for those individuals of particularly keen capacity—the resulting experience may be quite thorough. But at this later stage of “herding the ox,” initial insight must be deepened with sustained cultivation of samadhi proper.

*

Giống như ném viên đá vào nước. Nếu một người căn cơ mãnh lợi và tương đối ít phiền não thì dùng pháp tu khởi nghi tình, giống như ném viên đá lớn vào vũng nước nhỏ. Nước sẽ văng tung tóe hết và chỉ còn lại viên đá. Mục đích là thế đó. Tuy nhiên, nếu người tu có nhiều phiền não và không thực sự thâm nhập pháp tu, kết quả sẽ giống như ném viên sỏi vào hồ nước. Có văng tung tóe, nhưng không đủ mạnh đẩy nước đi chỗ khác để thấy tận đáy hồ. Gom tụ vào thoại đầu và nghi tình bao gồm tập trung tâm vào một đối tượng duy nhất, y như tu tập định tâm. Quả vậy, nếu nghi tình hấp thu tất cả, cuối cùng bùng vỡ sẽ tức thời chạm vào hay lướt qua định; chứng nghiệm này chưa hẳn là đạt định trọn vẹn, nhưng sẽ đưa đến công phu sâu hơn, một sự tập trung bất động. Do đó thoại đầu và công án đặc lực ở chỗ đưa đến và đào sâu kiến tánh ban đầu. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp—đôi với người căn cơ mãnh lợi—kết quả chứng nghiệm sẽ thấu đáo. Nhưng trong giai đoạn cuối của “chăn trâu” cần phải đào sâu tuệ giác ban đầu bằng cách duy trì huân tập định trọn vẹn.

*

5. MYOKYO-NI

If but one thought arises, then another and another follows in an endless round. **Through awakening, everything becomes truth; through delusion, it becomes error.** Things do not come into being depending on circumstances but arise from the herdsman's own heart. Hold the rein tight and do not allow any wavering.

Every one of these pictures is significant, and in a way also contains all the others; yet Pictures 5 and 6 are of particular importance. The title of Picture 5 does not seem to match the picture, for surely Picture 4 portrays the gentling of the bull, and here the bull seems already gentled. Are Pictures 4 and 5 then portraying more or less the same thing? Not really — and the clue is in one of the poems to Picture 5, 'Hold the rein tight and do not allow yourself any wavering.' We must never forget that these pictures come from real experience, and so they are remarkably accurate. Once caught, it is not too difficult to constrain the bull somewhat, so that he learns to obey within reason. But that is by no means yet gentled! The real gentling is not the crudeness of just giving in, but is the gentling of the nature itself, and that takes place as portrayed in Picture 5.

5. NI DIỆU KÍNH

Nếu khởi một niệm, rồi niệm khác sẽ xuất hiện và niệm kế tiếp theo vô tận. **Do giác nên được thành chơn, bởi mê lầm nên làm thành vọng.** Sự vật sinh ra không tùy thuộc hoàn cảnh mà phát sinh từ tâm của người chăn. Hãy giữ chặt dây vàm và không cho phép lơ lửng.

Mỗi bức tranh đều có ý nghĩa, và đều dung chứa tất cả tranh khác; Tuy nhiên, tranh số 5 và 6 có tầm quan trọng đặc biệt. Đề tựa của tranh số 5 dường như không khớp với bức hình, vì chắc chắn tranh số 4 miêu tả sự chăn trâu, và ở đây, trâu dường như đã thuần hòa. Có phải tranh số 4 và 5 miêu tả giống nhau không ít thì nhiều? Thực sự không hẳn—và manh mối là nơi một trong câu kệ của tranh số 5, '*Nắm chặt dây roi chẳng lừa thân.*' Chúng ta chớ quên rằng những bức tranh đều đến từ kinh nghiệm thực tế, và vì vậy rất chính xác. Một khi được trâu, không quá khó để kìm hãm trâu ở mức độ nào đó, sao cho trâu học vâng lời theo lý trí. Nhưng đây chưa phải là thuần hòa! Thuần hòa thực sự không phải chỉ là nhượng bộ một cách thô thiển, mà thuần hòa của tự tánh, và được miêu tả trong tranh số 5.

What is the difference then? When I was in Japan and talked with American friends about horses, most thought horses somewhat treacherous. It seemed strange, for in Europe horses are not considered treacherous animals. There are many instances of a horse saving its rider. Might there be a difference between a horse being ridden in, and a horse being broken in? You can break in a horse pretty quickly, and it will certainly obey you. Yet given an awkward moment, the horse will get rid of the rider and run off — it is not trustworthy. But a horse that has been properly ridden in will go along willingly with the rider, in the sense that if the rider is incapacitated, the horse will bring him home, will bring him help, will do almost anything.

So there is a process of gentling. Returning to our horse analogy, if broken in too harshly, the spirit may break, and the horse turns either vicious or is just obedient while biding its time. Hence training needs to be gentle, but firm and inexorable — or it cuts no ice! So at first, obedience and giving in have to be learnt or got used to; by that strength of endurance has developed, the strength to carry on in spite of legs hurting, and so on. Now the real gentling process actually starts. This is what is portrayed in Picture 5.

Khác biệt về sau là gì? Khi tôi ở Nhật Bản và nói chuyện với những người bạn Mỹ về ngựa, hầu hết mọi người đều nghĩ rằng ngựa hơi có tính phản bội. Có vẻ kỳ lạ, vì ở châu Âu không xem ngựa là loài thú phản trắc. Có nhiều trường hợp ngựa cứu người cưỡi. Có thể có khác biệt giữa ngựa bị người ta cưỡi và ngựa tập luyện? Bạn có thể luyện ngựa khá nhanh, và chắc chắn nó sẽ tuân theo bạn. Tuy nhiên, trong lúc khó khăn rắc rối, ngựa vượt khỏi người cưỡi và chạy mất—không tin nhiệm nó được. Nhưng biết cưỡi đúng cách, ngựa sẽ vui vẻ chạy theo, nghĩa là nếu người cưỡi êm thắm, ngựa sẽ đưa về nhà, sẽ phụ giúp, sẽ làm hầu hết mọi việc.

Vì vậy, có một quá trình thuận hòa. Trở lại sự tương đồng với ngựa, nếu động tác cưỡi quá thô bạo, có thể đổ vỡ về mặt tinh thần, và ngựa sẽ hung dữ hoặc chỉ biết vâng lời để chờ cơ hội. Do đó, sự đào luyện cần phải êm dịu, nhưng vững chắc và kiên quyết—hoặc không ảnh hưởng người khác! Vì vậy, lúc đầu, phải học thân thiết với tính vâng lời và nhượng bộ; qua đó sức mạnh chịu đựng phát triển, sức mạnh chờ đi tiếp mặc dù đau chân, vân vân. Bây giờ quá trình thuận hòa thực sự bắt đầu, và có miêu tả trong tranh số 5.

The bull now follows the man. But there is still the rope between them. The text warns, **'If a thought arises, then another inexorably follows it** in an endless round.' That in a nutshell states what Zen training is about.

Bodhidharma is said to have brought it from India. 'Acclimatised' in China, it emerged into history after the Sixth Patriarch. There is a seeming paradox concerning the Sixth Patriarch. He is supposed to have run away from the monastery by order of the Fifth Patriarch, on the grounds that there might be contention about the succession. He is supposed also to have been illiterate. Yet in all his talks he shows himself utterly familiar with the most profound Mahayana scriptures, and therefore we can take the story as two-sided, a seeming paradox with which the training continually confronts us. For both sides are always within us; we tend to split and oppose one against the other, instead of realising that both sides need to come together in a merger.

So the Sixth Patriarch is supposed to have been ordered to run away. He was eventually overtaken by a very seasoned old monk.

Trâu bây giờ đi theo người chăn. Nhưng vẫn còn dây vằm giữa họ. Chánh văn cảnh báo rằng, **'Nghĩ trước vừa dấy, niệm sau liền theo** trong vòng vô tận.' Đây là tóm tắt chỉ ra cách thiền tập.

Bồ-đề Đạt-ma theo truyền thuyết đã mang Thiền từ Ấn Độ sang. "Thích nghi với phong thổ" Trung Hoa, Thiền xuất hiện trong lịch sử sau thời đại Lục Tổ. Có một nghịch lý dường như liên quan đến Lục Tổ. Tương truyền Lục Tổ phải rời khỏi chùa theo lệnh của Ngũ Tổ, lý do là có thể có tranh chấp về truyền thừa kế vị. Lục Tổ là người không biết chữ. Tuy nhiên, trong tất cả buổi thuyết giảng, Tổ cho thấy mình hoàn toàn mật thiết với kinh điển Đại thừa uyên áo nhất, do đó chúng ta có thể xem câu chuyện này có hai mặt, dường như nghịch lý mà sự tu tập liên tục khiến chúng ta đối mặt. Vì cả hai bên luôn ở nơi mình; chúng ta có xu hướng phân hai và tên này chống tên kia, thay vì nhận biết cả hai cần phải hiệp nhất.

Vì vậy, Lục Tổ được lệnh ra đi. Cuối cùng Tổ bị một vị tăng là thượng tọa Minh rượt theo.

There may then have been a question as to whether he was the genuine successor or merely an impostor who had stolen robe and bowl, the proof of succession. On being overtaken, he put them down on a rock. The pursuer, wanting to possess himself of them, found that he could not lift them. That in itself is a salient point, very much to do with our Picture 5 — Gentling the Bull. Why could he not lift them? A monk's begging bowl and a robe — even if it is the heavy winter robe — can be lifted easily enough. We have to ponder what they represented — the succession — and what they therefore actually meant to the person to whom they were given. They must have meant more than his life. Had his life meant more to him, he would never have been given them! More than his own life, they also represented the rightful inheritance in trust, and with it, the trust to hand it on to the next generation. These constitute values considered above one's own life. All cultures know such values and accordingly honour those who lay down their lives for a value they consider greater.

The Sixth Patriarch must have considered the transmission as above his own life, yet he laid that down, too — placed robe and bowl on a rock.

Có nghi vấn Tổ là người kế thừa chánh thức hay chỉ mạo danh lấy cắp y bát làm bằng chứng kế thừa. Khi bị đuổi theo tới nơi, Tổ đặt y bát trên một tảng đá. Thượng tọa Minh muốn lấy y bát, nhưng không nâng lên được. Đây là điểm nổi bật, rất hiệu dụng với tranh số 5—Chăn trâu. Tại sao thượng tọa Minh không thể nâng y bát? Một cái bát khất thực của một vị tăng và lá y—ngay cả đó là chiếc áo choàng mùa đông nặng trĩu—vẫn có thể nâng lên dễ dàng. Chúng ta phải suy nghiệm về biểu tín của y bát—là sự truyền thừa nối pháp—và do đó thực sự có ý nghĩa đối với người được trao. Y bát có ý nghĩa giá trị hơn đời sống. Nếu đời sống có giá trị hơn đối với Tổ, y bát sẽ không bao giờ được truyền trao cho Tổ! Hơn cả cuộc sống, y bát cũng đại diện cho sự kế thừa chân chánh và phó thác, và đồng thời, sự tín nhiệm truyền trao đến thế hệ tiếp nối. Những giá trị này được xem cao hơn cuộc sống. Tất cả nền văn hóa đều biết những giá trị như vậy và do đó tôn vinh những người nằm xuống vì xem đó là giá trị cao siêu.

Lục Tổ hẳn đã xem việc truyền thừa là cao hơn cuộc sống của mình, nhưng Tổ vẫn đặt xuống—y và bát trên tảng đá.

What that really shows is that he laid down everything: his life, his right, his inheritance, his very heart. He had nothing left, and so was at the same place as the Buddha when his five disciples had deserted him because he had taken a bath and eaten some gruel. Neither prince nor outstanding disciple of a famous teacher, forsaken even by those five, — there was nothing left.

In the Christian representation, this might be analogous to Jesus', 'My God, my God, why hast Thou forsaken me?' Such is the place where there is truly nothing left. Only when all has become truly NOTHING can the change take place, a turning from the delusion of I to the awareness of true nature, the True Face.

Finding that he could not lift robe and bowl, the pursuer, being a seasoned monk of some experience and insight, underwent a sudden change of heart. On just reading the text, the story seems hypocritical. Zen texts frequently present seeming paradoxes — we must look at them with the single eye. The pursuer who had thought that he might face an impostor, now realised that he stood in the presence of the Sixth Patriarch.

Việc này thực sự cho thấy Tổ đặt xuống tất cả: cuộc sống, quyền lực, sự kế thừa, tâm chính mình. Tổ không để lại một vật, và giống như vị thế của Đức Phật khi năm đệ tử (Kiều-trần-như) đã bỏ Phật ra đi vì Phật đã tắm và thọ thực (tức không tu khổ hạnh như họ). Tước vị hoàng tử lẫn đệ tử xuất cách của một bậc thầy nổi tiếng, bị cả năm vị (Kiều-trần-như) bỏ rơi—không còn một vật.

Trong biểu tượng Ki-tô giáo, sự kiện trên tương tự với Chúa Giê-su, 'Chúa ơi, chúa ơi, tại sao Ngài lại bỏ con?' Đây là nơi thực sự không còn một vật. Chỉ khi tất cả thực sự KHÔNG MỘT VẬT mới xảy ra biến chuyển, một sự chuyển hóa từ si mê của cái tôi sang tỉnh giác chân tánh, Chân Diện Mục.

Phát hiện mình không thể nâng y bát, người theo đuổi, là một thượng tọa có kinh nghiệm tu tập và tuệ giác, trải nghiệm một sự chuyển hóa đột ngột trong tâm. Mới đọc, câu chuyện có vẻ đạo đức giả. Sách thiền thường trình bày có vẻ nghịch lý—chúng ta phải nhìn bằng một con mắt. Người rượt theo đã nghĩ rằng sẽ phải đối mặt với một kẻ mạo danh, bây giờ nhận ra rằng mình đứng trước mặt vị Tổ Thứ Sáu.

He very reverently addressed him, 'Elder Brother, I have not come for robe and bowl, I have come for the Dharma.' In a way this was true enough. So the Patriarch asked, 'Before thinking of good and bad, what at that moment is the True Face, before father and mother were born?' And in ourselves, 'Before thinking, what is the True Face?'

If one thought arises, then another inexorably follows on in an endless round. If we want to come to that place where there is really No-thing, then the training must be as the texts say, hard and bitter, because the stripping process towards the place of No-thing is not a pleasant one. It is described as 'breaking one's bones' because that is what it actually feels like. Or breaking one's heart, because the thoughts that follow each other are all undercut when that place of real no-thing-ness suddenly is broken into; and this is necessary for the real gentling of the nature of the bull.

So Picture 5 is called 'Gentling the Bull'. In awakening, everything becomes true; by ignorance it becomes error.

Thượng tọa Minh rất cung kính nói với Tổ, '*Cư sĩ, cư sĩ! Tôi vì pháp mà đến chớ không phải vì y.*' Quả thật đúng. Vì vậy, Tổ hỏi, 'Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục [của Thượng tọa Minh] trước khi cha mẹ sinh ra?' Và nơi chúng ta, 'Trước khi suy nghĩ, Chân Diện Mục là gì?'

Nghĩ trước vừa dấy, niệm sau liền theo trong vòng vô tận. Nếu muốn đến chỗ thực sự là Không một vật, thì công phu phải như nội dung trên, gian nan và cay đắng, bởi vì quá trình buông bỏ hướng đến chỗ Không một vật không phải là dễ chịu. Thường được mô tả là "bể xương" vì thực sự đau như thế. Hoặc vỡ tim, bởi vì niệm tương tiếp nối nhau đều bị cắt đứt khi chỗ thực sự không một vật bỗng nhiên vỡ nát; và việc này cần thiết để thuận hòa tính nét trâu.

Vì vậy, tranh số 5 được gọi là 'Chăn trâu'. Do giác nên được thành chơn, bởi mê làm nên làm thành vọng.

The Buddha's insight into the Dharma, the way all things are, constitutes the Buddha's teaching, the Buddha-Dharma. Hence the way all things are and the Buddha-Dharma are not two separate things. The way things really are, is the way things really are. Through ignorance, through delusion, which is our warped seeing, it becomes error because it becomes split into this and that. This is white, isn't it? This is black, it is quite clear. And then we side with this or that, because we pick and choose. This dilemma is portrayed in the early traditional Zen stories, and also what needs to be done about it.

Here the story concerning the succession of the Sixth Patriarch is helpful. Whoever could compose a verse of sufficient insight would be given the transmission. The old head monk, not certain that he was right, and hence not wanting to be known as the author, at night brushed his poem on a wall: 'The (physical) body is the tree of enlightenment, the heart is like a bright mirror on a stand; the mirror needs to be ever polished so that nothing can becloud it.' But the man who became the Sixth Patriarch, on being told what that verse was about, had his own poem written next to it.

Tuệ giác của Phật kiến chiếu Pháp, tức kiêu thức vạn pháp hiện hữu, tạo thành giáo pháp của Phật, Phật pháp. Do đó kiêu thức vạn pháp hiện hữu và Phật Pháp không phải hai việc riêng biệt. Kiêu thức vạn pháp thực sự hiện hữu, là vạn pháp thực sự hiện hữu. Do vô minh, do si mê, là cái nhìn bóp méo của chúng ta, kiêu thức hiện hữu trở thành hư vọng vì phân hai thành cái này và cái kia. Đây là trắng phải không? Kia là đen, khá rõ ràng. Và sau đó chúng ta theo phe bên này hay bên kia, bởi vì chúng ta chọn lựa. Vấn đề nan giải này được mô tả trong chuyện thiền truyền thống thời sơ kỳ, và cũng cần phải như thế.

Ở đây câu chuyện liên quan đến sự kiện Lục Tổ nổi pháp thật hữu ích. Ai viết kệ với tuệ giác uyên áo sẽ được truyền pháp. Vị thủ tọa (Thần Tú), không tin chắc mình sẽ được, do đó muốn dấu tên, ban đêm viết bài kệ của mình lên vách: 'Thân là cội bồ-đề / Tâm như đài gương sáng / Luôn luôn phải lau chùi / Chớ để dính bụi bặm.' Nhưng vị trở thành Lục Tổ, khi có người đọc bài kệ (của Thần Tú), liền viết bài kệ của mình bên cạnh.

'There is no tree of enlightenment, no bright mirror, and no stand. When there is absolutely nothing, what can becloud what?'

Since we know the author of this second poem became the Sixth Patriarch, we might side with him. We like the idea of a really clean sweep, a new start. So we are already picking and choosing, are we not? But poems like these, teachings like these, are match-pairs; one is not possible without the other. We must not take sides, with one or the other, with either this or that, but need to face both this and that, and realise that the one is necessary for the other to occur; and that the other could occur only because of the one. 'There is something for Buddhas to do, and something for the people to carry out' is such a matched pair. Zen training always presents us with them. We in our ignorance consider them as paradoxes, conundrums, mind-busters — picking and choosing between what this could mean and that might mean, instead of realising that as a pair, we have to see it in the round, from all sides and aspects, clearly and distinctly, but without taking sides, without refusal and without attachment.

'Bồ-đề vốn²⁷ không cây²⁸ / Gương sáng cũng chẳng
đài / Xưa nay không một vật / Chỗ nào dính bụi
bặm?'

Vì biết tác giả bài kệ thứ hai là Lục Tổ, chúng ta có thể theo phía Tổ. Chúng ta thích ý niệm quét sạch, để khởi sự mới tinh. Vì vậy, chúng ta đã lựa chọn, phải không? Nhưng những bài kệ như trên, những lời dạy như trên, là cặp song song; bài này không đạt nếu thiếu bài kia. Chúng ta không nên theo một bên, người này hay người kia, cái này hay cái nọ, nhưng phải giáp mặt cả hai, và nhận biết cái này cần thiết cho cái kia xảy ra; và cái kia xảy ra chỉ vì có cái này. "Có việc chư Phật phải làm, và có việc để mọi người gánh vác" đây là cặp tương xứng. Tu Thiền luôn luôn trình bày có mình có người. Chúng ta vì vô minh xem là nghịch lý, câu hỏi hóc búa, phá hoại tâm trí— lựa chọn giữa những sự kiện như thế có nghĩa và có thể là, thay vì nhận biết đó là song song, chúng ta phải thấy hết chung quanh, từ mọi phía và mọi mặt, rõ ràng và rành mạch, nhưng không nghiêng bên nào, không chối bỏ cũng không chấp dính.

²⁷ Xưa nay. (D.G.)

²⁸ Người đời có thể hiểu lầm là vì tọa thiền dưới cây Bồ-đề như đức Phật Thích-ca cho nên sẽ giác ngộ. (D.G.)

If we really traverse the place of nothing-at-all, such matched pairs are seen in the round, and we are no longer caught up in thoughts of picking and choosing. The one who thinks, who is he? What happens if there are no more thoughts? What underlies thoughts? That is for us to find out.

'Thoughts arise, not from the surroundings, but out of the herdsman's own heart.'

We always think that thoughts are instigated by the surroundings. But they arise from our own heart, according to our reaction pattern. Everything that we remember — or even have forgotten — may come up in our thoughts, instantaneously, when a situation triggers associations. Yet these thoughts cannot be said to come from the situation itself; if there is no outside stimulus, thoughts arise nevertheless, endlessly. Sense deprivation tests have shown that very clearly. If we are not disporting ourselves in outer distractions which stimulate thoughts, then the 'inner film' begins to roll. We do not really need sense deprivation tests to convince ourselves of that; the meditation cushion is good enough! 'One... two... oh goodness me, when is this going to end?'

Nếu thực sự thấu suốt chỗ không một vật, chúng ta sẽ nhìn thấy những cặp song song như vậy chung quanh, và sẽ không còn nhiễm trước vào niệm tưởng chọn lựa. Người suy nghĩ, là ai vậy? Việc gì xảy ra nếu hết niệm tưởng? Nền tảng của suy nghĩ là gì? Chúng ta phải tìm hiểu.

'(Niệm tưởng) chẳng phải do cảnh có, chỉ tự tâm (người chăn) sanh.'

Chúng ta cứ nghĩ rằng môi trường xung quanh xúi giục niệm tưởng. Nhưng niệm tưởng khởi lên từ tâm, theo phản ứng đóng khung của chúng ta. Tất cả sự vật chúng ta nhớ—hoặc thậm chí đã quên—có thể xuất hiện trong suy nghĩ của mình, ngay lập tức, khi một tình huống liên quan kích hoạt. Tuy nhiên, những niệm này không thể nói là xuất phát từ chính tình huống đó; vì nếu không có kích thích bên ngoài, niệm tưởng vẫn khởi lên không dứt. Những thử thách vô nghĩa đã chứng minh rất rõ ràng. Nếu không quan tâm đến những rối rắm bên ngoài kích thích khởi niệm, thì 'bộ phim bên trong' sẽ cuộn lại. Chúng ta không thực sự cần những thử thách vô nghĩa để thuyết phục mình; bỏ đoàn tọa thiền đủ chứng minh! 'Một ... hai ... ối trời, khi nào chuyện này chấm dứt?'

I remember a story I heard in Daitoku-ji. A young South African had been sitting there for some months. Then came the hard Rohatsu Sesshin. From the second day on, he could not help it; every period, as soon as it was clapped off, he was outside his home in Cape Town, with his red sports car waiting. He stepped in and drove off, through avenues that he liked most, up this slope which he liked, past those trees which he adored, over this level stretch where he could really go at full speed, all around Table Mountain, and just when, 'ting! ting!' the Inkin sounded again, he arrived back on his cushion!

Not from the surroundings, thoughts arise from one's own heart, even if there is nothing to engender them! They can be dangerous too. In the sixties, when lone sailing first became fashionable, some sailors vanished from their crafts, and others vanished together with their crafts, mostly in calm weather. Questionnaires were circulated to discover why such tragedies occurred, asking what conditions were experienced as the most trying. Surprisingly, the consensus was that while bad weather and storms were, of course, feared, yet there was also a challenge to face.

Tôi nhớ một câu chuyện đã nghe trong chùa Đại Đức. Một thanh niên Nam Phi đã tọa thiền trong chùa được vài tháng. Sau đó đến khóa tu tiếp tâm Lạp-bát gian nan. Từ ngày thứ hai anh hết chịu nổi; mỗi thời thiền, ngay khi kết thúc, anh phóng ra ngoài nhà của mình ở Cape Town, với chiếc xe thể thao màu đỏ đang chờ sẵn. Anh bước vào và lái xe, chạy qua những con đường ưa thích nhất, lên ngọn dốc thích thú, qua hàng cây đáng yêu, trên đoạn đường này, anh có thể thực sự chạy hết tốc lực, quanh Núi Bàn, và ngay khi, 'ting! ting!' tiếng Inkin lại vang lên lần nữa, anh trở lại trên bồ đoàn của mình!

Niệm tưởng không khởi từ cảnh mà khởi từ tự tâm, ngay cả khi không có gì thúc đẩy! Niệm tưởng vẫn có thể nguy hiểm. Vào những năm sáu mươi, khi loại du thuyền một người lần đầu tiên trở thành thời trang, một số thủy thủ bỏ nghề, và những người khác biến mất với tàu bè của họ, nhất là khi trời êm. Câu hỏi truyền miệng muốn khám phá lý do tại sao những thảm kịch như vậy xảy ra, hoàn cảnh nào nguy ngập nhất họ đã phải trải qua. Thật ngạc nhiên, ai nấy đều bảo khi thời tiết xấu và có bão tất nhiên đều sợ hãi, dù có sự thách thức trước mặt.

But really scary and frightening to everybody were the long, calm spells where thoughts stretched out all by themselves and existence somehow, too became tenuous. One can quite understand that once this inner film begins to roll, a man may step overboard or become lost with his boat.

Not a thing to be undertaken without a certain amount of training! Some realise this. While training at Daitoku-ji, a young American called. He said he had come to Japan for a specific reason. He was studying mathematics, had two more years to go, but had run out of money. He had so far managed to pay for his study by having a few periods of isolation in a space capsule. Now he had been offered a chance to make sufficient money to pay for the last two years. It entailed being shut up in a space capsule with one other person for some three months. The difficulty was not just being alone, but being crowded with another person. They had been warned that it could get on the nerves! Also, that if they could not stand it for the period the test required and had to be released before, they would forfeit most of the fee! So he had come to learn traditional Zazen to make sure he could endure.

Nhưng thực sự đáng khiếp sợ đối với mọi người là những câu thần chú dài, thầm đọc nơi niệm tưởng tự trải dài và có mặt, cũng không có thực chất. Ta sẽ hiểu được là một khi bộ phim nội tâm như thế bắt đầu cuộn lại, một người có thể bước xuống biển hoặc mất tích với chiếc thuyền của mình.

Không việc nào bảo đảm hoàn thành mà không đổ sức công phu nhất định! Có người biết như vậy. Trong khi tu tập tại chùa Đại Đức, một người Mỹ trẻ tuổi gọi tôi. Anh nói đến Nhật Bản có lý do. Anh đang học toán, còn hai năm nữa, nhưng đã hết tiền. Anh đã xoay sở để trả tiền cho nghiên cứu của mình bằng cách cách ly vài lần trong khoang vũ trụ. Bây giờ anh đã có cơ hội kiếm đủ tiền trả cho hai năm qua. Anh phải giam mình trong khoang vũ trụ với một người khác vài lần mỗi lần ba tháng. Khó khăn không phải ở một mình, mà chung đưng với người khác. Họ đã được cảnh báo rằng thần kinh có thể căng thẳng! Ngoài ra, nếu họ không chịu đưng đưng trong khoảng thời gian thử nghiệm cần thiết và phải ra khỏi trước thời hạn, họ sẽ mất hầu hết phí khoản! Vì vậy, anh đến chùa tu học Thiền truyền thống để đảm bảo mình có thể chịu đưng.

I rather liked that; he might not do it for religious reasons, but he had got the essential idea of it. I asked the monastery, and they agreed; he had a good purpose, and if he was willing to go through with it, he would be welcome. He worked hard.

Then he returned to the States, got through the test programme, and completed his degree in mathematics. But, in a strange way, what he had done, sitting it out, both in the monastery and in the space capsule, had given him a feel for the Buddha's Way. After he had got his degree in mathematics, he changed course and read Buddhist philosophy, learning Chinese and Japanese, and qualifying in Buddhist studies and translations. Strange how these things go!

Through awakening, everything becomes truth; through delusion it becomes error. Thoughts arise not from the surroundings, but from the herdsman's own heart. Hold the rein tight, and do not allow yourself any wavering. Thus, the gentling of the bull.

*

Tôi thích như thế; anh không tu tập vì lý do tôn giáo, nhưng anh nắm được ý chánh. Tôi xin chùa nhận anh, và chùa đồng ý; anh có mục đích tốt, và nếu quyết định tiến hành, sẽ được đón vào. Anh tu tập tinh tấn.

Sau đó, anh trở về Hoa Kỳ, thi đậu chương trình kiểm tra và hoàn tất bằng toán học. Nhưng, thật kỳ lạ, những việc anh đã làm, khi ngồi, cả trong tu viện lẫn trong khoang vũ trụ, mang đến cho anh một cảm giác về Phật Đạo. Sau khi lấy bằng toán học, anh đổi bộ môn và theo học triết lý Phật giáo, học tiếng Trung và tiếng Nhật, và tốt nghiệp chuyên ngành Phật học và dịch thuật Phật pháp. Lạ thay những chuyện như vậy!

Do giác nên được thành chơn, bởi mê lầm nên làm thành vọng. Chẳng phải do cảnh có, chỉ tự tâm (người chẵn) sanh. Dây mũi nắm chắc không cho toan tính. Như vậy là chẵn trâu.

*

6. RIDING HOME ON THE OX

Yamada Mumon

PREFACE:

Shields and spears are gone; winning and losing are nothing again.

You sing woodsmen's village songs and play children's country tunes.

Stretched out on back of your ox, you gaze at the sky.

We call you but you won't turn around, catch at you but you won't be tied down.

VERSE:

Riding high on your ox, leisurely you head for home.

Trilling on a nomad's flute, you leave in the evening mist.

In each beat and verse, your boundless feeling,

To a close companion, what need to move your lips?

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 6: CƯỠI TRÂU VỀ NHÀ

HT Thích Thanh Từ dịch

DẪN:

Can qua đã hết,
được mát về không.
Hát khúc ca ông
tiều, thổi bản nhạc
của chú mục đồng.
Ngồi ngang trên
lưng trâu, mắt ngắm
trời mây. Kêu gọi
không xoay đầu,



nắm bắt chẳng dính buộc.

TỤNG:

*Kỳ ngưi đà lê dục hoàn gia
Khuông dịch thanh thanh tống văn hà
Nhất phách nhất ca vô hạn ý
Tri âm hà tất cổ thân nha.*

*(Cỡi trâu thong thả trở về nhà
Tiếng sáo vi vu tiễn văn hà
Một nhịp một ca vô hạn ý
Tri âm nào phải động môi à?)*

6. Yamada Mumon

"Riding home on the ox": this is the stage where having tamed the ox and having made it your own, you ride it back to your own home. If you had gone into the mountains to tame the ox and then just stayed there riding your ox around, this would have been like the searcher who never came back and thus became the object of other searchers. Shakamuni went into mountains to engage in practice but if he had just left off there in the mountains, if he had left off at just being a buddha, there would be no saving of sentient beings. So, he too came down from the mountains.

All acts are impermanent. All things move. There is nothing in this world that can be depended on. You say that you must engage in zazen practice in order to liberate yourself from the round of birth and decay, but having liberated yourself from the round of birth and decay, you must once again return to the world of impermanence. When one attains kensho, then one returning to the original world of impermanence, that world of impermanence becomes world of reality.

6. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

"Cuối trâu về nhà": Đây là giai đoạn đã thuần hòa và trâu vâng phục, bạn cuối trâu về nhà. Nếu đã vào núi chăn trâu và ở lại cuối trâu đi loanh quanh, giống như người tìm trâu không về nhà thì như vậy sẽ thành đối tượng kiếm tìm khác. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vào núi tu tập nhưng nếu chỉ ở yên trong núi, nếu ở yên để chỉ làm Phật, sẽ không cứu độ chúng sanh. Vì vậy Phật xuống núi.

Chư hành vô thường. Mọi vật đều chuyển động. Không một vật nào trên thế gian có thể lệ thuộc vào. Bạn nói rằng tu Thiền để tự độ thoát khỏi vòng sanh tử, nhưng một khi được giải thoát khỏi sanh tử, bạn phải trở lại thế gian vô thường. Khi kiến tánh, rồi trở lại thế gian vô thường, thế gian vô thường này trở thành thế gian hiện thực.

To be right in the very middle of ceaselessly churning daily life, just this is the pure land of serenity and nirvana. One who refuses to return is not genuine. In the everyday world of common sense, the flowers are red and the willows are green. But in zazen, one destroys that world of common sense and enters a world where flowers are not red and willows are not green. But one must not stop at this point. Only when you have returned to the world where flowers are red and willows are green has really attained truth. Smash right through heaven and earth to where the willows are green; break right through the bottom to where the flowers are red. This is what it means to come riding home on the ox.

PREFACE:

Shields and spears are gone; winning and losing are nothing again.

"**Shields and spears**" symbolize fighting and struggle. In the mind, a thought arises. You struggle over this thinking to yourself, "I mustn't let a thought arise." But inevitably another thought arises. Again you think this will not do, but nevertheless again thoughts arise.

Sống ngay giữa dòng đời hằng ngày không ngừng sóng gió, đó là tịnh độ tịch lặng và Niết-bàn. Không trở lại là không đúng. Trong cuộc đời thường ngày, hoa thì thắm và liễu thì xanh. Nhưng trong tọa thiền, ta buông bỏ thế gian đời thường và đi vào cõi giới hoa không thắm và liễu không xanh. Nhưng phải dừng lại ở điểm này. Chỉ khi nào bạn trở lại thế gian hoa thắm và liễu xanh mới thực sự đạt được lẽ thật. Đập tan bầu trời đất chí đến chỗ liễu xanh; phá vỡ bầu tận đáy chí đến chỗ hoa thắm. Đó là ý nghĩa cười trâu về nhà.

DẪN:

Can qua [khiên và giáo] đã hết, được mất về không.

"**Can qua [khiên và giáo]**" tượng trưng cho giao chiến và tranh đấu. Có một niệm khởi lên trong tâm. Bạn tranh đấu với niệm tưởng: "Ta không nên để niệm khởi." Nhưng không thể tránh một niệm khác nổi lên. Bạn lại nghĩ không nên, nhưng niệm cứ khởi.

This is the struggle that arises in the mind. Delusive passion grapples with the desire for enlightenment giving rise to the struggle within the mind. This is mentioned in Picture One, "Winning and losing consume you like flames. Right and wrong rise round you like blades. "

The more you do zazen, the more your consciousness became confused. That's good or that's bad; I'm winning or I'm losing, she's nice and he's nasty—there is no end to this stream of unreal thoughts that well up in your mind. But as the training of the ox proceeds, these unreal thoughts fade away; the struggle between delusive passions and the desire for enlightenment subsides. Both delusive passions and enlightenment fade away. Samsara and nirvana fade away. Person and ox fade away, koan s and zazen fade away. This is truly to be immersed in *kensho*.

When the struggle in the mind has subsided, then the person of no-mind rides the ox of no-mind home. There is nothing to be bothered about and nothing about which to feel constrained. Become like this and everywhere is home.

Đó là tranh đấu nội tâm. Dục vọng vật lộn với khao khát giác ngộ đưa đến xung đột nội tâm. Điều này đã nói trong tranh số 1: "Được mất bùng lên, phải quấy đưa khởi."

Càng tọa thiền thì tâm thức càng rối loạn. Đây đúng đó sai; tôi được hay tôi mất, chị này đẹp—anh kia xấu—dòng vọng tưởng không ngừng trôi nổi trong tâm. Nhưng khi tiến hành chặn trâu, vọng tưởng liền tan; xung đột giữa phiền não si mê và khao khát giác ngộ giảm bớt. Cả hai phiền não si mê và khao khát giác ngộ tan biến. Sanh tử và Niết-bàn đều mất. Người chặn và trâu không còn, công án và tọa thiền không còn. Đây mới thực sự kiến tánh.

Khi xung đột trong tâm lặn mất, rồi người chặn vô tâm cưỡi trâu vô tâm về nhà. Không còn gì phiền toái và không còn gì cảm thấy bó buộc. Như thế thì đâu đâu cũng là nhà.

Bankei Zenji often said, that when you become the master of the world, the entire world becomes your own home. Wherever you go, you need feel no reserve. When Shakamuni attained satori, he became master of the world. Wherever he went, he never had to worry about food. Wherever he went, he was always welcomed enthusiastically. He never had to worry that he was imposing on people. In this way, the person of no-mind rides the ox of no-mind home.

You sing woodsmen's village songs and play children's country tunes.

Woodsmen sing simple, innocent songs. Once you have become no-mind, complicated music like "Chidori no Uta" or a Beethoven Symphony become unnecessary. The master of the world does not need to have anyone stand around and listen. You have fun by yourself. Having once become childlike in heart and mind, you are content to sing folk songs or children's songs, simple songs that require no technique or artifice. In pictures you often see the scene depicted here, of a young boy perched on the back of an ox playing his flute.

Thiền sư Bàn Khuê thường nói, khi bạn làm chủ thế gian, cả thế gian đều là nhà mình. Đi đến đâu đều cảm thấy không ngăn ngại. Khi đức Phật giác ngộ, trở thành ông chủ của thế gian. Đi đến đâu, Phật không phải lo lắng ảm thực. Đi đến đâu, luôn luôn được đón mừng nồng nhiệt. Phật không bao giờ lo lắng áp đặt mọi người. Như thế, người chăn vô tâm cưỡi trâu vô tâm về nhà.

Hát khúc ca ông tiều, thổi bản nhạc của chú mục đồng.

Ông tiều hát khúc ca bình dị và hồn nhiên. Khi vô tâm thì ca khúc phức tạp như "Chidori no Uta" hay nhạc giao hưởng Beethoven sẽ không cần thiết. Ông chủ của thế gian không cần phải có người đứng gần đó và lắng nghe. Bạn sẽ vui với chính mình. Với tâm ý trẻ thơ, bạn hân hoan hát lên bản dân ca hay ca khúc thiếu nhi, bài hát mộc mạc không cần kỹ thuật hoặc màu mè. Trong bức tranh bạn thường thấy vẽ ở đây là một chú bé ngồi trên lưng trâu thổi sáo.

Stretched out on back of your ox, you gaze at the sky.

You lay your no-mind body down on the back of the no-mind ox and leave everything up to the ox. The ox will not wander into someone else's field nor will it stick its nose into piles of garbage. Leaving everything up to the ox, you look up but see nothing but the vast, vast sky. You gaze only at the blue sky and see nothing on the ground. Since no things are seen, no thoughts arise.

This is truly a carefree scene. Here you have reached the pinnacle of life. One who says I want this or I want that, I want to do this or I want to do that, is still wandering around in life's path. But when you have reached the peak, there is no need to climb anymore, no need to toil and sweat anymore. You just gaze at the sky or look down at the world below. Looking down, you see others still sweating and climbing while muttering to themselves, "We're halfway there" or "We're three quarters of the way there." Yes, it's tough. There's still more to go. It's where you want to give up and turn back.

Ngồi ngang trên lưng trâu mắt ngắm trời mây.

Bạn đặt thân vô tâm ngồi trên lưng trâu vô tâm và để mọi sự mặc cho trâu. Trâu sẽ không đi rong vào ruộng người hay thọc mũi vào đống rác. Để mặc trâu, bạn nhìn lên không thấy gì ngoài trời rộng bao la. Trời xanh và không thấy một vật trên mặt đất. Vì không thấy một vật nên không một niệm khởi lên.

Đây thực sự cảnh tượng thong dong. Bạn đạt đến tuyệt đỉnh đời sống. Nói rằng tôi muốn điều này muốn vật nọ, muốn làm việc này việc kia, vẫn là lang thang trên đường đời. Nhưng khi lên tới đỉnh, không cần phải leo trèo nữa, không còn khó nhọc vất vả nữa. Chỉ để mắt nhìn lên trời hay ngó xuống thế gian. Nhìn xuống, bạn sẽ thấy người khác đang toát mồ hôi leo lên và tự nhủ: "Chúng ta tới nửa đường rồi" hoặc "Chúng ta tới ba phần tư rồi." Vâng, thật là gay go. Còn phải đi nữa. Đây là chỗ muốn bỏ cuộc và quay về.

Those who are still thinking about making money, about making a name in society, are wandering around at the half way point.

You stretch out on the back of the ox and gaze at the sky. There is nothing under the sun you seek. Though you seek nothing, everything is given. Because it is all your own home, you pick up whatever you feel like and there is no one to complain. Without asking for anything, all is provided. This consciousness is "Riding the Ox Home".

We call you but you won't tum around, catch at you but you won't be tied down.

At this stage, even if one were to call at you, you would not even glance back. Even if one tried to turn you from the world of discrimination, even if one attempted to pull you away from the world of delusive passion, you would not look back. Answering only "Is that so?" you are not caught up by such things as "absolute equality," "nondiscrimination," "not one thing" and so on. "Catch at you" refers to catching fish in baskets.

Người nào còn nghĩ làm ra tiền, tìm tiếng tăm trong xã hội, đều lang thang ở giữa đường.

Bạn nằm dài trên lưng trâu và nhìn trời xanh. Không một vật dưới ánh mặt trời để kiếm tìm. Dù không một vật kiếm tìm, đều được ban cho tất cả. Bởi vì tất cả là nhà của bạn, bạn nhặt lấy thứ gì ưa thích và chẳng ai than phiền. Không đòi hỏi thứ gì mà được cung cấp mọi thứ. Tâm thức này là "Cưỡi trâu về nhà".

Kêu gọi không xoay đầu, nắm bắt chẳng dính buộc.

Ở giai đoạn này, người nào kêu gọi, bạn cũng không thèm ngó lại. Ngay cả cổ kéo bạn ra khỏi cõi giới phân biệt đối đãi, gắng đẩy bạn ra khỏi cõi giới dục vọng, bạn cũng không xoay lại. Chỉ trả lời "Thế à?" bạn không bị trói buộc vào những thứ như "tuyệt đối bình đẳng," "vô phân biệt," "không một vật" và v.v. "Nắm bắt bạn" chỉ cho bắt cá trong lưới.

But even if one were to try net you or scoop you up, you will not be kept. Promptly you hurry on home. You do not get caught up in either the world of discrimination or in the world of equality. You do not get caught up in either the world of unreal thoughts or the world of satori. You traverse heaven and earth having attained the great freedom of never being caught up by anything. This is the consciousness you attain from having mastered how to ride the ox. Yet you do not wander away. You return right to the beginning to start again from scratch. This is riding home on the ox.

VERSE:

Riding high on your ox, leisurely you head for home.

You worry neither about seeking satori nor about extinguishing delusive passion. Cutting off all thought, there is no one in the world you think either nice or nasty; with the mind of no-mind, you meet everyone as if for the first time. With that relaxed and expansive attitude, you casually leave everything to the ox so that wherever it goes you are at home. Leaving everything completely to the ox, you return home.

Cho dù cố giăng lưới hay xúc lên, bạn vẫn không bị bắt. Nhanh chóng bạn quay về nhà. Bạn không bị trói buộc vào cõi giới phân biệt hay bình đẳng. Bạn không bị trói buộc vào cõi giới vọng tưởng hay giới xứ giác ngộ. Bạn xuyên suốt trên trời dưới đất được đại tự tại không hề ràng buộc vào điều gì. Đây là tâm thức đạt được khi đã làm chủ việc cưỡi trâu thành thạo. Bạn không còn đi rong nữa. Bạn trở về điểm khởi đầu để bắt đầu lại từ con số không. Đó là "cưỡi trâu về nhà."

TUNG:

Cỡi trâu thong thả trở về nhà.

Bạn không lo lắng tìm cầu chứng ngộ hay đoạn trừ dục vọng. Buông bỏ mọi niệm tưởng, bạn chẳng còn thấy trên đời này ai là đẹp ai là xấu; với tâm vô niệm, gặp ai như mới gặp lần đầu. Thái độ thư thả và rộng lượng, bạn ngang nhiên bỏ mặc tất cả cho trâu muốn đi đâu thì đi bạn vẫn ở nhà. Tất cả đều để trâu mặc nhiên, bạn về nhà.

Trilling on a nomad's flute, you leave in the evening mist.

The flute referred to here is one that the nomad tribes west of China used, a flute perhaps like the ones blown by the ancient Turks or Persians. Here, you sit astride the ox blowing your flute; relaxed and at ease, you are going home. The evening mist that is starting to close round the surrounding mountains beautifully catches the light of the setting sun. Who needs enlightenment or delusion, samsara or nirvana?

In each beat and verse, your boundless feeling,

Alone you clap your hands in time, alone you sing to yourself, full of a truly bright and peaceful cheerfulness. When the heart is full of such bright cheerfulness, then by itself a cheerful song comes from your lips.

To a close companion, what need to move your lips?

The words "close companion" here translate a Chinese word written with the characters for "know" and "sound".

Tiếng sáo vi vu tiễn vãn hà.

Cây sáo chỉ cho người du mục ở Trung Hoa thường sử dụng, có lẽ giống với người Thổ Nhĩ Kỳ hay Ba Tư hay thổi. Ở đây bạn ngồi trên lưng **trâu** thổi sáo; thong dong và an ổn, bạn đang về nhà. Sương chiều bắt đầu bao phủ chung quanh núi vương vúi ánh nắng mặt trời lặn thật đẹp. Có ai cần giác hay mê, sanh tử hay Niết-bàn?

Một nhịp một ca vô hạn ý

Một mình bạn vỗ tay đúng thời, một mình bạn hát ca, tràn đầy hoan hỷ thật tươi sáng và bình an. Khi tâm dâng trào hoan hỷ tươi sáng như thế, bài ca hoan hỷ tự nở trên môi.

Tri âm nào phải động môi à.

Cụm từ "tri âm" do hai chữ "tri" là biết và "âm" là tiếng. Là người thực sự biết tâm bạn và tâm trạng gọi là "tri âm," "người hiểu biết qua âm thanh."

A person who truly knows your heart and state of mind is called "know-sound," "one who knows by sound." According to the classical Chinese work known as *Resshi* (Ch. *Lieh-tzu*) there was in ancient times a great master of the Chinese lute called Hakuga. Hakuga had a close friend named Shò Shiki. Shò Shiki could tell Hakuga's state of mind just by listening to the melody which Hakuga played on the lute. When Hakuga was feeling happy, Shò Shiki knew this just by listening to the Hakuga's playing of the lute. Thus the term "one who knows by sound" has come to mean "close companion", one who knows immediately the other person's state of mind. When Shò Shiki died, Hakuga felt that there was no longer anyone left who could understand him, no one who truly knew how to listen to his music, and so, you meet he cut the strings of his lute. This is what is meant by a true close companion, one who knows by sound.

Such close companions who know each other's heart do not have to speak to each other, do not have to actually utter words with their lips. They have no need for formal greetings like "Hello" or "Goodbye". They do not quibble with each other.

Thời xưa theo Liệt Tử truyện có một đại nhạc sĩ đánh đàn là Bá Nha. Ông có một bạn hữu thân thiết là Tử Kỳ. Khi Bá Nha đàn, Tử Kỳ nghe qua âm điệu có thể nói ra tâm trạng của Bá Nha. Khi Bá Nha cảm thấy hạnh phúc, Tử Kỳ chỉ cần lắng nghe tiếng đàn liền biết. Từ đó danh từ "người tri âm" có nghĩa “bằng hữu thân thiết,” tức người hiểu ngay tâm người khác. Khi Tử Kỳ qua đời, Bá Nha biết không còn ai hiểu mình nữa, không còn ai biết nghe tiếng đàn của mình nữa, liền cắt đứt dây đàn. Đây là ý nghĩa một bằng hữu thân thiết thực sự, người tri âm.

Những bằng hữu tâm giao như thế hiểu hết tâm lòng của nhau, không cần mở miệng hé môi. Không cần phải lịch sự như “Chào mừng” hay “Tạm biệt.” Cũng không cần phải trau chuốt ý ngữ.

When Hakuin Zenji was at the temple Shòju-an in Iiyama, he was hounded and ridiculed by his master, Shòju Ròjin, "the old man of Shòju". He was working on the koan, the Death of Nansen, "After Nansen died, where did Nansen go?" No matter how many times he went to *sanzen*, he always received a beating. On one terrible occasion, he was even kicked out of the house and fell into the mud left by the recent rains. Again and again he was treated terribly. But for Hakuin, this treatment made his koan a matter of life and death. By day, by night, he maintained koan *samadhi*. Ceaselessly he worked on his koan. Even while begging out in front of farmers' houses, he was sunk in koan *samadhi*. Always his concentration was on his koan. Once when an old woman yelled at him, "Go away!" he did not notice. He was concerned only with "After Nansen died, where did Nansen go?" The old woman lost her temper. "So this monk can't hear, eh?" she said and smacked him with her broom. Hakuin fell over on the spot. Passers by got excited thinking that the monk may have suddenly fallen over dead. A large crowd gathered round making a great commotion when all of a sudden he came to his senses.

Khi ở Chánh Thọ am hạt Iiyama, Bạch Ân Huệ Hạc bị thầy là Chánh Thọ Lão Nhân rượt đuổi và giễu cợt. Bạch Ân đang tham công án Cái Chết của Nam Tuyền, "Sau khi chết Nam Tuyền đi về đâu?" Bao nhiêu lần vào tham thiền²⁹, đều bị ăn gậy hét mắng. Có một lần kinh khủng nhất, Bạch Ân bị xô té văng ra khỏi nhà rớt vào bùn khi trời vừa dứt mưa. Nhiều lần ngài bị đối xử như thế. Nhưng đối với ngài, cách xử sự này biến công án đang tham thành việc sanh tử. Ngày đêm, ngài duy trì công án tam-muội, tham khán không dừng nghỉ. Thậm chí đi khát thực trước cửa nhà một nông dân, ngài vẫn chìm vào công án tam-muội, luôn luôn tập trung vào công án. Có lần, bà lão chủ nhà hét đuổi "Đi đi!" Ngài vẫn không để ý, chỉ chăm hăm vào "Sau khi chết Nam Tuyền đi về đâu?" Bà lão nổi giận nói: "Ông tăng này không nghe hả?" và lấy cán chổi đập ngài. Bạch Ân té ngã tại chỗ. Người đi đường nghĩ vị tăng này chắc chết. Đám đông kéo đến kinh động, lúc đó ngài chợt hồi tỉnh.

²⁹ Đến gặp thầy trình kiến giải và để được chỉ dạy trong pháp tu tham khán công án.

At the very moment of his coming to, he jumped to his feet laughing, "Ha, ha, ha, ha." Leaving behind the crowd which was startled to see a supposedly dead man come back to life, he raced back to Shòju-an. The Shòju Rojin took one look at Hakuin's face and without a word knew. He was holding a fan in his hand and with this he just fanned Hakuin's back. "So now you know. So now you know." Close companions do not need to say anything to each other; awakened companions do not need to explain. From just one look at the other's face, they will know.

Waka:

Lowling at mind limpid and soaring sky.

White clouds are coming back to the peaks.

When the ox has no-mind, then the self who rides it too has no-mind. When the blue sky is no-mind, then the clouds too are no-mind and all who see or hear are also no-mind. With the mind of no-mind, low at the blue sky, sing woodsmen's songs, play children songs on the flute. Then floating along like the fleecy clouds on the mountain peaks, without attachments or hindrances, come home.

*

Vừa tỉnh lại, ngài đứng dậy cười to "Ha, ha, ha, ha." Đi khỏi đám đông chưa hết kinh ngạc vì người chết sống lại, ngài chạy ngay về Chánh Thọ am. Chánh Thọ Lão Nhân nhìn ngay mặt Bạch Ẩn không nói một lời. Chánh Thọ tay đang cầm quạt liền quạt vào lưng Bạch Ẩn. "Giờ ngươi đã biết. Giờ ngươi đã biết." Đã tri âm thì không cần phải nói với nhau; người tri âm đã chứng ngộ thì không cần giải thích. Nhìn ngay mặt đủ hiểu³⁰.

Hòa Ca:

Hạ thấp tâm trong, trời cao vút

Về trên đỉnh núi, mây trắng bay.

Khi trâu vô tâm thì cái ngã cười trâu cũng vô tâm. Khi trời xanh vô tâm thì đám mây cũng vô tâm, và tất cả ai thấy hay nghe đều vô tâm. Với tâm vô niệm, dưới bầu trời xanh, lão tiều thổi sáo hát khúc anh nhi. Rồi như mây trôi đỉnh núi, không buộc không ràng, đồng về nhà.

*

³⁰ Chỗ này Thiền tông Việt Nam nói là "Tứ mục tương cố."

6. SHENG YEN

While initial experiences of glimpsing one's true nature are equivalent to *seeing* one's intrinsically enlightened Buddha-nature, they are not the same as actually becoming a full Buddha. To reclaim and fully actualize one's original Buddha-nature is to "return home." Seated at ease atop the ox, one is now securely on one's way back home.

In this picture, the oxherder rides lightly perched on the ox's back. The ox still has a halter, but the reins lay loosely at the oxherder's waist, who plays the flute with a self-absorbed and carefree air. He doesn't bother to guide the ox at all, for the ox is completely tame and familiar with the way home. At this point, practice is effortless, like no practice at all. The individual's six sense faculties are purified of the taint of vexation. When such people come into contact with things in the environment, vexations do not arise. They are lucidly aware of the world around them, intimately aware of it; but the world does not generate feelings of greed or anger in them. People at this level will feel close to all that they see, touch, hear. It is as if body, mind, and the whole world are perfectly complete.

6. THÁNH NGHIÊM

Công phu lúc đầu thấy tự tánh, tương đương với Phật tánh bản hữu, chưa phải thành Phật trọn vẹn. Giác ngộ và hoạt dụng của Phật tánh là khi "về nhà." Ngồi thong dong trên lưng trâu, giở dây an ổn trên đường về nhà.

Trong bức tranh này, người chăn yên ở ngòi trên lưng cưỡi trâu. Trâu vẫn còn dây vàm, nhưng dây roi thì lỏng lẻo vắt ngang lưng người chăn, anh thoải mái chú tâm và trong không khí thoáng đãng. Anh hết còn bận tâm chăn dắt, vì trâu hoàn toàn thuần hóa và thân quen đường về nhà. Đến đây, hành giả dụng công không còn nỗ lực, như là vô công³¹. Sáu căn thanh tịnh bất nhiễm. Khi đối duyên xúc cảnh, phiền não không dậy khởi. Thấy biết rõ ràng thế giới chung quanh, giác tỉnh sâu xa, không bị cảnh giới làm phát sinh tham, sân. Người đến trình độ này sẽ thân thiết với mọi sự thấy-chạm-nghe. Như thể hết thân tâm, và cả thế gian đều viên mãn.

³¹ Vô công dụng hạnh. (D.G.)

It is a Buddha-world, where every object speaks and proclaims the Dharma. There are no words to describe this. Nor is it necessary to describe it. It is just so.

Practitioners at this stage know that practice is still necessary, that there is a mind that needs cultivation and goals still to be reached, so they continue to practice. Practice, however, is effortless. There is no need to urge oneself to practice, no need for one to even deliberate about practice. Nothing can come between oneself and the practice of the path, no matter what happens, no matter what one does. When practitioners reach this stage, they are safe. Precepts, samadhi, and wisdom become part of their being. One no longer thinks or says, "I need to practice." Could people at this stage really do something normally considered evil or a flagrant breach of the precepts? The answer is clear. If samadhi and precepts are truly part of their being, vexations will not be able to influence them to break the precepts. Those who deliberately—out of passion—commit destructive and unwholesome acts would simply not be at the level of the person depicted here in the sixth picture.

*

Đây là Phật giới, đâu đâu mỗi vật cũng đều vang lên Pháp âm. Không ngôn từ nào diễn tả được, tự như như.

Hành giả đến đây biết vẫn phải công phu tiếp, tâm cần tu và cứu cánh cần đạt. Có tu mà vô công. Không cần thúc bách cố ý. Không một vật giữa người tu và đạo pháp, dù việc gì xảy đến, dù hành động thế nào. Khi hành giả đến giai đoạn này, họ rất an định. Giới, định, và tuệ là thành phần sinh mạng mình. Không còn phải nói: "Ta phải ráng tu." Ở giai đoạn này có thể có hành động xem như ác hay phạm giới không? Câu trả lời quá rõ. Nếu định và giới thực sự là thành phần của sinh mạng, phiền não không thể thúc đẩy phạm giới. Người cố tình—vì tham dục—hành động xấu ác và phạm giới không thể đạt được trình độ tu ở tranh số 6.

*

6. MYOKYO-NI

Now the struggle is over! Gain and loss, too, have fallen away. The herdsman sings an old folk song or plays a nursery tune on his flute. Looking up into the blue sky, he rides along on the back of the bull. If someone calls after him, he does not look back; nor will he stop if tugged on the sleeve.

Now to Picture 6. Here the struggle is truly over. The herdsman plays a nursery song on his flute while riding along on the bull. Of the bull it is said that he no longer even looks at the once so alluring grass. The pictures themselves are wonderfully accurate and revealing. Although there is still the rope, it is laid down; there is no more need to guide the bull. The man sits sideways and does not even look into the direction the bull is going. Rather, he plays his flute — not a complicated air, but a folk song, a simple melody that carries them along, step by step. This melody is the 'Song of the Way Home', and so is not a marching song with heavy tread, but rather like a walk on springy turf that lifts one at every step.

6. NI DIỆU KÍNH

Bây giờ sự phấn đấu kết thúc! Được và mất cũng hết. Người chăn hát bài ca dân gian cổ hoặc thổi tiếng sáo ấu nhi. Nhìn trời xanh, lưng trâu ngồi. Có ai gọi sau lưng, anh không ngoái đầu; cũng không không dừng lại dù tay áo kéo bị giật.

Bây giờ đến tranh số 6. Ở đây phấn đấu thực sự kết thúc. Người chăn thổi tiếng sáo ấu nhi khi cưỡi trâu. Thậm chí trâu không còn nhìn đám cỏ quỳến rũ dù chỉ một lần. Tranh vẽ thật tuyệt vời chính xác và phơi bày. Mặc dù vẫn còn dây vàm, nhưng đã bỏ xuống; không cần phải dẫn dắt trâu. Người chăn ngồi qua một bên và thậm chí không nhìn về hướng trâu bước tới. Thay vì thế, anh thổi sáo—không phải âm điệu phức tạp, mà một bài dân ca, giai điệu dung dị vi vu theo từng bước chân. Giai điệu này là "Ca khúc về nhà", và do đó không phải bài hát điều hành chân bước nặng nề, mà như đi bộ trên sân cỏ mùa xuân bước lên từng bước.

Look at the picture — this is what it feels like. The nature of the bull has itself become truly gentle, is transformed! This is why the struggle is now over. For the first time, bull and man are really together. They are doubtlessly on the way home.

To begin with, when that pair sets out — and that pair is in each one of us — we have ideas about the bull, and are convinced the bull has to be ridden or driven in the direction I want to go. I want to go home and so I have to guide the bull. Also, I would love to know the way home and I would love to ride that bull; but the fact is, I cannot do so. Usually the bull wins by one ploy or another and carries me away. Or I become so rigid that the life goes out of the bull, and I become ill. Hence training, gentling the bull is essential; for only the bull knows the way home, and only he has the strength to carry the man there.

Looking at any standard representation or picture of the Wheel of Change, with its six states, it is held in the claws of a demon — actually it is subject to change, which I see as a demon.

Nhìn vào bức tranh—ta cảm thấy như thế. Tính nết trâu đã thực sự thuần hòa, có chuyển hóa! Đây là lý do tại sao bây giờ hết còn phân đấu. Lần đầu tiên, trâu và người chẵn thực sự bên nhau, không còn nghi ngại trên đường về nhà.

Đầu tiên, khi song đôi này khởi sự lên đường—và chính họ đang ngụ nơi mỗi chúng ta—chúng ta có nghĩ về trâu, và tin chắc trâu phải được cưỡi hoặc dẫn dắt theo hướng cái tôi muốn đi. Tôi muốn về nhà và vì vậy tôi phải chẵn dắt trâu. Ngoài ra, tôi muốn biết đường về nhà và tôi muốn cưỡi trâu; nhưng sự thật là, tôi không thể làm được. Thông thường, trâu thắng bằng mảnh khóe này hay thủ đoạn khác và mang kéo tôi đi. Hoặc tôi trở nên cứng cỏi đến nỗi trâu mất sức và tôi đổ bệnh. Do đó đào luyện, thuần hòa trâu là thiết yếu; chỉ có trâu biết đường về nhà, và chỉ có trâu có sức mạnh để chở người chẵn về đến nhà.

Nhìn vào bất kỳ đại diện tiêu chuẩn hoặc hình ảnh nào của Vòng Luân Hồi, với sáu cõi giới, đều nằm trong móng vuốt của quỷ—thực ra có thể khác, nhưng tôi thấy là quỷ.

'Parting from what one likes and not having what one likes' and so on — what I see as a demon is but the flow of nature, coming to be, existing and ceasing to be. There is nothing to be frightened about, nothing to be resisted. The six states on the Wheel are the human state, that of heavenly beings, of fighting demons, of hungry ghosts, of miserable beings in the hells and of animals that have to take whatever is meted out to them by their surroundings and by us humans!

Now, though we have human bodies, very rarely do we inhabit the human state. For how many hours a day do we transmigrate through all the other states? For how many hours a day do we abide in the human state, true human beings — without delusion, without wanting, without anger; not feeling I am the centre. One could therefore say that at Picture 6, when the bull has been gentled, the human state has been truly entered for the first time.

The pair have become truly human; even the bull, now transformed, gentled, does not graze out of the human state any more.

'Rời bỏ điều ưa thích và không có thứ ưa thích' và vân vân—điều tôi thấy là quỷ không gì khác hơn dòng chảy tự nhiên, sắp hiện hữu, đang hiện hữu và không còn nữa. Không có gì phải lo sợ, không có gì để phản kháng. Sáu cõi Luân Hồi là trạng thái loài người, trời, A-tu-la, ngạ quỷ, chúng sinh khốn khổ ở địa ngục và súc sanh phải lấy bất cứ vật gì tùy ngoại cảnh và loài người chúng ta ban cho!

Bây giờ, mặc dù mang thân người, rất hiếm khi chúng ta sống ở trạng thái nhân tính. Bao nhiêu giờ một ngày chúng ta luân hồi qua tất cả cõi giới khác nhau? Bao nhiêu giờ một ngày chúng ta trú ngụ nơi loài người, con người thực sự—không si, không tham, không sân; không cảm thấy mình là trung tâm. Do đó, có thể nói rằng nơi tranh số 6, khi thuần hòa, lần đầu tiên trâu hội nhập trạng thái người thực sự.

Cả hai trâu và người chăn đều là người thực sự; cho dù trâu, giờ đã chuyển hóa, thuần hòa, không còn ăn lén ở trạng thái người nữa.

So he carries the man home. This is the important thing and is what the gentling of the bull is about.

Here the true human being has been 'formed', and can now unfold, no longer merely biologically but culturally, which is the human prerogative. The Confucian 'gentleman', or with us the 'true gentleman' in the best sense of the word, it comes to the same thing. In the gentled man his nature is itself gentled, not just a veneer of outside manners with wildness still raging inside. Only when the nature itself has been so gentled can the human state prevail, under all circumstances, good, bad or indifferent. When courtesy, good manners and all the other attributes which go to make up this truly human state truly prevail always and of themselves, they are realised as coming from the heart, qualities of the human heart. Are we becoming a bit clearer about what this heart-bull actually represents and why we must labour, suffer and endure in this gentling or humanising process, this great endeavour?

Thế là trâu chở người chăn về nhà. Đây là điểm quan trọng và là chỗ tính thuần hòa của trâu hướng đến.

Ở đây, con người đích thực đã "hình thành", và bây giờ có thể khai mở, không còn đơn thuần về mặt sinh học mà về mặt văn hóa, đó là đặc quyền của con người. Đối với Nho giáo 'trượng phu hay quân tử', hoặc với chúng tôi, 'quý liệt vị' theo nghĩa hay nhất của từ này, thật ra giống nhau. Nơi người trượng phu, tính tình thuần hòa, không phải chỉ là lớp vỏ cư xử bên ngoài mà tính hoang dã hoành hành bên trong. Chỉ khi chính tính nét thuần hòa, trạng thái người mới có thể thẳng thắn, trong mọi hoàn cảnh, tốt, xấu hay chẳng tốt chẳng xấu. Khi cư xử lịch sự, hay đẹp và tất cả các thuộc tính khác tạo nên trạng thái đích thực của nhân tính này luôn luôn chiếm ưu thế luôn luôn là chính mình, thì những thái độ như thế xuất phát từ tâm, phẩm giá của nhân tâm. Có phải chúng ta hiểu rõ hơn một chút trâu-tâm này thực sự đại diện điều gì và tại sao chúng ta phải lao nhọc, chịu đựng và kiên trì trong quá trình thuần hóa hoặc nhân bản hóa, một sự tinh tấn lớn lao như vậy?

As to 'good form', therefore, if cultivated only as a veneer, sheep's skin to hide the wolf, then we do well to distrust it. But the form-giving aspect of good and gentle manners used for that cultivation, the gentling of wild nature, is what education is about. Mere cramming full of knowledge is a poor substitute. For only when truly gentled in our nature can we live in peace and harmony with ourselves and each other, and can we begin to understand ourselves and so each other.

Thus Picture 6 presents a crucial stage in our training. In a way it is the state which living beings born in a human body are supposed to be in. We are perhaps not quite that far developed, though we have human bodies. So there is need first to become true human beings, because of all the states on the Wheel, only from the human one is deliverance possible. Hence the all-importance of the human state, and the constant encouragement not to waste such a rare opportunity. For not even from the state of heavenly beings can deliverance be attained.

Cũng giống như, "tướng hảo", nếu chỉ tu luyện bề ngoài như lớp vỏ da cừu để che giấu loài lang sói, vậy thì chúng ta sẽ tu tốt để không tin như thế. Nhưng tướng hảo và cư xử tốt đẹp hòa nhã ứng dụng trong tu tập, sự thuần hóa tính hoang dã, là hướng giáo dục nhắm tới. Nhồi nhét đầy kiến thức suông là một sự thay thế nghèo nàn. Chỉ khi tính nết thực sự thuần hòa, chúng ta mới có thể sống an bình và hòa hợp với chính mình và người khác, và có thể bắt đầu hiểu mình và vì vậy sẽ hiểu người.

Do đó, tranh số 6 trình bày một giai đoạn thiết yếu trong công phu tu tập của chúng ta. Về một phương diện đó là trạng thái mà chúng sinh ra đời với thân người đáng lý phải sống đúng vậy. Chúng ta có lẽ không hoàn toàn phát triển xa như vậy, mặc dù chúng ta mang thân con người. Vì vậy, trước tiên cần phải trở thành con người đích thực, bởi vì tất cả trạng thái Luân Hồi, chỉ kiếp người mới có thể giải thoát. Do đó, tất cả tầm quan trọng là trạng thái người, và thường được sách tấn không nên lãng phí cơ hội hãn hữu như vậy. Vì thậm chí không phải loài trời mà có thể được giải thoát.

When the good Karma that has resulted in temporary residence in that state eventually wears out, as wear out it does, signs of decline begin to appear. These are graphically described as sweat collecting under the armpits; the flowers they carry begin to wither; the beautiful, shining robes that they have worn without ever having to launder, take on grime and begin to smell. Not only is there no 'better' state on the Wheel of Change, but in all the joyous and innocent life of that state there has been no chance to accumulate any merit. So when the good Karma that brought them there is exhausted, down they go, perhaps even to the miserable states — depending on the residue of Karma, and the endless round on the Wheel continues. From the human state only is deliverance possible.

Birth in a human body is a rare and precious opportunity, not to be wasted. We do well to give ourselves into the training. If there is the additional good Karma of the Buddha's teaching, and of getting to know what is at stake, we may master sufficient energy to work on our humanisation rather than continue in our old unregenerate habits of picking and choosing, of quarrelling and fighting with each other for this and that.

Khi nghiệp thiện cho quả báo trụ vào trạng thái tạm thời tiêu hết, đó là như vậy, dấu hiệu suy thoái bắt đầu xuất hiện. Đây là sự mô tả sinh động như mồ hôi tụ dưới nách; bông hoa mang theo bắt đầu héo tàn; áo đẹp lộng lẫy mặc vào mà chưa hề giặt, dính bụi bẩn và bắt đầu bốc mùi. Không chỉ không có trạng thái 'tốt hơn' trong Luân Hồi Vô Thường, mà trong tất cả cuộc sống vui vẻ và hồn nhiên của trạng thái đó, không có cơ hội để tích lũy phước đức. Vì vậy khi nghiệp thiện cạn kiệt, chúng sanh đi xuống, thậm chí có thể đến những cảnh giới khốn khổ—tùy thuộc vào dư tàn của Nghiệp, và vòng Luân Hồi bất tận sẽ tiếp tục. Chỉ ở trạng thái người mới có thể giải thoát.

Sinh ra trong thân người là một cơ hội quý hiếm, không nên lãng phí. Chúng ta hành động lành thiện để dẫn mình vào tu tập. Nếu có thêm nghiệp thiện của lời Phật dạy và biết được điều gì đang đe dọa, chúng ta có thể đủ năng lượng làm chủ để hành động nhân bản thay vì tiếp tục theo tập khí nguyên sơ là lựa chọn, cãi vã và đấu tranh lẫn nhau cho cái này cái nọ.

Though the body is human, only when the bull is gentled, only when the energy of the afflicting passions is transformed from 'elemental fire' to 'human', only then is the human state a place of residence in which the Way of the Buddha now beckons the human being.

All religions recognize the true human being as an all-important stage and work towards it. If one really looks at it, one could say that religious practices are first oriented towards humanisation, until there is a full human being; and from then on the truly religious way begins, though it has seemed a religious way from the beginning. So there are two decisive stages. The first one, which is concerned with the gentling of the bull, starts with a practice of genuinely laying down and becoming nothing, until the bull himself is gentle, so human that he now goes 'home' into the fully human state and carries the man with him. Home is beckoning, and the man does not need to guide the bull. This is the natural rhythm of 'going home', no impatience, no I must, no nothing — just a true at-one-ment in the moment.

Mặc dù thân là người, chỉ khi trâu thuần hòa, chỉ khi năng lượng của si mê phiền não chuyển hóa từ 'hỏa đại' thành 'nhân tính', chỉ khi đó, trạng thái người mới là nơi chốn mà bây giờ con đường của đức Phật mới thu hút loài người.

Tất cả tôn giáo đều công nhận kiếp người đích thực là một giai đoạn cực kỳ quan trọng và đều hướng đến. Nếu thực sự xem xét, ta có thể nói sự tu hành trước tiên định hướng theo nhân bản hóa, cho đến khi có một người viên mãn; và từ đó trở đi, đường Đạo thực sự mới bắt đầu, mặc dù ngay từ đầu đã có vẻ như thế. Vì vậy, có hai giai đoạn quyết định. Đầu tiên, quan tâm đến sự thuần hóa trâu, bắt đầu tu luyện chân chánh buông xuống và thành không, cho đến khi trâu thuần hòa, rồi thì bây giờ là người về 'nhà' trong trạng thái hoàn toàn nhân tính và chờ theo người chăn. Nhà đang vẫy gọi, và người chăn không cần phải dẫn dắt trâu. Đây là nhịp điệu tự nhiên của "về nhà", không sót ruột, không có cái tôi phải, không có cái không—chỉ là một việc đích thực ngay lúc này.

This is what we begin to cultivate with the very first step of our training, giving ourselves as well as possible into what is being done now. Step by step on that way home, it comes to completion. The text of one of the poems to Picture 6 says that the bull walks in the direction of the dyke. Home beckons, and suddenly the melody changes and becomes a song of return. To one capable of hearing it, even the greatest poem seems no longer outstanding. To hear that song of return is more beautiful, and it is also more heart-warming, than any other. With the heart thus being touched, 'warming', we begin to realise where the Way leads. Until now, there was the work with the bull, there was the laying down/there was the hard and bitter training; and behind all that there was still desire, I want. Without that want, we could never have set out; without that desire we could not have continued walking. This is called the aspiration of the heart, or the strength of the vow of dedication. Though essential, yet it is still desire; in the end, that too needs to be laid down. The question is how to lay down that which is the most precious thing.

Đây là phận sự chúng ta bắt đầu tu tập bước đầu tiên trong tiến trình công phu, cống hiến hết tùy sức mình vào việc gì đang làm bây giờ. Từng bước một trên đường về nhà, rồi sẽ thành tựu.

Một bài thơ của tranh số 6 nói rằng trâu đi theo hướng đê điều. Mái nhà mái âm vầy gọi, và đột nhiên giai điệu thay đổi và trở thành ca khúc trở về. Đối với một người có khả năng thưởng thức, ngay cả bài thơ nổi tiếng hay nhất dường như không còn hay nữa. Nghe ca khúc trở về tuyệt diệu hơn, và cũng ám lòng hơn bài ca nào khác. Do đó, với trái tim đã tiếp chạm, 'nồng ấm', chúng ta bắt đầu tỉnh ngộ đường đạo dẫn sẽ đến đâu. Cho đến bây giờ, có phận sự với trâu, có buông xuống/có đào luyện gian nan và cay đắng; và sau tất cả vẫn còn niềm khao khát, tôi muốn. Không có ý muốn này, chúng ta không bao giờ có thể lên đường; không có ý muốn chúng ta không thể tiếp tục bước đi. Đây gọi là khát nguyện của tâm, hay sức mạnh của thệ nguyện. Mặc dù thiết yếu, nhưng thệ nguyện vẫn là dục; cuối cùng, cũng cần phải buông xuống. Câu hỏi là làm sao buông xuống đó là điều quý báu nhất.

This is encountered in full only late in the training, yet to some degree it is demanded at almost every step. Why is it so very important? The passions are the Buddha-Nature and the Buddha-Nature is the passions. Suppose I want something very much. At some stage in our life we all have wanted something desperately and felt that if only we could have it, or keep it, we would be happy ever after. I may have had the misfortune of actually getting it — not for long, for nothing is for ever — but for a time. So we all have the experience that even if I get what I so much wanted, it does not really give me the fulfilment I expected; it begins to pale almost at once. Even worse, I now have nothing to strive for that promises happiness ever after. Whatever that something might be, a concrete thing, a person, or an abstract idea, the 'bond' of my wanting, my irresistible fascination with the desired object, comes about by a projection of my own heart, my 'heart's desire'. Remember the golden ball rolling away? Or the heart jumps out and drapes itself over an object which now exerts an irresistible fascination.

Sự kiện này hội ngộ trọn vẹn chỉ ở cuối giai đoạn tu tập, nhưng ở mức độ nào đó, phải có hầu hết ở mỗi bước. Tại sao quan trọng đến thế? Phiền não tức Phật tánh (Bồ-đề) và Phật tánh tức phiền não. Giả sử tôi rất muốn một điều. Một giai đoạn nào trong cuộc đời, tất cả chúng ta đều từng muốn một điều mà tuyệt vọng và cảm thấy nếu có được, hoặc giữ được, chúng ta sẽ hạnh phúc mãi mãi. Tôi có thể đã gặp bất hạnh khi thực sự có được—không lâu, vì không có gì mãi mãi—chỉ một thời gian. Vì vậy, tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm ngay cả khi có được điều rất muốn, vẫn không thực sự mang lại thỏa mãn hằng mong đợi; rồi bắt đầu nhọt nhạt gần như ngay lập tức. Tệ hơn, bây giờ tôi không còn gì để phấn đấu cho lời hứa hẹn hạnh phúc mãi mãi về sau. Bất cứ điều ước muốn là gì, một vật cụ thể, một người, hoặc một ý niệm trừu tượng, 'mối ràng buộc' với ước muốn, niềm đam mê đối tượng mong muốn không cưỡng nổi, xuất phát từ tâm mình phóng chiếu, 'tham dục của tâm'. Có nhớ quả bóng vàng lăn xa? Hoặc tâm nhảy ra và che phủ lên một vật mà bây giờ thể hiện niềm đam mê không thể cưỡng nổi.

Then, mistaking the object for my own heart, I cannot but feel that if I only can incorporate it, I will be whole, fulfilled. But we also know that familiarity breeds contempt, and sooner or later, as I become acquainted with the coveted object, the veil which is my heart thins and drops away. When I now see the object as it is, there is disappointment, for it is not what I wanted! Might it be my own heart that I 'want' and need to be aware of for feeling whole and fulfilled? Thus my heart jumps out from time to time to make me aware, 'You blockhead, look at me! This is what you really want! I am your own heart, your True Face! Don't mistake me for outside objects. Just look, and say yes.'

In fact, we need to have quite a few experiences of how that shimmering heart-veil drapes itself over an object, only to fade again in due course. It happens to me, I do not, and indeed cannot, make it happen by an act of will. We fall in love, don't we? Can you make yourself fall in love with a person, an idea, or the training?

Sau đó, nhầm lẫn vật là tâm mình, tôi cảm thấy nếu chỉ có thể kết hợp, tôi sẽ toàn vẹn, tròn đầy. Nhưng chúng ta cũng biết càng thân quen càng khinh lờn, và sớm hay muộn, khi làm quen với vật thêm muốn, màn che phủ tâm mỏng dần và tan biến. Bây giờ khi nhìn thấy đối tượng như thị, tôi thất vọng, vì không phải vật tôi muốn! Có thể đó là tâm mình mà tôi 'muốn' và cần phải tỉnh giác để cảm thấy nguyên vẹn và tròn đầy? Do đó, tâm thỉnh thoảng nhảy ra làm tôi tỉnh giác, 'Đồ ngu, nhìn ta nè! Đây là vật mi muốn đó! Ta là tâm của chính mi, Chân Diện Mục của mi! Đừng nhầm ta với vật bên ngoài. Nhìn đi, và nói vâng.'

Thực tế, chúng ta cần khá nhiều kinh nghiệm về cách tấm màn-tâm lung linh tự phủ lên một vật, chỉ mờ dần dần nữa trong tiến trình khi tới hạn. Việc này xảy ra với tôi, tôi không, và thực sự không thể, tạo tác bằng một hành động của ý chí. Chúng ta yêu nhau phải không? Bạn có thể tự khiến mình yêu một người, một ý tưởng, hoặc thích tu tập?

As the Daily Life Practice fosters awareness, the repeated experiences of this process at last bring it home to the blockhead I am that it is my own heart which so irresistibly draws me, and what is needful is to come together with this my own heart, not with the object.

Now we can look again at the simple and well-known 'I want something'. The fascination that seems to cling to the object is really my own heart or heart-bull! With this clearer seeing we can disengage from the object, refrain from making pictures and mistaking them for our heart's desire. So from 'I want something', I am now left with a truncated 'I want'! It is now seen that this want is of a power that is well-nigh irresistible, ready and wanting to form itself into a picture and compelling me to go after it. This is why all the developed religions warn against making graven images, concrete or abstract concepts. 'The Tao that can be named is not the eternal Tao.' What, in the Southern Tradition, did the Buddha say on his awakening?

Khi Tu Tập trong Đời Sống Hằng Ngày thúc đẩy sự tỉnh giác, những trải nghiệm lặp đi lặp lại của tiến trình này cuối cùng đã đưa về nhà một tên ngu đần là tôi là tâm mình, lôi kéo tôi không thể cưỡng nổi, và điều cần thiết là cùng đến với tâm mình, chớ không phải với vật.

Bây giờ chúng ta có thể xem lại câu đơn giản và nổi tiếng 'Tôi muốn một vật'. Niềm đam mê dường như bám lấy vật thực sự là tâm tôi hay trâu tâm của tôi! Nhìn thấu rõ như thế, chúng ta có thể thoát khỏi vật, chế ngự không tạo tác hình bóng và nhầm lẫn cho hình bóng là tâm tham đắm. Vì vậy, từ 'Tôi muốn một vật', bây giờ buông bỏ cắt bớt thành 'Tôi muốn'! Bây giờ lại thấy rằng ý muốn này là một sức mạnh không thể cưỡng nổi, sẵn sàng và muốn tự hình thành một hình ảnh và buộc tôi phải theo đuổi. Đây là lý do tại sao tất cả tôn giáo phát triển cảnh báo chống lại việc tạo ra hình ảnh, ý niệm cụ thể hoặc trừu tượng. 'Đạo có thể nói ra thì không phải Đạo thường hằng.'³² Trong truyền thống Nam Tông Đức Phật đã nói gì về sự giác ngộ của mình?

³² Câu đầu tiên trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử.

'Now I have seen you, builder of the house; the ridge-pole is broken, never shall you build new houses again. ' We need not interpret these houses as from life to life; this life is good enough. The new houses are then the pictures that we continuously paint, or rather that paint themselves, on an inherently empty mirror — trails of thoughts, one arising with another following in an endless round! I live in this imaginary world of pictures, and feel I need them, for without them and without having to chase after them, I have nothing to do, actually am nothing — a prospect dimly suspected and filling me with terror!

If both — the terror of becoming nought, and the primal strength which is in the imperative 'want' — can be endured without another escape into picture-formations, that is experiencing 'I want' in its primal strength or power. Energy is dynamic, and work it must. Prevented from going into the making of pictures and chasing after them, it turns round, and seemingly attacks what is still there — 'I'. If there is enough strength truly to open up at least in small ways, and rather than resisting the energy, invite it,

'Bây giờ tôi đã thấy ông, người xây dựng ngôi nhà; cột kèo hư hỏng, ông sẽ không bao giờ xây nhà mới nữa.' Chúng ta không cần giải thích những ngôi nhà này đã từ đời này sang đời khác; đời hiện đang sống đủ rồi. Những ngôi nhà mới là tranh ảnh chúng ta liên tục tô vẽ, hay đúng hơn tự vẽ, trên tấm gương vốn không—đuổi niệm tưởng, một niệm xuất hiện tiếp theo niệm khác trong vòng bất tận! Tôi sống trong thế giới hình ảnh ảo tưởng, và cảm thấy cần phải có, vì không có và không chạy theo, tôi không có việc để làm, thực sự tôi chẳng là gì—một viễn cảnh lờ mờ nghi ngờ và che phủ tôi với nỗi sợ hãi!

Nếu cả hai sự kiện—kinh hãi vì mình chẳng là gì, và sức mạnh nguyên thủy nằm trong sự bắt buộc 'muốn'—có thể kham nhẫn mà không cần một lối thoát khác là tạo tác hình ảnh, thì đó là trải nghiệm 'Tôi muốn' trong năng lực nguyên thủy. Năng lượng là năng động, và phải tác hành. Ngăn không xúc tiến tạo tác hình ảnh và đuổi theo, năng lượng sẽ quay lòng vòng và dường như tấn công việc gì đang còn ở đó—'cái Tôi'. Nếu có đủ sức lực thực sự để khai mở ít nhất những lối nhỏ, và thay vì chống cự, hãy mời năng lượng,

'Yes, work on me', then a burning and churning results until what is still there — I — is burnt and churned away, and so the energy is purified and transformed because there is no-thing left. At the moment when there is nothing, when I am not there to observe or to judge, the energy has reverted again to what it always has been — the Buddha-Nature. For this transformation to take place, the gentling of the bull is a necessary condition. The gentled bull is the strength that arises, phoenix-like, from the burning Fires. And this purification, or deliverance from the force of delusive pictures, is portrayed as the gentled bull carrying the man home. For all these seemingly manifold reasons — which are fundamentally just the true gentling of the wildness of the heart — working with the bull, that is patient endurance and determined continuation of practice, are absolutely essential. If the heart really wants to go that Way, it is possible for it to do so without being distracted or deluded by all the thought-forms that usually trail around and veil what really is. So, looking neither left nor right, riding on the gentled bull and playing the flute, the man is both at one with the bull, and at one with the playing, and therefore is free.

"Vâng, tác động tôi đi", sau đó kết quả là bùng cháy và khuấy tan cho đến khi điều còn ở đó—cái tôi—bị cháy tiêu và biến mất, và do đó năng lượng được thanh lọc và chuyển hóa vì không một vật còn lại. Vào lúc không một vật, khi tôi không có mặt để quan sát hay phán xét, năng lượng lại trở về nguyên bản vị luôn hiện hữu—Phật tánh. Để có sự chuyển hóa này, trâu phải thuần hòa là điều kiện cần thiết. Trâu thuần hòa là sức mạnh khởi phát, như phượng hoàng, từ Lửa cháy. Và sự thanh lọc này, hoặc giải thoát khỏi động lực của hình ảnh ảo tưởng, được miêu tả là trâu thuần hòa chở người chăn về nhà.

Sở dĩ có tất cả lý do dường như rất đa dạng này—cơ bản chỉ là sự thuần hòa đích thực của tâm tánh hoang dã—khi tác động vào trâu, là vì sự kham nhẫn kiên trì và quyết chí liên tục công phu thì tuyệt đối thiết yếu. Nếu tâm thực sự muốn đi theo đường Đạo này, vẫn có thể được nếu không tán loạn hay si mê do niệm tưởng-sắc tướng thường kéo lê loanh quanh và che phủ cái thực sự đang là. Vì vậy, thấy nhìn chẳng phải chẳng trái, ngồi lưng trâu thuần hòa và thổi sáo, người chăn vừa hiệp nhất với trâu, vừa là một với người thổi sáo, và do đó tự tại.

Can you remember what is said of the unregenerate bull? 'Stubborn self-will rages in him and wild animal nature rules him'. No longer here. In Picture 6 he has truly been gentled, transformed. The energy is certainly not lost or vanished, but has now become the purified carrying power that flows in the direction of home, a steady strength that also knows the way home. Although home is everywhere, and already beckons, the actual way of return is a long one, and demands undivided strength and aspiration to bridge the gulf between the whole human being and the spirit.

For that, two further stages are necessary. Bull and man, not only acting as one and being in harmony, actually have to become one (Picture 7), and then there must be a complete and unconditional laying down (Picture 8). Since this does not take place of itself, much further training is necessary, which now we can consider as the 'religious way' proper that goes beyond the fully human towards the spirit. So the training goes on and on and on.

Bạn có nhớ đã nói về trâu lúc còn sơ khai? "Tính ương ngạnh muốn tự ý nổi lên và tính nết thú hoang ngự trị trong trâu". Bây giờ không còn nữa. Trong tranh số 6 trâu đã thực sự thuận hòa, đã chuyển hóa. Năng lượng chắc chắn không bị thất thoát hoặc tan mát, nhưng bây giờ đã trở thành năng lực thanh tịnh chuyển tải có thể tuôn chảy theo hướng về nhà, một sức mạnh kiên định sẽ biết đường về nhà. Mặc dù nhà ở khắp mọi nơi, và đã vẫy gọi, nhưng cách trở về thực tế phải thời gian dài, và đòi hỏi sức mạnh và khát vọng không phân hai để bắc cầu giữa phàm nhân và thánh nhân.

Như thế, hai giai đoạn tiếp theo là cần thiết. Trâu và người, không chỉ đóng vai là một và sống hòa hợp, thực sự phải hiệp nhất (Tranh số 7), và sau đó phải đều tuyệt đối mất hẳn (Tranh số 8). Vì không tự xảy ra, nên cần phải công phu thêm, mà bây giờ chúng ta có thể xem là "tu tập tôn giáo" đúng đắn thì siêu vượt con người mọi mặt hướng đến bậc thánh. Vì vậy, công phu tiếp tục và tiếp tục.

Though with each stage comes a feeling of 'this is it', there is a true 'this is it' from the very first step on; those who have been training for a long time are fully aware of it, and so also of inertia which is part of all matter, and always whispers, 'this is it,' and wants to settle down and go no further. Remember 'Mara's temptations'! That is where the Buddha's teaching of compassion helps us. True compassion starts with ourselves; but as I become less focussed on 'I only', it quite naturally spreads out to encompass others.

There are thus many grades of compassion. In the beginning it acts as a spur when we repeat the four great vows. To an outsider it may seem presumptuous or hypocritical to dare to make such vows, but their significance becomes clear in the process of training. Even the first steps can be taken only by virtue of the power of a vow. If the vow is not truly in the heart as an aspiration, I will inevitably settle down on the very first stage, if indeed I have managed to bestir myself to start walking at all.

*

Mặc dù từng giai đoạn đều có cảm giác "là thế đó", nhưng có một "là thế đó" đích thực ngay từ bước đầu tiên; những người đã công phu một thời gian dài sẽ nhận biết đầy đủ, và do đó quán tính cũng là một phần vấn đề, và luôn thì thầm, 'là thế đó,' và muốn trụ ở đây và không muốn tiến xa hơn. Nên nhớ 'Ma vương cám dỗ'! Đây là chỗ lời Phật dạy từ bi giúp chúng ta. Từ bi chân thật bắt đầu từ chính mình; nhưng khi cái tôi ít tập trung hơn vào 'chỉ có tôi', lòng từ bi sẽ hoàn toàn lan rộng bao trùm người khác.

Có rất nhiều mức độ từ bi. Ban đầu, từ bi tác động như mũi nhọn khi chúng ta tụng Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Đối với người bên ngoài (ngoại đạo), có vẻ như tự phụ hoặc đạo đức giả khi dám thệ nguyện như vậy, nhưng ý nghĩa của Tứ Hoằng Thệ Nguyện sẽ rõ ràng trong quá trình tu tập. Ngay cả ở bước đầu chỉ thực hành được nhờ sức mạnh của lời nguyện. Nếu lời nguyện không thực sự ở trong tim như một khát vọng, chắc chắn tôi sẽ trụ vào giai đoạn đầu tiên, nếu thực sự tôi đã cố gắng hết sức để khởi tu.

*

